BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MĨ THUẬT 12

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH GIA LÊ (Tổng Chủ biên)
PHẠM DUY ANH – TRỊNH SINH (đồng Chủ biên)
LÊ TRẦN HẬU ANH – VƯƠNG QUỐC CHÍNH – VŨ HỒNG CƯƠNG – TRẦN VĂN ĐỨC – LÊ THỊ HÀ – QUÁCH HIỀN HÒA
ĐỖ ĐÔNG HƯNG – ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG – NGUYỄN THÙY LINH – NGUYỄN THỊ MAY – NGUYỄN HỮU PHẦN
HOÀNG MINH PHÚC – NGUYỄN THỊ MINH THÚY – LÊ NGUYỄN KIỀU TRANG – TRẦN NGỌC THANH TRANG
ĐỖ ĐÌNH TUYẾN – TRẦN THANH VIỆT

MĨ THUẬT 12

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH SÁCH TÁC GIẢ BIÊN SOẠN CÁC NỘI DUNG

TÁC GIẢ	**NỘI DUNG BIÊN SOẠN**
PGS.TS ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG GS.TS TRỊNH SINH	LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT
TS LÊ TRẦN HẬU ANH ThS NGUYỄN THÙY LINH	HỘI HOẠ
PGS.TS ĐINH GIA LÊ ThS QUÁCH HIỀN HÒA	ĐIÊU KHẮC
ThS TRẦN VĂN ĐỨC ThS NGUYỄN THỊ MAY PGS.TS HOÀNG MINH PHÚC	ĐỒ HOẠ (TRANH IN)
ThS LÊ THỊ HÀ ThS LÊ NGUYỄN KIỀU TRANG	THIẾT KẾ THỜI TRANG
ThS VƯƠNG QUỐC CHÍNH	THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ
ThS PHẠM DUY ANH ThS NGUYỄN THỊ MINH THÚY	THIẾT KẾ MĨ THUẬT ĐA PHƯƠNG TIỆN
NSND NGUYỄN HỮU PHẦN ThS TRẦN THANH VIỆT	THIẾT KẾ MĨ THUẬT SÂN KHẤU, ĐIỆN ẢNH
ThS ĐỖ ĐÔNG HƯNG ThS ĐỖ ĐÌNH TUYẾN	THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP
PGS.TS VŨ HỒNG CƯƠNG ThS TRẦN NGỌC THANH TRANG	KIẾN TRÚC

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
ĐGTX	Đánh giá thường xuyên
GDTH	Giáo dục trung học
HK	học kì
HS	học sinh
GV	giáo viên
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên
SPMT	sản phẩm mĩ thuật
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo khoa *Mĩ thuật 12* – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, gồm mười nội dung giáo dục. Tư tưởng xuyên suốt của *Mĩ thuật 12* được biên soạn theo định hướng nghề nghiệp. Kiến thức trong sách không những đóng vai trò truyền tải kiến thức mà còn là "chất liệu" quan trọng giúp học sinh chuyển hoá thành phẩm chất, năng lực theo đúng mục tiêu đặt ra trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 – môn Mĩ thuật.

Sách giáo viên *Mĩ thuật 12* giúp giáo viên có công cụ hữu hiệu để triển khai hiệu quả sách giáo khoa. Sách được biên soạn theo định hướng trong công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ban hành năm 2020 về tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học.

Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần này gồm những vấn đề cơ bản như: mục tiêu môn học, quan điểm biên soạn, nội dung, phương pháp, đánh giá kết quả học tập.

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC CỤ THỂ

Những nội dung hướng dẫn bám sát cấu trúc sách giáo khoa *Mĩ thuật 12*, theo mười nội dung giáo dục, theo đúng yêu cầu về xây dựng kế hoạch bài dạy trong nhà trường, phù hợp với đối tượng học sinh cũng như khả năng tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường, hướng đến giúp học sinh hiểu và tự mình thực hiện được sản phẩm mĩ thuật sau mỗi nội dung giáo dục.

Với những định hướng và hướng dẫn cụ thể, các nội dung của cuốn sách này thuận tiện cho giáo viên trong việc tổ chức, kiểm soát quá trình dạy học đối với từng học sinh, cũng như góp phần hoàn thành mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh lớp 12 trong môn Mĩ thuật.

Các tác giả

MỤC LỤC

		TRANG
PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG		
I	Mục tiêu môn học	5
II	Giới thiệu sách giáo khoa *Mĩ thuật 12*	5
III	Phương pháp dạy học sách giáo khoa *Mĩ thuật 12*	10
IV	Đánh giá kết quả học tập	11
PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC CỤ THỂ		
Nội dung	Lí luận và Lịch sử mĩ thuật	14
	Hội hoạ	24
	Đồ hoạ (tranh in)	33
	Điêu khắc	42
	Thiết kế công nghiệp	53
	Thiết kế đồ hoạ	63
	Thiết kế thời trang	72
	Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh	84
	Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện	96
	Kiến trúc	106

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN
MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG

I MỤC TIÊU MÔN HỌC

Mĩ thuật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của HS. Nội dung giáo dục mĩ thuật ở cấp THPT được mở rộng, phát triển kiến thức, kĩ năng mĩ thuật đã hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản, tiếp cận các nhóm ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và có tính ứng dụng trong thực tiễn; tạo cơ sở cho HS được tìm hiểu và có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân dựa trên nhu cầu thực tế, thích ứng với xã hội. Ở lớp 12, HS được lựa chọn bốn nội dung trong mười nội dung, với tổng thời lượng là 70 tiết/ năm, bao gồm: Lí luận và Lịch sử mĩ thuật; Hội hoạ; Đồ hoạ (tranh in); Điêu khắc; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế thời trang; Thiết kế đồ hoạ; Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh; Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện; Kiến trúc. Trong đó, nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật vừa được thực hiện độc lập vừa bảo đảm lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật.

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 12

1. Quan điểm biên soạn

– Bộ SGK này được biên soạn đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới:

+ *Tuân thủ định hướng đổi mới giáo dục phổ thông với trọng tâm là chuyển nền giáo dục từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.*

+ *Bám sát các tiêu chí SGK mới theo Thông tư số 33/2017 và 05/2022 của BGDĐT về quy trình biên soạn chỉnh sửa SGK.*

– Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong SGK các môn học và hoạt động giáo dục của bộ sách thể hiện qua thông điệp *"Kết nối tri thức với cuộc sống"*. Với thông điệp này, các tác giả thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nhưng không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là "chất liệu" quan trọng nhằm đến mục tiêu của giáo dục là giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai. Theo cách tiếp cận đó, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm: (1) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học; (2) phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam; (3) giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kĩ năng, nghề nghiệp). Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức

hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục cũng như sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của từng môn học và hoạt động giáo dục. Ngoài ra, sách cũng có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Cấu trúc

– Cấu trúc của mười cuốn SGK *Mĩ thuật 12* thống nhất gồm các phần sau:

+ *Hướng dẫn sử dụng sách;*
+ *Lời nói đầu;*
+ *Mục lục;*
+ *Các bài học;*
+ *Một số thuật ngữ dùng trong sách;*
+ *Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài.*

– Cấu trúc bài học:

Cấu trúc mỗi bài gồm bốn hoạt động (mục) chính: Khám phá – Nhận biết – Thảo luận – Vận dụng. Logic khoa học của bốn mục này được diễn giải như sau:

+ *Khám phá: Giúp HS tri nhận đối tượng thẩm mĩ theo hướng dẫn của GV. Phần này giúp HS làm quen và tiếp cận ban đầu với bài học.*
+ *Nhận biết: Giúp HS thể hiện đối tượng theo sự hiểu biết của cá nhân. Phần này giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng mới gắn với bài học.*
+ *Thảo luận: Giúp HS luyện tập, củng cố lại nội dung, mục tiêu cần đạt được của bài học.*
+ *Vận dụng: Giúp HS sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học.*

Tính hệ thống trong cấu trúc mỗi bài học giúp GV kiểm soát hiệu quả quá trình dạy học, biết được HS vướng mắc ở đâu để có thể hỗ trợ kịp thời. Cụ thể là: Đối với GV, trong quá trình tổ chức dạy học sẽ nhận thấy: Nếu HS không thể hiện được đối tượng thẩm mĩ của bài học (sáng tạo thẩm mĩ) thì hoạt động ở mục 1 (quan sát, nhận thức thẩm mĩ) làm chưa tốt. Nếu HS thực hiện mục 3 (phân tích, đánh giá thẩm mĩ) không tốt thì hoạt động ở mục 1, 2 chưa được thực hiện hiệu quả. Nếu HS thực hiện hoạt động ở mục 4 (ứng dụng thẩm mĩ) khó khăn chứng tỏ hoạt động ở mục 1, 2, 3 chưa được hiểu đúng, đủ. Điều này giúp GV giúp đỡ, can thiệp kịp thời với từng đối tượng HS.

3. Nội dung

Theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thời lượng thực hiện chương trình môn Mĩ thuật ở các lớp 12 là 70 tiết, với mười nội dung lựa chọn. Trong mỗi nội dung, các bài được biên soạn với số tiết cụ thể là:

STT	Nội dung	Bài	Số tiết
1	Lí luận và Lịch sử mĩ thuật	Bài 1: Khái quát về hoạt động triển lãm mĩ thuật	8
		Bài 2: Tổ chức hoạt động triển lãm mĩ thuật trong nhà trường	8
		Kiểm tra, đánh giá	1.5
2	Hội hoạ	Bài 1: Khái quát về chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương)	6
		Bài 2: Tranh màu bột	10
		Kiểm tra, đánh giá	1.5
3	Điêu khắc	Bài 1: Khái quát về sắp đặt sản phẩm điêu khắc	6
		Bài 2: Sắp đặt sản phẩm điêu khắc bằng vật liệu sẵn có	10
		Kiểm tra, đánh giá	1.5
4	Đồ hoạ (tranh in)	Bài 1: Khái quát về tranh in độc bản	4
		Bài 2: Thực hành tranh in độc bản	12
		Kiểm tra, đánh giá	1.5
5	Thiết kế đồ hoạ	Bài 1: Khái quát về tranh áp phích	5
		Bài 2: Thiết kế tranh áp phích	11
		Kiểm tra, đánh giá	1.5
6	Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện	Bài 1: Thiết kế mĩ thuật website	6
		Bài 2: Thiết kế mĩ thuật giao diện website	10
		Kiểm tra, đánh giá	1.5
7	Thiết kế thời trang	Bài 1: Thiết kế trang phục	6
		Bài 2: Thiết kế trang phục từ vật liệu sẵn có	10
		Kiểm tra, đánh giá	1.5

STT	Nội dung	Bài	Số tiết
8	Thiết kế công nghiệp	Bài 1: Thiết kế sản phẩm tạo dáng công nghiệp	5
		Bài 2: Thiết kế đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có	11
		Kiểm tra, đánh giá	1.5
9	Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh	Bài 1: Khái quát về thiết kế trang phục nghệ thuật	5
		Bài 2: Thực hành thiết kế trang phục sân khấu, điện ảnh từ vật liệu sẵn có	11
		Kiểm tra, đánh giá	1.5
10	Kiến trúc	Bài 1: Di sản kiến trúc	8
		Bài 2: Thiết kế bảo tồn di sản kiến trúc	8
		Kiểm tra, đánh giá	1.5

Phần biên soạn ở mỗi nội dung cụ thể như sau:

– Nội dung ***Lí luận và Lịch sử mĩ thuật lớp 12*** gồm hai bài, cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan về lĩnh vực giới thiệu và trưng bày sản phẩm/ tác phẩm. Qua đó, HS xác định được nội dung, hình thức trưng bày và giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm. Nhận thức được vai trò của hoạt động tổ chức trưng bày và giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm. Xác định được không gian trưng bày sản phẩm. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch trưng bày, giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm. Vận dụng được kiến thức mĩ thuật trong thuyết trình, giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm. Đánh giá được hiệu quả thẩm mĩ của trưng bày sản phẩm/ tác phẩm. Nhận xét, đánh giá được kĩ năng thuyết trình trong giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm.

– Nội dung ***Hội hoạ lớp 12*** gồm hai bài, giúp HS có nhận biết về đặc điểm tranh chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương). Lựa chọn được chất liệu, thể loại tranh để thực hành, sáng tạo. Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện tranh bằng chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương). Biểu đạt được cảm xúc thông qua chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương). Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo. Phân tích, trao đổi, thảo luận, phản biện về sản phẩm, tác phẩm hội hoạ chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương). Nêu được quan điểm cá nhân trong trưng bày, đánh giá sản phẩm và thưởng thức tác phẩm hội hoạ giới thiệu trong chủ đề.

– Nội dung ***Điêu khắc lớp 12*** gồm hai bài, cung cấp những kiến thức, kĩ năng giúp HS biết lựa chọn đối tượng để thực hành, sáng tạo. Hình thành được ý tưởng sắp đặt sản phẩm điêu khắc. Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện sản phẩm sắp đặt. Bước đầu biểu đạt được ý tưởng chủ đề thông qua sản phẩm sắp đặt. Sử dụng và phối hợp được các chất liệu, vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo. Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm sắp đặt. Nhận định được vai trò của thảo luận trong thực hành, sáng tạo và trưng bày sản phẩm.

– Nội dung ***Đồ hoạ (tranh in) lớp 12*** gồm hai bài, giúp HS nhận biết được đặc điểm tranh in độc bản. Biết lựa chọn loại hình tranh in độc bản để thực hành, sáng tạo. Thực hiện được phác thảo, chế bản và in tranh. Bước đầu biểu đạt được cảm xúc thông qua kĩ thuật chế bản, in tranh. Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo. Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá tranh in độc bản. Phân biệt được một số đặc điểm giữa tranh in bản dập, tranh in nổi và tranh in độc bản.

– Nội dung ***Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện lớp 12*** gồm hai bài, giúp HS có hiểu biết về đặc điểm, vai trò của thiết kế mĩ thuật website. Xác định được chủ đề và lựa chọn công cụ, phương tiện để thực hành, sáng tạo. Thực hiện được thao tác với phương tiện sẵn có để thiết kế mĩ thuật website. Phác thảo được các phân trang giao diện trên giấy. Thể hiện được ý tưởng nội dung chủ đề trong thực hành, sáng tạo. Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thiết kế mĩ thuật website. Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình thực hiện, đánh giá sản phẩm.

– Nội dung ***Thiết kế đồ hoạ lớp 12*** gồm hai bài, nhằm mục đích giới thiệu những kiến thức, kĩ năng cơ bản của tranh áp phích như nhận biết được đặc điểm thiết kế, lựa chọn được chủ đề và thể loại thiết kế tranh áp phích để thực hành, sáng tạo. Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế áp phích. Bước đầu biểu đạt được ý tưởng nội dung chủ đề thông qua tranh áp phích. Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo. Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá tranh áp phích. Nhận định được vai trò của tranh áp phích trong đời sống, văn hoá – xã hội.

– Nội dung ***Thiết kế thời trang lớp 12*** gồm hai bài, cung cấp những kiến thức cơ bản về thiết kế trang phục. Trong đó, HS nhận biết được đặc điểm thiết kế. Lựa chọn được vật liệu và thể loại trang phục để thực hành, sáng tạo. Phác thảo và thực hiện được thiết kế trang phục đơn giản. Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo. Vận dụng và phối hợp được các vật liệu sẵn có trong thiết kế trang phục. Phân tích, nhận định được tính sáng tạo và tính ứng dụng ở sản phẩm. Bước đầu nhận định được vai trò của thị hiếu thẩm mĩ trong thiết kế thời trang.

– Nội dung ***Thiết kế công nghiệp lớp 12*** gồm hai bài, giúp HS nhận biết được đặc điểm thiết kế đồ gia dụng. Qua đó, nhận biết được một số đặc điểm thiết kế tạo dáng công nghiệp. Hiểu được mối quan hệ của thiết kế tạo dáng công nghiệp với đời sống. Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có. Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo. Thể hiện được sự kết hợp giữa giá trị thẩm mĩ và tính ứng dụng ở sản phẩm. Phân tích được mối quan hệ giữa tính thẩm mĩ và tính ứng dụng ở sản phẩm. Nhận định được tầm quan trọng của thiết kế tạo dáng công nghiệp với thực tiễn đời sống.

– Nội dung ***Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh lớp 12*** gồm hai bài, nhằm mục đích giới thiệu những kiến thức, kĩ năng cơ bản của thiết kế trang phục nghệ thuật. Qua đó, HS nhận biết được đặc điểm của thiết kế trang phục nghệ thuật. Lựa chọn được chất liệu, thể loại trang phục nghệ thuật để thực hành thiết kế. Thực hiện được phác thảo, hoàn thiện mô hình

hoặc bản vẽ đơn giản về trang phục nghệ thuật theo chủ đề lựa chọn. Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo. Bước đầu thể hiện được mục đích và yêu cầu của thiết kế trang phục nghệ thuật. Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm thiết kế trang phục nghệ thuật. Nhận định được vai trò của thiết kế trang phục nghệ thuật với một số loại hình nghệ thuật khác.

– Nội dung ***Kiến trúc lớp 12*** gồm hai bài, giúp HS có hiểu biết và cách ứng xử với di sản kiến trúc. Qua đó, HS nhận biết được đặc điểm bảo tồn di sản kiến trúc. Lựa chọn được công trình, di sản kiến trúc cần bảo tồn để thực hành. Sử dụng được một số kĩ năng tạo hình để mô phỏng công trình, di sản kiến trúc. Sử dụng, phối hợp được các vật liệu sẵn có (bìa, giấy, nan tre, gỗ, xốp,...) để thực hành, sáng tạo. Bước đầu thể hiện được yếu tố thẩm mĩ của công trình, di sản kiến trúc thông qua sản phẩm. Phân tích, thảo luận về giá trị thẩm mĩ và công năng của công trình, di sản kiến trúc trong trưng bày, đánh giá. Nhận định được vai trò của bảo tồn di sản kiến trúc trong giáo dục thẩm mĩ và phát triển nghệ thuật truyền thống.

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 12

– Định hướng chung:

Phương pháp giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 – môn Mĩ thuật phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, trong đó nhấn mạnh những yêu cầu sau:

+ Tích hợp, lồng ghép nội dung lí thuyết trong thực hành, thảo luận hướng đến hình thành kĩ năng cho HS;

+ Chú trọng dạy học trải nghiệm; vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học mĩ thuật truyền thống và hiện đại, kĩ thuật dạy học nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ của HS, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực hành, thể nghiệm ý tưởng sáng tạo và đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống;

+ Khai thác, sử dụng hợp lí thiết bị dạy học, mạng internet; tận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương.

– Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể:

+ Phương pháp dạy học:

SGK *Mĩ thuật 12* – Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, có tính kế thừa các phương pháp dạy học mĩ thuật trước đây. Theo đó, GV vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp mới phù hợp với nội dung, hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà bài học nêu ra.

SGK *Mĩ thuật 12* được biên soạn theo bài nên đa dạng trong phương pháp dạy học:

- Dạy học tích hợp;
- Dạy theo bài học;
- Dạy học giải quyết vấn đề;

- Dạy học khám phá;
- Dạy học thực hành sáng tạo;
- Dạy học đa phương tiện,...

Tựu chung lại có hai vấn đề trọng tâm về phương pháp:

Một là, GV bằng các kĩ năng dạy học nêu tình huống và giúp HS phát hiện vấn đề qua những sự vật, hiện tượng xung quanh.

Hai là, với những vấn đề phát hiện được, GV tạo điều kiện cho HS giải quyết vấn đề theo nhiều cách thông qua bài thực hành (không còn khuôn mẫu vào một cách nhất định) và mỗi cách giải quyết phản ánh nhận thức, kĩ năng của mỗi HS. Điều này tạo nên sự hứng thú với môn Mĩ thuật khi HS làm việc và có sản phẩm của bản thân.

+ Kĩ thuật dạy học:

- Động não: Kĩ thuật phát huy khả năng quan sát, tìm hiểu bài, phù hợp phần thảo luận, trao đổi nhóm qua việc đặt câu hỏi.
- Khăn trải bàn: Kĩ thuật tổ chức hoạt động mang tính hợp tác, thúc đẩy sự tích cực, trách nhiệm, tương tác của các cá nhân, phù hợp trong tổ chức hoạt động thực hành nhóm.
- Phòng tranh: Nhóm HS viết ý tưởng lên giấy, lên bảng,… HS cùng trao đổi để tìm phương án tối ưu.
- Công đoạn: Nhóm trưởng trao đổi với thành viên trong nhóm, cùng thực hiện một sản phẩm. Sau đó, phân công thành viên thực hiện và ghép sản phẩm.
- Đặt câu hỏi: Lưu ý câu hỏi liên quan đến thực hiện mục tiêu bài cần ngắn gọn, phù hợp năng lực, vốn kinh nghiệm của HS, tránh dùng câu hỏi đa nghĩa, gây khó với HS.

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng BGDĐT ban hành Thông tư 22 về quy định đánh giá HS THCS và HS THPT. Đối với cấp THPT, bắt đầu áp dụng từ năm học 2023 – 2024 đối với HS lớp 12.

Mục đích của việc đánh giá: nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để HS điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lí giáo dục và GV điều chỉnh hoạt động dạy học.

– Kết quả học tập môn Mĩ thuật được đánh giá bằng nhận xét:

+ GV dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của HS trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS.

+ HS dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

+ Phụ huynh HS, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục HS cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS.

+ *Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của HS được sử dụng trong ĐGTX, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS phù hợp với đặc thù của môn học.*

– Đánh giá kết quả học tập của HS:

+ *Trong một HK, kết quả học tập mỗi môn học của HS được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt. Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư này và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.*

+ *Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của HS được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt. Mức Đạt: Kết quả học tập HK II được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Kết quả học tập HK II được đánh giá mức Chưa đạt.*

– Đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra, ĐGTX: môn Mĩ thuật là môn đánh giá bằng nhận xét nên sẽ có 2 ĐGTX/HK; các nhóm chuyên môn (đối với trường có 2 – 3 GV) có thể họp để thống nhất từ đầu năm học là ghi xếp loại Đạt (Đ) hay Chưa đạt (CĐ) vào cột điểm miệng, cột điểm thực hành (hệ số 1). Đối với trường sử dụng sổ điểm điện tử, sau khi thống nhất về cách ghi điểm kiểm tra thường xuyên, GV cần báo lại cho admin quản trị sổ điểm điện tử của trường để họ nắm được và mở cột điểm đúng yêu cầu, tránh trường hợp GV vào nhầm cột điểm. ĐGTX được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi – đáp, viết, thuyết trình giới thiệu sản phẩm, thực hành, sản phẩm học tập. Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể cho HS thực hiện các câu lệnh trong bài học ở nội dung giáo dục. Việc ĐGTX có thể là sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

Ở phần này, GV linh hoạt, có thể mỗi nội dung bài có sản phẩm của HS thì đều đánh giá, để tạo hứng thú cho HS và cũng để khích lệ HS hoàn thành SPMT của mình. GV có thể cho HS làm SPMT, dự án học tập theo hướng dẫn và tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập của HS trước khi thực hiện.

Thời gian thực hiện: GV trong nhóm chuyên môn cần thống nhất với nhau về thời gian và thời lượng HS tham gia đánh giá ngay từ đầu năm học để có kế hoạch chi tiết, đầy đủ, trình Ban Giám hiệu và Phòng Giáo dục. Sau khi được phê duyệt mới thực hiện.

Kết quả ĐGTX cũng linh hoạt theo kế hoạch đề ra của GV hay của nhóm chuyên môn, cần có sự phê duyệt của Ban Giám hiệu, thống nhất chung với kế hoạch vào điểm của toàn trường.

– Đánh giá định kì: Trong mỗi HK, môn Mĩ thuật có 01 (một) điểm đánh giá giữa kì và 01 (một) điểm đánh giá cuối kì. Như vậy, cuối học kì I và cuối năm sẽ có hai bài luận kiểm tra, đánh giá định kì (chung cho cả bốn nội dung) trong thời gian 45 phút.

Kiểm tra, đánh giá chung cho 4 học phần (6 tiết)

Bài luận (2 tiết):

Cuối học kì I và cuối năm học, GV cho HS viết một bài luận giới thiệu trong thời gian 1 tiết, phân tích làm rõ những đặc trưng của học phần theo các nội dung sau:

– Đối tượng thẩm mĩ của học phần là gì?

– Phân tích một số tác phẩm/ sản phẩm tiêu biểu để làm rõ những đặc trưng của đối tượng thẩm mĩ trong học phần.

– Những công việc, nghề nghiệp liên quan là gì?

Bài thực hành (4 tiết):

Lựa chọn đối tượng thẩm mĩ phù hợp với năng lực của bản thân để thể hiện SPMT bằng vật liệu/ chất liệu theo yêu cầu của một nội dung em yêu thích nhất.

Nội dung	Yêu cầu thực hành	
	Thể loại	Sản phẩm
Lí luận và Lịch sử mĩ thuật	Giới thiệu và trưng bày sản phẩm/ tác phẩm	Triển lãm sản phẩm thực hành, sáng tạo của HS
Hội hoạ	Tranh chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương)	Tranh chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương) đơn giản
Đồ hoạ (tranh in)	Tranh in độc bản	Tranh in độc bản đơn giản
Điêu khắc	Sắp đặt sản phẩm điêu khắc	Sắp đặt sản phẩm điêu khắc bằng vật liệu sẵn có
Thiết kế công nghiệp	Thiết kế sản phẩm tạo dáng công nghiệp	Thiết kế đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có
Thiết kế đồ hoạ	Tranh áp phích	Thiết kế áp phích đơn giản
Thiết kế thời trang	Thiết kế trang phục	Thiết kế trang phục đơn giản bằng vật liệu sẵn có
Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh	Thiết kế trang phục nghệ thuật	Thiết kế trang phục sân khấu, điện ảnh bằng vật liệu sẵn có
Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện	Thiết kế mĩ thuật website	Thiết kế mĩ thuật giao diện website đơn giản
Kiến trúc	Bảo tồn di sản kiến trúc	Mô phỏng công trình, di sản kiến trúc (bản vẽ, bản dập chi tiết kiến trúc hoặc mô hình)

PHẦN HAI HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC CỤ THỂ

NỘI DUNG LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT

BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG TRIỂN LÃM MĨ THUẬT

(Thời gian thực hiện: 8 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu và xác định được nội dung, hình thức trưng bày và giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật.

– Biết được vai trò của triển lãm mĩ thuật trong đời sống con người.

– Biết và xác định được không gian trưng bày sản phẩm.

2. Năng lực

– Xây dựng được kế hoạch trưng bày, giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm.

– Đánh giá được hiệu quả thẩm mĩ của trưng bày sản phẩm/ tác phẩm.

– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.

3. Phẩm chất

Có ý thức và nhận thức thẩm mĩ về hình thức trưng bày và giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật trong hoạt động triển lãm mĩ thuật nói chung.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– Một số hình ảnh, video clip và PowerPoint về một số hoạt động tổ chức, trưng bày triển lãm các SPMT trong nhà trường và một số hoạt động giới thiệu, trưng bày khác liên quan đến nhà trường.

– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình.

– Ảnh tư liệu về tác phẩm mĩ thuật đã sưu tầm.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

Giúp HS hình thành kiến thức về triển lãm mĩ thuật nói chung và vai trò của hoạt động triển lãm mĩ thuật trong đời sống.

b) Nội dung

Tìm hiểu về một số nội dung của triển lãm mĩ thuật được tổ chức trong không gian cụ thể, về một chủ đề hoặc tác giả, sự kiện cụ thể. Từ đó, tìm hiểu các nội dung và hình thức của triển lãm mĩ thuật, cùng những yếu tố nhận diện về triển lãm mĩ thuật.

c) Sản phẩm

Hình thành kiến thức về hoạt động tổ chức triển lãm các tác phẩm và SPMT theo những sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương,…

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS lựa chọn nội dung ở phần này và chuẩn bị tư liệu để thuyết trình.

– GV gợi ý nội dung thuyết trình cho các nhóm:

+ Hoạt động triển lãm mĩ thuật là gì?

+ Để tổ chức triển lãm mĩ thuật cần những yếu tố nào?

+ Xem hình ảnh tư liệu về các triển lãm mĩ thuật do GV sưu tầm.

+ Hãy cho biết những triển lãm mĩ thuật mà em đã tham dự. Tên triển lãm đó là gì? Tổ chức ở đâu? Triển lãm có chủ đề gì? Nội dung triển lãm là gì?

– Trên cơ sở nội dung trình bày của HS, GV chốt ý theo nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật*, trang 5.

– Đối với địa phương chưa có hoặc không nhiều hoạt động triển lãm mĩ thuật, GV có thể cho HS xem các video clip có nội dung liên quan, từ đó dẫn dắt các em vào hoạt động Nhận biết.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được những vai trò, nội dung trưng bày, hình thức trưng bày của triển lãm mĩ thuật nói chung và trong nhà trường nói riêng thông qua kiến thức được biên soạn trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật*, trang 6 – 12.

– Biết xây dựng kế hoạch và hình thức trưng bày triển lãm mĩ thuật trong nhà trường.

b) Nội dung

– Tìm hiểu và nhận biết nội dung và hình thức thực hiện của triển lãm mĩ thuật nói chung, từ đó xác định đặc điểm chính của triển lãm mĩ thuật trong nhà trường.

– Xây dựng ý tưởng và vẽ phác thảo hình thức trình bày cho triển lãm mĩ thuật nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập trường.

c) Sản phẩm

Phương án tổ chức triển lãm mĩ thuật trong khuôn viên nhà trường nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập trường.

d) Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu về vai trò, nội dung, hình thức trưng bày của triển lãm mĩ thuật

– Ở mỗi nội dung liên quan, GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS tìm hiểu và trình bày trước lớp.

– Mỗi nội dung trình bày, HS cần có hình ảnh để minh chứng, làm rõ hơn phần trình bày của mình.

– Căn cứ các ý kiến trình bày của HS/ nhóm HS, GV chốt ý trên cơ sở nội dung biên soạn trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật*, trang 6 – 9.

Tìm hiểu về nội dung và hình thức, không gian trưng bày triển lãm mĩ thuật trong nhà trường

– GV cho HS tìm hiểu nội dung và hình thức của triển lãm mĩ thuật trong nhà trường theo nội dung SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật*, trang 10 – 11 theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Triển lãm mĩ thuật trong nhà trường thường bao gồm những sản phẩm nào?

+ Kể tên những triển lãm mĩ thuật trong nhà trường mà em biết. Hãy mô tả nội dung và hình thức trưng bày của triển lãm đó.

+ Không gian trưng bày SPMT đó ở đâu? Mô tả chi tiết.

+ Nêu cảm nhận của mình về nội dung và hình thức của một triển lãm mĩ thuật ở nhà trường mà em đã biết.

Lưu ý:

– GV có thể tổ chức hoạt động này theo nhóm HS, các thông tin này cần được giao trước cho HS tìm hiểu và sưu tầm hình ảnh để giới thiệu. GV có thể gợi ý cho HS thực hiện theo hình thức sơ đồ tư duy hoặc PowerPoint.

– GV chốt kiến thức và gợi ý thực hiện tổ chức một triển lãm mĩ thuật trong phạm vi nhà trường cần có những công đoạn như:

+ Lựa chọn chủ đề căn cứ vào nội dung sự kiện.

+ Xây dựng ý tưởng thể hiện và xác định chủ đề.

– GV căn cứ vào tình hình thực tế để cho HS thực hiện bài tập theo hình thức cá nhân

hoặc theo nhóm. Trước khi HS thực hành, GV cho HS xem phần *Em có biết,* SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 12 để tìm hiểu thêm về cách lựa chọn nội dung và hình thức trưng bày triển lãm mĩ thuật trong nhà trường theo một số nội dung gợi ý sau:

+ Kể tên các công đoạn trong quy trình tổ chức, trưng bày triển lãm mĩ thuật trong nhà trường.

+ Cần thực hiện những công việc nào để tuyển chọn tác phẩm, SPMT cho một triển lãm?

+ Quá trình xây dựng kế hoạch bao gồm những nội dung nào?

+ Em hiểu như thế nào về công đoạn viết thuyết minh cho triển lãm?

– GV cho HS thực hiện câu lệnh trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 12.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức thu nhận được về những đặc điểm của triển lãm mĩ thuật trong nhà trường và quy trình tổ chức, trưng bày triển lãm trong nhà trường.

b) Nội dung

Trao đổi về phương án tổ chức triển lãm mĩ thuật trong nhà trường theo các nội dung đã đề ra.

c) Sản phẩm

Kiến thức liên quan đến các phương án tổ chức triển lãm mĩ thuật trong nhà trường.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 13 và SPMT đã thực hiện, GV cho HS thảo luận để củng cố lại kiến thức, kĩ năng trong lĩnh vực tổ chức thực hiện trưng bày triển lãm trong nhà trường.

– GV cho HS thảo luận về những khó khăn, thuận lợi sẽ phát sinh theo các phương án tổ chức triển lãm của cá nhân/ nhóm đã đề ra.

– GV có thể cho HS trình bày theo nhóm hoặc cá nhân.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Lên kế hoạch tổ chức triển lãm mĩ thuật nhân một sự kiện diễn ra ở trường em.

b) Nội dung

– Tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận lên ý tưởng và tạo dựng kế hoạch tổ chức triển lãm mĩ thuật theo chủ đề đã định hướng.

– Thực hành, sáng tạo và thực hiện SPMT theo các hình thức viết hoặc trình chiếu PowerPoint,…

c) Sản phẩm

Kế hoạch tổ chức triển lãm mĩ thuật nhân một sự kiện diễn ra ở trường theo hình thức viết trên giấy hoặc trình chiếu PowerPoint hoặc phát huy các thế mạnh khác về công nghệ (nếu điều kiện cho phép).

d) Tổ chức thực hiện

(1) Hoạt động ở lớp:

GV tổ chức theo nhóm HS tìm chủ đề cụ thể, lên ý tưởng trong đó chú trọng đến các nội dung đã nêu trong gợi ý quy trình thực hiện ở hoạt động Nhận biết.

(2) Hoạt động ở nhà:

HS tiếp tục viết, hoàn thiện nội dung kế hoạch nếu thời gian thực hiện trên lớp không đủ.

– Trong phần thực hành này, GV lưu ý HS:

+ *Sử dụng kiến thức đã có để thực hiện lên kế hoạch tổ chức một buổi triển lãm mĩ thuật theo một sự kiện sẽ diễn ra tại nhà trường.*

+ *Trong quá trình thực hành, HS ghi lại những khó khăn hoặc đề xuất, trao đổi với các nhóm, các cá nhân và với GV.*

+ *Việc thực hành này không đánh giá về năng lực mà có mục đích cho HS bộc lộ những vấn đề trong thực tế quá trình tìm hiểu, học tập nhằm làm rõ vai trò của hoạt động tổ chức triển lãm mĩ thuật tại nhà trường.*

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài này là giúp HS làm quen với công việc tổ chức triển lãm mĩ thuật nói chung và trong nhà trường nói riêng. Phần thực hành lên kế hoạch tổ chức triển lãm theo sự hiểu biết ban đầu của HS. Vì vậy, sản phẩm có thể sẽ chưa đạt yêu cầu tuyệt đối nhưng điều này thật sự cần thiết để giúp HS hiểu và có thêm kinh nghiệm xử lí sau khi lĩnh hội kiến thức, kĩ năng ở các bài học sau.

BÀI 2. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRIỂN LÃM MĨ THUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Thời gian thực hiện: 8 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Nhận thức được vai trò của hoạt động tổ chức, trưng bày và giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật.

– Vận dụng được kiến thức mĩ thuật và nhận xét, đánh giá được kĩ năng thuyết trình trong giới thiệu sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật.

2. Năng lực

– Thực hiện được kế hoạch trưng bày, giới thiệu SPMT của nhà trường đã đề ra theo đúng quy trình tổ chức.

– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.

3. Phẩm chất

Có ý thức hợp tác và tích cực trong tham gia tổ chức các hoạt động trưng bày và giới thiệu SPMT trong hoạt động triển lãm mĩ thuật của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– Một số hình ảnh, clip và PowerPoint về một số hoạt động tổ chức, trưng bày triển lãm các SPMT trong nhà trường và một số sản phẩm, ấn phẩm liên quan đến từng công đoạn (bài viết giới thiệu truyền thông trên báo, các mẫu chú thích tác phẩm, SPMT, lời giới thiệu,…) trong tổ chức hoạt động triển lãm mĩ thuật trong nước.

– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– SPMT tiêu biểu của HS lưu trữ trong quá trình học tập.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

Giúp HS có hiểu biết về tầm quan trọng và vai trò của triển lãm, trưng bày các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật trong nhà trường.

b) Nội dung

Tìm hiểu những công việc, công đoạn thực hiện trong tổ chức một cuộc trưng bày, giới thiệu tác phẩm, SPMT trong nhà trường (kiểm tra lại theo kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở bài 1).

c) Sản phẩm

Trình bày những công việc, công đoạn thực hiện trong tổ chức một cuộc trưng bày, giới thiệu sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật trong nhà trường theo một trong các hình thức: PowerPoint, sơ đồ tư duy, trình bày theo dạng bài viết ngắn,…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS lựa chọn nội dung để thuyết trình trước lớp.

– GV định hướng cho HS nội dung để chuẩn bị thuyết trình theo các gợi ý:

+ Theo em, để tổ chức một cuộc triển lãm mĩ thuật trong nhà trường, các công đoạn cần phải thực hiện là gì?

+ Nêu mục đích của việc tổ chức hoạt động trưng bày, triển lãm mĩ thuật trong nhà trường mà em đã biết.

+ Tiêu chí lựa chọn SPMT và mục đích tổ chức triển lãm có liên quan gì với nhau? Nêu cụ thể.

– Căn cứ nội dung HS thuyết trình, GV chốt ý trên cơ sở nội dung biên soạn trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật*, trang 15. GV có thể kiểm tra kiến thức và kinh nghiệm thực tế thông qua việc đặt một số câu hỏi liên quan, giúp HS ghi nhớ hơn về các nội dung này.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

HS nhận biết được quy trình tổ chức một hoạt động trưng bày, triển lãm mĩ thuật trong nhà trường bao gồm: chọn chủ đề hấp dẫn, tiêu chí tuyển chọn sản phẩm, tác phẩm phù hợp; cách thức tổ chức triển lãm; triển khai hoạt động quảng bá truyền thông; tổ chức lễ khai mạc triển lãm.

b) Nội dung

– Tìm hiểu và nhận biết quy trình tổ chức một hoạt động trưng bày, triển lãm mĩ thuật trong nhà trường.

– Lên phương án, lập kế hoạch tổ chức một hoạt động trưng bày, giới thiệu SPMT bằng hình thức PowerPoint, sơ đồ tư duy hoặc viết theo hình thức một bài luận.

– Trình bày các cách đánh giá hiệu quả thẩm mĩ việc trưng bày triển lãm tác phẩm, SPMT trong nhà trường.

c) Sản phẩm

Slide trình chiếu hoặc sơ đồ tư duy hoặc bài viết trình bày phương án, lập kế hoạch tổ chức một hoạt động trưng bày, giới thiệu SPMT trong phạm vi nhà trường.

d) Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu quy trình tổ chức hoạt động triển lãm mĩ thuật trong nhà trường

– GV cho HS tìm hiểu quy trình tổ chức hoạt động triển lãm mĩ thuật trong nhà trường ở SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật*, trang 17 theo các câu hỏi và gợi ý sau:

+ Để tổ chức triển lãm mĩ thuật trong nhà trường cần chuẩn bị gì, lựa chọn hình thức nào?

+ Việc tổ chức khai mạc triển lãm thường có những hoạt động nào?

– GV có thể tổ chức hoạt động này theo nhóm HS, các thông tin này cần được giao trước để HS tìm hiểu và sưu tầm nội dung để minh hoạ.

– HS có thể lập kế hoạch tổ chức một hoạt động trưng bày, giới thiệu SPMT giả định bằng hình thức PowerPoint, sơ đồ tư duy hoặc viết theo hình thức một bài luận.

– GV chốt kiến thức và gợi ý "Lập kế hoạch thực hiện một triển lãm mĩ thuật trong phạm vi nhà trường".

– GV cho HS thực hiện bài tập trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 17: Lập kế hoạch tổ chức một hoạt động trưng bày, giới thiệu SPMT bằng hình thức PowerPoint, sơ đồ tư duy hoặc viết theo hình thức một bài luận.

Tìm hiểu cách lựa chọn và phân loại sản phẩm, tác phẩm để trưng bày, triển lãm mĩ thuật

– GV cho HS trao đổi, thảo luận và tìm hiểu các thông tin trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 19, 20 để định hướng cách chọn và phân loại tác phẩm, SPMT trưng bày triển lãm mĩ thuật.

– GV có thể mở rộng thêm cho HS về một số thông tin có thể đưa vào triển lãm như:

+ Thông tin tiểu sử hoặc suy nghĩ (ngắn gọn) của người sáng tác.

+ Mô tả về SPMT (ý tưởng, vẻ đẹp, chất liệu tạo hình,...).

– GV có thể mở rộng kiến thức về tác động tích cực của việc lựa chọn và phân loại các sản phẩm, tác phẩm trong việc làm nổi bật đặc điểm của chủ đề và giá trị thẩm mĩ; ý nghĩa văn hoá – xã hội, lịch sử của chủ đề triển lãm.

– GV cho HS tìm hiểu những nội dung liên quan đến hoạt động truyền thông, quảng bá và vai trò của sự kiện khai trương (khai mạc) triển lãm trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 22.

Tìm hiểu cách đánh giá hiệu quả thẩm mĩ của việc trưng bày triển lãm sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật trong nhà trường

– GV cho HS xem SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 21 để thảo luận, tìm hiểu cách đánh giá hiệu quả thẩm mĩ của việc trưng bày triển lãm sản phẩm, tác phẩm trong nhà trường.

– GV có thể đặt các câu hỏi để HS liên hệ thực tiễn:

+ Trong các cách gợi ý trong SGK Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, trang 21, em sẽ chọn cách nào để lên kế hoạch tổ chức triển lãm?

+ Vì sao em lại chọn cách này?

Tìm hiểu cách viết thuyết minh (lời giới thiệu) một hoạt động trưng bày sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật trong nhà trường

– GV cho HS tìm hiểu các nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 23 – 27 để tìm hiểu, trao đổi và thực hiện một số bài viết theo những gợi ý về các nội dung như sau:

+ Lựa chọn chủ đề;

+ Lựa chọn tên chủ đề;

+ Viết phần mở đầu;

+ *Viết nội dung;*

+ *Viết phần kết.*

– Ở mỗi nội dung, GV cho HS thực hành ra giấy để rèn luyện kĩ năng liên quan.

Tìm hiểu một số lưu ý để tổ chức hoạt động trưng bày giới thiệu sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật theo hình thức liên khối lớp, liên trường một cách có hiệu quả

– GV cho HS tìm hiểu nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 28 để tìm hiểu các mô hình hợp tác.

– GV lưu ý HS khi lập kế hoạch và thực hiện hợp tác theo mô hình trên sẽ là những điều kiện cần để đảm bảo triển lãm, trưng bày giới thiệu SPMT liên khối, trường, lớp thành công và mang lại sự trải nghiệm có ý nghĩa.

– Trên cơ sở các kĩ năng đã hình thành trong bài 2, GV cho HS thực hành theo câu lệnh trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 28.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức thu nhận được về những đặc điểm của triển lãm mĩ thuật trong nhà trường và quy trình tổ chức, trưng bày triển lãm trong nhà trường.

b) Nội dung

Trao đổi về các nội dung liên quan đến từng công đoạn, quy trình để có thể đảm bảo tổ chức thành công một hoạt động triển lãm mĩ thuật trong nhà trường theo các nội dung đã đề ra.

c) Sản phẩm

Kiến thức liên quan đến từng công đoạn, quy trình tổ chức triển lãm mĩ thuật trong nhà trường.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật,* trang 29 và bản kế hoạch đã thực hiện, GV cho HS thảo luận để củng cố lại kiến thức, kĩ năng trong lĩnh vực tổ chức thực hiện trưng bày triển lãm trong nhà trường.

– GV cho HS thảo luận về những khó khăn, thuận lợi sẽ phát sinh theo các phương án tổ chức triển lãm của cá nhân/ nhóm và của bạn đã đề ra.

– GV có thể cho HS trình bày theo nhóm hoặc cá nhân.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Lên kế hoạch tổ chức triển lãm mĩ thuật nhân một sự kiện diễn ra ở trường em.

b) Nội dung

– Tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận lên ý tưởng và tạo dựng kế hoạch tổ chức triển lãm mĩ thuật theo chủ đề đã định hướng.

– Thực hành, sáng tạo và thực hiện SPMT theo hình thức viết hoặc PowerPoint.

c) Sản phẩm

Kế hoạch tổ chức triển lãm mĩ thuật nhân một sự kiện diễn ra ở trường theo hình thức viết trên giấy hoặc trình chiếu slide hoặc phát huy các thế mạnh khác về công nghệ nếu điều kiện cho phép.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức theo nhóm, HS tìm chủ đề cụ thể, lên ý tưởng trong đó chú trọng đến các nội dung đã nêu trong gợi ý quy trình thực hiện ở các hoạt động Khám phá và Nhận biết.

– GV tổ chức hướng dẫn HS vận dụng kiến thức mĩ thuật để thuyết trình, giới thiệu sản phẩm, tác phẩm đã trưng bày trong triển lãm mĩ thuật của nhà trường mà HS đã tham gia (hoặc đã biết).

– GV cho HS xem SGK *Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật*, trang 30 để tìm hiểu thêm về trách nhiệm và vai trò của người tuyển chọn tác phẩm mĩ thuật (còn gọi là giám tuyển) trong tổ chức các hoạt động triển lãm thường là một chuyên gia chịu trách nhiệm tổ chức và quản lí các bộ sưu tập nghệ thuật.

– GV chốt lại kiến thức và nhấn mạnh: Tổ chức hoạt động trưng bày triển lãm tác phẩm, SPMT trong nhà trường, các công việc liên quan đến tổ chức hoạt động như: lựa chọn, viết lời giới thiệu, truyền thông quảng bá,… về cơ bản có thể hiểu đây là những hoạt động tương tự công việc của người tuyển chọn (giám tuyển nghệ thuật).

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài học này giúp HS làm quen với cách tổ chức một hoạt động triển lãm mĩ thuật trong nhà trường theo một sự kiện cụ thể.

Trong điều kiện tổ chức của nhà trường, GV lựa chọn cách tổ chức và quy mô phù hợp để HS được trải nghiệm thực tế, từ đó gắn kết, củng cố kiến thức, kĩ năng đã học.

BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ CHẤT LIỆU MÀU BỘT (HOẶC CHẤT LIỆU TƯƠNG ĐƯƠNG)

(Thời gian thực hiện: 6 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được đặc điểm chất liệu và kĩ thuật sử dụng chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương) trong hội hoạ.

2. Năng lực

– Thực hành được một số kĩ thuật sử dụng chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương) cơ bản.

– Sử dụng kết hợp nhiều kĩ thuật thể hiện được một bức tranh màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

3. Phẩm chất

Thưởng thức và hình thành sự yêu thích đối với tranh chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– Một số hình ảnh về chất liệu, các tác phẩm màu bột.
– Dụng cụ vẽ màu bột (Giấy, bút vẽ, màu, bảng pha màu,…).
– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.
– Dụng cụ vẽ màu bột (Giấy, bút vẽ, màu, bảng pha màu,…).
– Bài thuyết trình được chuẩn bị từ trước.
– Ảnh tư liệu tác phẩm.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

HS nhận biết được chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương), các loại dụng cụ vẽ màu bột và một số lưu ý khi sử dụng màu bột.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS tìm hiểu về các nội dung liên quan đến chất liệu màu bột.

c) Sản phẩm

Nhận biết ban đầu của HS về chất liệu màu bột.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1:

– GV giao cho HS/ nhóm HS chuẩn bị phần trình bày liên quan đến chất liệu, SPMT màu bột theo câu hỏi định hướng:

+ So sánh chất liệu màu bột với các chất liệu khác: màu nước, sơn dầu, acrylic, màu chì,... (dụng cụ đựng, thành phần,...).

+ Cảm nhận về bề mặt tranh màu bột với các tranh chất liệu khác.

+ Tác giả, tác phẩm tranh màu bột.

+ Lịch sử xuất hiện và lưu ý khi sử dụng chất liệu màu bột trong mĩ thuật và sản xuất công nghiệp.

– HS/ nhóm HS nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm cho GV và trình bày bản thuyết trình.

Phương án 2:

– GV tổ chức giới thiệu cho HS về chất liệu màu bột thông qua các hình ảnh minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 5 – 7.

– GV tổ chức cho HS phát biểu thảo luận về chất liệu màu bột theo nhận biết của bản thân thông qua các câu hỏi định hướng:

+ So sánh chất liệu màu bột với các chất liệu khác: màu nước, sơn dầu, acrylic, màu chì,... (dụng cụ đựng, thành phần,...).

+ Cảm nhận về bề mặt tranh màu bột với các tranh chất liệu khác.

+ Tác giả, tác phẩm tranh màu bột.

+ Lịch sử xuất hiện và lưu ý khi sử dụng chất liệu màu bột trong mĩ thuật và sản xuất công nghiệp.

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về tranh màu bột, chia nhóm thảo luận về đặc điểm của tranh màu bột so với những tranh chất liệu khác mà mình biết (hoặc đã học).

+ Tranh màu bột so với tranh màu chì.

+ Tranh màu bột so với tranh màu nước.

– GV có thể mở rộng so sánh với chất liệu thường gặp trong hội hoạ hiện nay: sơn dầu, acrylic. Việc trình bày dựa trên cảm nhận trực quan thông qua các bức tranh cụ thể. GV gợi ý HS nhận xét thông qua các yếu tố như:

+ Bố cục tranh;

+ Đối tượng diễn tả trong tranh;

+ Khả năng diễn tả của chất liệu.

– Khi phân tích GV chú ý:

+ Phân tích trực tiếp trên tác phẩm để thấy được sự khác nhau giữa các chất cảm trên mặt tranh.

+ Phân tích sự khác nhau giữa các yếu tố tạo hình trong tranh để làm rõ về thể loại hội hoạ.

+ Khi phân tích xong, GV yêu cầu HS tìm hình, trao đổi cảm nhận của bản thân và giới thiệu lại những hiểu biết về chất liệu màu bột.

– Căn cứ vào phần trình bày của HS, GV đưa ra kết luận. Vì là phần giới thiệu nên GV không đánh giá đúng/ sai trong ý kiến trình bày của HS.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được đặc điểm và một số dụng cụ cần khi sử dụng vẽ tranh màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

– HS nhận biết được cách sử dụng và một số kĩ thuật cơ bản trong quá trình sử dụng chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

– HS tìm hiểu các bước cơ bản thể hiện một bài vẽ bằng chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

b) Nội dung

– Đặc điểm của màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

– Các dụng cụ và cách sử dụng trong thực hành với màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

– Kĩ thuật bồi giấy.

– Kĩ thuật cơ bản trong thực hành vẽ chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

– Các bước thực hiện một bức tranh màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

c) Sản phẩm

Bài thực hành chất liệu màu bột (hoặc tương đương) thể hiện một số kĩ thuật cơ bản.

d) Tổ chức thực hiện

Đặc điểm của màu bột

– GV cho HS phát biểu (có thể lấy ý kiến của 1 – 2 HS) về đặc điểm của chất liệu màu bột thông qua những hiểu biết từ phần Khám phá trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 8, 9.

– Ở mỗi đặc điểm, GV có thể thị phạm bằng một số vệt bút ở màu bột với màu nước để HS có thể hiểu rõ hơn và thực hiện được câu lệnh trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 9.

Các dụng cụ cần khi sử dụng vẽ tranh màu bột

– GV tổ chức giới thiệu cho HS về các dụng cụ sử dụng trong thực hành chất liệu màu bột (bay nghiền màu, keo, các loại bút vẽ,…).

– Ở mỗi dụng cụ cơ bản, GV hướng dẫn HS thực hành để nắm được cách sử dụng. Ví dụ như cách nghiền pha màu bột, bồi giấy (có thể làm trực tiếp hoặc xem video clip hướng dẫn).

– Qua đó, GV cho HS so sánh dụng cụ sử dụng khi vẽ tranh màu bột với tranh màu nước

theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 10.

Cách sử dụng màu bột

– Sau khi HS có nhận thức ban đầu về sự khác biệt giữa màu bột và một số dạng màu khác, GV yêu cầu HS thực hiện cách sử dụng màu bột theo hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 11.

– Khi HS thực hiện các thao tác sử dụng màu bột, GV lưu ý HS một số nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 11.

Cách sử dụng bút trong thực hành vẽ chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương)

– GV cho HS thực hành một số kĩ thuật cầm bút vẽ trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 12.

– Ở mỗi kĩ thuật, GV giải thích thêm để HS hiểu sự đa dạng trong kĩ thuật cầm bút đem lại những hiệu quả khác nhau.

Một số kĩ thuật trong thực hành chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương)

– Trong phần thể hiện kĩ thuật, GV cho HS thực hành từng kĩ thuật theo gợi ý bằng hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 13, 14.

– Ở mỗi kĩ thuật, GV cho HS phát biểu cảm nhận về hiệu quả bề mặt, sự liên tưởng khi sử dụng kĩ thuật vào thể hiện, diễn tả điều gì thì phù hợp.

– GV cũng đưa ra câu hỏi để định hướng cho HS lựa chọn, rèn luyện kĩ một số kĩ thuật để thực hành vẽ một bức tranh ở phần sau.

Gợi ý cách thể hiện một bài vẽ bằng chất liệu màu bột

– Ở mỗi nội dung, GV cho HS xem và phân tích hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 15, 16 để hiểu rõ về đặc điểm, mục đích cụ thể của mỗi bước.

– Căn cứ vào điều kiện tổ chức, GV cho HS thực hành theo các bước, từ bồi giấy cho đến thực hành vẽ.

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, đưa ra những gợi ý để HS hoàn thành được nhiệm vụ học tập của mình.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức về đặc điểm của chất liệu màu bột và tranh màu bột.

b) Nội dung

Trên cơ sở bài thực hành của HS, GV hướng dẫn HS tìm hiểu về:

– Diễn tả sắc độ trong tranh màu bột.

– Sự khác biệt trong kĩ thuật vẽ màu bột với các chất liệu khác (liên hệ với các chất liệu khác như chì – than, sơn, màu bột,…).

– Cảm nhận về bảng màu và hiệu ứng trên bề mặt tranh màu bột khi thưởng thức tác phẩm, SPMT.

c) Sản phẩm

Củng cố nhận thức của HS về chất liệu màu bột.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS trao đổi về các nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 17. Phần này, GV có thể chia theo nhóm hoặc yêu cầu HS làm cá nhân

– GV tổng kết các ý kiến thảo luận của HS và chốt ý theo nội dung biên soạn trong SGK ở các phần trước.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Sử dụng chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương) để trang trí một vật dụng yêu thích.

b) Nội dung

Trang trí một vật dụng yêu thích bằng kĩ thuật và chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

c) Sản phẩm

Vật dụng được trang trí bằng màu bột (hoặc chất liệu tương đương).

d) Tổ chức thực hiện

(1) Hoạt động trên lớp:

– GV gợi ý và hướng dẫn HS chọn một vật dụng yêu thích để trang trí.

– GV gợi ý HS lựa chọn hoà sắc, hình để trang trí phù hợp.

– Trên cơ sở GV gợi ý, HS nêu phương án và cách thể hiện trang trí vật dụng yêu thích.

(2) Hoạt động tại nhà:

Hoàn thiện bài thực hành.

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích của bài này là giới thiệu, giúp HS làm quen về chất liệu màu bột thông qua tìm hiểu đặc điểm, các kĩ thuật thể hiện và thực hành cơ bản của chất liệu. Điều này giúp HS có được sự hiểu biết và nhận thức đúng mức đối với chất liệu màu bột trong nghệ thuật hội hoạ. Qua đó, nội dung biên soạn trong sách định hướng giúp HS chủ động tìm kiếm những thông tin liên quan thông qua những lệnh/ yêu cầu cụ thể trong bài. Phần thực hành của bài này là làm theo sự hiểu biết ban đầu có tính thực nghiệm, tổng hợp, hệ thống trên cơ sở khai thác vốn tri thức liên quan của HS nên một số ý kiến, quan điểm còn chưa đạt yêu cầu nhưng điều này là thật sự cần thiết để qua đó, HS hiểu và có thêm kinh nghiệm xử lí sau khi lĩnh hội kiến thức, kĩ năng ở các bài sau.

BÀI 2: TRANH MÀU BỘT

(Thời gian thực hiện: 10 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hiểu biết về các thể loại tranh màu bột.

2. Năng lực

Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành vẽ tranh bằng chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương) với nhiều kĩ thuật khác nhau.

3. Phẩm chất

Biết thưởng thức, cảm nhận và yêu thích những bức tranh màu bột (hoặc chất liệu tương đương) đúng cách.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số tranh/ ảnh chất liệu màu bột (hoặc tương đương).

– Dụng cụ vẽ màu bột.

– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Giấy vẽ.

– Bút chì 2B, tẩy.

– Màu gouache.

– Dụng cụ vẽ màu bột (xô đựng nước, pallet pha màu, khăn thấm, băng dính giấy,…).

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

HS nâng cao hiểu biết về tranh chất liệu màu bột (hoặc tương đương).

b) Nội dung

– GV giới thiệu về tranh màu bột để củng cố kiến thức về chất liệu tạo hình này.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS thực hiện sưu tầm những bức tranh màu bột yêu thích của hoạ sĩ trong nước và viết bài giới thiệu về tranh chất liệu này.

c) Sản phẩm

Bộ sưu tầm hình ảnh tác phẩm tranh màu bột và bài viết giới thiệu vẻ đẹp của dòng tranh này.

d) Tổ chức thực hiện

– GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS sử dụng những kiến thức đã được lĩnh hội ở bài trước để trình bày, trong đó nhấn mạnh đến:

+ Bề mặt của tranh màu bột.

+ Đặc điểm của tranh màu bột thông qua việc kết hợp với nước (so với chất liệu màu nước).

+ Một số thể loại của tranh màu bột.

– Qua đó, GV dẫn nhập vào tranh màu bột, định hướng cho HS sưu tầm hình ảnh về tranh màu bột và viết một bài luận giới thiệu vẻ đẹp của những tác phẩm này ở câu lệnh trong SGK Mĩ thuật 12 – Hội hoạ, trang 19.

– Trên cơ sở hình ảnh bộ sưu tập tranh màu bột HS đã sưu tầm và bài luận, GV chốt ý theo nội dung và phân tích trên một tranh màu nước để thấy được đặc điểm của tranh màu nước:

+ Đặc điểm về chất liệu;

+ Lưu ý khi sử dụng;

+ Thể loại thường diễn đạt của tranh màu bột.

– Lưu ý nội dung chốt ở phần này: Tranh màu bột (hoặc chất liệu màu gốc nước như màu gouache, màu tempera) là tranh được vẽ bằng chất liệu màu bột trên các bề mặt như giấy, gỗ,... Đối tượng trong tranh thường là phong cảnh, kiến trúc, con người,... Tranh màu bột có bề mặt đục, mờ tạo nên sắc thái mạnh mẽ, có bảng màu phong phú nên đem lại cảm giác khác biệt so với các chất liệu khác.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– HS nắm đươc một số lưu ý trong thực hành chất liệu màu bột.

– HS nắm được các dạng bố cục cơ bản.

b) Nội dung

– Một số lưu ý trong thực hành chất liệu màu bột.

– Các dạng bố cục cơ bản.

– Gợi ý các bước cơ bản khi thực hành vẽ tranh màu bột.

c) Sản phẩm

Tranh vẽ bằng màu bột của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Một số lưu ý sử dụng màu bột trong thực hành vẽ tranh

– Trên cơ sở đặc điểm của tranh màu bột, GV giải thích một số quy tắc sử dụng màu bột trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 20.

– Khi giải thích, GV có thể sử dụng ngay những bức tranh HS đã vẽ bằng màu bột từ bài trước để minh chứng và rút kinh nghiệm từ việc xuống màu, chảy hay bị nứt ở bề mặt.

Một số dạng bố cục thường gặp trong tranh màu bột

– GV cho HS tìm hiểu và làm quen một số dạng bố cục trong tranh màu bột trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 21 – 23.

– Ở mỗi dạng bố cục đều đã có minh chứng và phân tích có tính định hướng nên GV có thể cho HS thực hiện bài tập lựa chọn, sắp xếp hình ảnh về tranh màu bột được sưu tầm ở hoạt động trước theo những dạng bố cục khác nhau.

– GV cho HS lựa chọn và phác thảo xây dựng một dạng bố cục yêu thích, đây sẽ là cơ sở cho phần vẽ tranh màu bột trong bài này.

– Đối với HS chưa hình dung ra cách phác thảo, xây dựng bố cục cho bức tranh của mình, GV cho HS tìm hiểu thông tin ở mục *Em có biết* trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 24 để định hướng về tìm ý tưởng, cách thức trong xây dựng bố cục.

– GV có thể mở rộng thêm bằng những thể loại tranh khác như: phong cảnh, tĩnh vật, chân dung,…

Các bước gợi ý cơ bản trong thực hành vẽ tranh màu bột

– GV yêu cầu HS nêu những cách vẽ tranh mình biết để khai thác vốn kinh nghiệm của HS trong lĩnh vực này.

– GV cho HS phân tích các bước vẽ tranh màu bột trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 25 – 28. Trên cơ sở các dữ liệu trong sách, GV cho HS tóm tắt và nêu lên cách vẽ tranh màu bột của riêng mình.

– Trước khi HS thực hiện bài vẽ của mình, GV cho HS điều chỉnh lại phác thảo xây dựng bố cục đã thực hiện từ hoạt động trước.

– GV cho HS tìm hiểu thông tin ở mục *Em có biết* trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 29 để biết thêm những kĩ thuật khi vẽ tranh màu bột được hiệu quả.

– GV cho HS thực hiện bài vẽ vào giấy đã được bồi lên bảng.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố nhận biết về tranh màu bột.

b) Nội dung

Thảo luận theo nhóm về kĩ thuật, bố cục và màu sắc của tranh màu bột.

c) Sản phẩm

Củng cố nhận biết của HS về tranh màu bột.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia nhóm thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 – Hội hoạ*, trang 30.

– GV có thể mở rộng kiến thức cho HS bằng các câu hỏi khác để củng cố kiến thức của HS về tranh màu bột như:

+ Trong quá trình thực hành, em có gặp khó khăn gì không?

+ Bề mặt tranh màu bột của em có đặc điểm gì khác biệt? Em có biết vì sao không?

+ Em đã sử dụng kĩ thuật nào để vẽ tranh màu bột? Kĩ thuật đó đem lại hiệu quả nào?

– GV đưa ra tổng kết qua các phát biểu của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS nắm vững kiến thức, kĩ năng về tranh màu bột.

– Sử dụng màu bột để vẽ poster giới thiệu về một loại hình di sản văn hoá phi vật thể yêu thích.

b) Nội dung

Vẽ poster giới thiệu về một loại hình di sản văn hoá phi vật thể yêu thích.

c) Sản phẩm

Poster giới thiệu về một loại hình di sản văn hoá phi vật thể yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Hoạt động trên lớp:

– GV gợi ý HS chọn loại hình di sản văn hoá phi vật thể.

– GV gợi ý HS tìm tư liệu hình ảnh, quan sát các đặc điểm của loại hình di sản văn hoá để tìm ý tưởng (hình ảnh, phần chữ) nhằm chọn lọc chi tiết hấp dẫn, phù hợp khả năng thực hiện và đưa vào vẽ poster.

(2) Hoạt động ở nhà:

HS vẽ poster theo hướng dẫn tại lớp.

Các thầy, cô thân mến!

Đến đây, nội dung Mĩ thuật 12 – Hội hoạ đã kết thúc và HS đã có được năng lực nhất định để sáng tạo, thực hành vẽ tranh với chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương). Điều này quan trọng bởi giúp HS có được niềm yêu thích và hiểu biết nhất định với thể loại Hội hoạ, góp phần định hướng cho những công việc, ngành/ nghề phù hợp với năng lực của bản thân.

BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ TRANH IN ĐỘC BẢN

(Thời gian thực hiện: 4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết được đặc điểm tranh in độc bản và phân biệt được một số đặc điểm giữa tranh in bản dập, tranh in nổi, tranh in độc bản.

– Biết được khái quát lịch sử phát triển của tranh in độc bản.

2. Năng lực

– Thực hiện được tranh in độc bản, tạo bản in và in tranh ở mức độ đơn giản.

– Biết được một số kĩ thuật, chất liệu ứng dụng trong thực hành tranh in độc bản.

3. Phẩm chất

– Hiểu biết và yêu thích về thể loại tranh in độc bản.

– Chia sẻ được ý tưởng và kĩ thuật thực hiện tranh in độc bản.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số tác phẩm, SPMT, vựng tập triển lãm hoặc ảnh chụp tác phẩm tranh in độc bản.

– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Một số tư liệu, hình ảnh sưu tầm về tranh in độc bản (nếu có).

– Dụng cụ học tập (nếu có): để thực hành theo yêu cầu của GV.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

HS biết về đặc điểm tranh in độc bản.

b) Nội dung

GV cho HS tìm hiểu tranh in độc bản qua một số tác phẩm tranh in tiêu biểu trên thế giới và ở Việt Nam trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in)*, trang 5 – 7.

c) Sản phẩm

Hiểu biết về đặc điểm tranh in độc bản.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1:

– GV trình chiếu hoặc trưng bày một số tác phẩm tranh in độc bản và đặt câu hỏi:

+ *Em hãy nêu nhận xét về tác phẩm tranh in độc bản.*

+ *Em hãy nêu đặc điểm của tranh in độc bản.*

– Sau khi HS trình bày, GV chốt ý theo nội dung trong sách.

Phương án 2:

Giao nhiệm vụ cho 2 nhóm trình bày đặc điểm của tranh in độc bản trong đó:

– Nhóm 1 trình bày:

+ *Đặc điểm tranh in độc bản.*

+ *Đặc điểm của tranh in bản dập và tranh in nổi.*

+ *Những điểm khác giữa tranh in độc bản với tranh in bản dập và tranh in nổi HS đã được biết trong chương trình Đồ hoạ tranh in ở lớp 10 và lớp 11.*

– Nhóm 2 trình bày:

+ *Tên những tranh in độc bản mà em biết hoặc đã được GV giới thiệu.*

+ *Kĩ thuật, chất liệu tiêu biểu thể hiện tranh in độc bản.*

– Việc trình bày cần minh hoạ bằng tác phẩm tranh in độc bản hoặc hình ảnh có liên quan.

– GV: lựa chọn (phân công) thứ tự nhóm lên trình bày.

– GV: quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:

+ *Chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.*

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.*

– Qua phần trình bày của HS, GV chốt ý theo nội dung trong sách.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

HS biết được:

– Một số kĩ thuật và phương pháp thực hiện tranh in độc bản.

– Phân biệt được sự khác nhau về đặc điểm giữa tranh in bản dập, tranh in nổi và tranh in độc bản.

– Các bước tạo SPMT từ kĩ thuật in độc bản.

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu các nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in)*, trang 8 – 15.

– HS thực hành làm tranh in độc bản theo chủ đề em yêu thích.

c) Sản phẩm

– Bảng so sánh đặc điểm chế bản, chất cảm, bản in và màu sắc giữa tranh in bản dập, tranh in nổi và tranh in độc bản.

– Sản phẩm tranh in độc bản bằng kĩ thuật thêm màu.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1:

– GV trình bày kĩ thuật, phương pháp và các bước thực hiện tranh in độc bản, sau đó đặt câu hỏi:

+ *Em kể tên một số kĩ thuật thực hiện tranh in độc bản.*

+ *Em hãy trình bày một số phương pháp thực hiện tranh in độc bản.*

+ *Em hãy nêu các bước thực hiện tranh in độc bản.*

– Sau khi HS trình bày, GV chốt ý theo nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in).*

Phương án 2:

– GV trình bày nội dung và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm HS.

– GV lựa chọn (phân công) thứ tự nhóm lên trình bày.

– Các nhóm trình bày và giới thiệu tác phẩm minh hoạ để làm rõ các nội dung:

+ *Đặc điểm tranh in độc bản.*

+ *Đặc điểm của tranh in bản dập và tranh in nổi.*

+ *Lập bảng so sánh những điểm khác giữa tranh in độc bản với tranh in bản dập và tranh in nổi mà HS đã được biết ở lớp 10 và lớp 11.*

– GV quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:

+ *Chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.*

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của học sinh trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.*

– Qua phần trình bày của HS, GV chốt ý theo nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in).*

– Việc lựa chọn, chuẩn bị nguyên vật liệu in cho nội dung Đồ hoạ tranh in, HS đã được làm quen ở lớp 10, lớp 11. Ở lớp 12, HS cần chú ý chuẩn bị nguyên liệu: Bề mặt bản in là mặt phẳng không thấm nước (mi-ca, kính,...), màu in, giấy in và một số dụng cụ khác. Đối với cơ sở giáo dục không chuẩn bị được đủ nguyên vật liệu in để thực hành cá nhân, GV cho HS thực hành theo nhóm với kích thước phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức đã học về việc trình bày ý tưởng và kĩ thuật thực hiện sản phẩm tranh in độc bản.

b) Nội dung

Trao đổi nhóm theo các nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in)* trang 16.

c) Sản phẩm

Nhận xét về sản phẩm đã thực hiện theo một số nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in)*, trang 16 về:

– Ý tưởng thực hiện sản phẩm tranh in độc bản.

– Kĩ thuật thêm màu trong thực hành tranh in độc bản.

– Cảm nhận về sản phẩm tranh in độc bản của em và của bạn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS trình bày bài thực hành cho mọi người cùng quan sát và đặt câu hỏi thảo luận:

+ *Sản phẩm có thể hiện được ý tưởng không?*

+ *Dụng cụ và vật liệu nào được HS sử dụng để thực hành tranh in độc bản?*

+ *Trong quá trình thực hành, HS có gặp khó khăn nào không? HS đã có giải pháp nào để khắc phục khó khăn?*

+ *Kĩ thuật thêm màu và quá trình thực hiện sản phẩm tranh in độc bản đã áp dụng có đặc điểm gì?*

– Căn cứ vào nội dung thảo luận và phần trả lời của HS, GV thị phạm trực tiếp trên tác phẩm, sản phẩm tranh in độc bản hoặc trên những hình minh hoạ để giải thích rõ hơn những nội dung liên quan bài học.

– Trên cơ sở bài thực hành của HS, GV chốt lại một số ý để củng cố kiến thức về các bước thực hiện tranh in độc bản theo chủ đề em yêu thích bằng kĩ thuật thêm màu:

+ *Bước 1: Phác thảo để tạo mẫu in ở dạng nét đơn giản hoặc phác thảo màu.*

+ *Bước 2: Sử dụng bút lông hoặc các đồ dùng khác vẽ lên bề mặt in (kính, mi-ca,...).*

+ *Lưu ý: Người vẽ có thể sử dụng một hoặc nhiều kĩ thuật để tạo sự hấp dẫn ở bề mặt bản in.*

+ *Bước 3: Đặt giấy lên bề mặt bản in và dùng ru-lô lăn để cho giấy thấm màu.*

+ *Bước 4: Hoàn thiện bản in.*

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Thực hiện viết bài luận hoặc thực hiện video clip giới thiệu vẻ đẹp của tranh in độc bản.

b) Nội dung

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, địa phương và HS, GV quyết định nội dung này thực hiện theo hình thức cá nhân hoặc nhóm ở trên lớp hoặc bài tập thực hành tại nhà.

c) Sản phẩm

Sản phẩm là bài luận hoặc video clip giới thiệu về tranh in độc bản.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS viết bài luận hoặc thực hiện video clip giới thiệu về tranh in độc bản:

+ Khái quát về lịch sử phát triển tranh in độc bản.

+ Tác giả, tác phẩm tranh in độc bản tiêu biểu ở Việt Nam và trên thế giới.

+ Vẻ đẹp của tranh in độc bản (chất cảm, kĩ thuật, đặc điểm bản in, màu sắc,…).

– Hình thức thực hiện: nhóm hoặc cá nhân (do GV quy định).

– GV mời HS hoặc từng nhóm HS trình bày các nội dung theo gợi ý.

– Các nhóm cùng thảo luận và nêu nhận xét.

BÀI 2: THỰC HÀNH TRANH IN ĐỘC BẢN

(Thời gian thực hiện: 12 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết được dụng cụ, vật liệu và kĩ thuật cơ bản trong thực hành, sáng tạo tranh in độc bản.

– Sử dụng được nguyên lí tạo hình trong thực hành sáng tạo tranh in độc bản.

– Biết sử dụng thuật ngữ mĩ thuật đánh giá được quá trình thực hành, sáng tạo tranh in độc bản.

2. Năng lực

– Hiểu và vận dụng được kiến thức đã học để thực hành, sáng tạo tranh in độc bản.

– Biết lựa chọn dụng cụ, vật liệu và kĩ thuật phù hợp để thực hành tranh in độc bản.

– Thực hành được một sản phẩm tranh in độc bản đơn giản.

– Biết nhận xét và trao đổi về ý tưởng thể hiện.

3. Phẩm chất

– Hiểu biết và yêu thích tranh in độc bản.

– Biết thưởng thức tác phẩm, sản phẩm in độc bản.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số tranh, bài tranh in độc bản.

– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình.

– Một số hình ảnh tư liệu và tác phẩm/ sản phẩm tranh in độc bản.

– Dụng cụ: căn cứ vào điều kiện tại địa phương có thể sử dụng những vật liệu sẵn có để thực hành như tấm mi-ca, kính (mặt phẳng không thấm nước) để chế bản in, bút, màu, giấy in,… đồ dùng để thực hiện tranh in độc bản.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

HS biết và hiểu về tranh in độc bản.

b) Nội dung

GV cho HS tìm hiểu về dụng cụ trong thực hành tranh in độc bản.

c) Sản phẩm

Hiểu cách sử dụng chất liệu, vật liệu, màu in, thời gian màu in khô,… trong thực hành in tranh độc bản.

d) Tổ chức thực hiện

– GV trình chiếu hoặc giới thiệu một số dụng cụ trong thực hành tranh in độc bản (do GV chuẩn bị nếu có) và đặt câu hỏi:

+ Em hãy đọc tên từng loại dụng cụ trong thực hành tranh in độc bản.

+ Đặc điểm của từng loại dụng cụ trong thực hành tranh in độc bản là gì?

– Sau khi HS trình bày, GV chốt ý theo nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in).*

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

HS biết các bước cơ bản thực hiện tranh in độc bản.

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về tranh in độc bản trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in)*, trang 20 – 27.

– HS thực hành làm tranh in độc bản theo chủ đề mà em yêu thích.

c) Sản phẩm

Sản phẩm tranh in độc bản với chủ đề mà em yêu thích do HS thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước cơ bản thực hiện tranh in độc bản:

+ Bước 1: Tìm ý tưởng và vẽ phác thảo

• HS cần tìm ý tưởng phù hợp với chủ đề và nội dung thực hiện.

• Phác thảo bố cục: sử dụng kí hoạ hoặc hình ảnh gợi ý về động vật, chân dung sinh hoạt, phong cảnh,… để phác thảo. Tìm hình, mảng đậm – nhạt cho phác thảo.

+ Bước 2: Lựa chọn vật liệu trong thực hành

– Việc chuẩn bị đầy đủ vật liệu in theo ý tưởng phác thảo giúp cho việc thực hành được thuận lợi.

+ Bước 3: Lựa chọn kĩ thuật và thực hiện quy trình in tranh

• Kĩ thuật bớt màu

• Kĩ thuật thêm màu

• Kĩ thuật in từ vật thể

• Kĩ thuật in phối hợp

• Một số kĩ thuật khác giới thiệu trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in)* trang 25 – 27.

– Trong bước này, GV có thể thị phạm trực tiếp hoặc mời HS có kĩ năng cơ bản để thực hiện theo các gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in)*, trang 20 – 24.

– GV quan sát và hướng dẫn HS chủ động sáng tạo.

– GV hướng dẫn HS sử dụng một hoặc nhiều kĩ thuật để tạo sự hấp dẫn ở bề mặt bản in.

– GV cần lưu ý HS khi thực hiện như sau:

+ Cách sử dụng ru-lô, bút,…; cách dàn mực trên ván in, sao cho mực vừa độ không khô, không ướt.

+ Tư thế cầm giấy, đặt giấy lên in tranh.

+ Kĩ thuật dùng ru-lô, lăn đều và nhanh trên mặt giấy sao cho giấy bắt mực đều và rõ hình.

– GV hướng dẫn HS hoàn thiện bản in.

Lưu ý: Đối với cơ sở giáo dục không chuẩn bị được đủ nguyên vật liệu in để thực hành cá nhân, GV cho HS thực hành theo nhóm với kích thước nhỏ phù hợp với thực tế.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức đã học về việc thực hiện tranh in độc bản.

b) Nội dung

Trao đổi nhóm theo các nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in)*, trang 28, 29.

c) Sản phẩm

Nhận xét về sản phẩm đã thực hiện theo một số nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 - Đồ hoạ (tranh in)*, trang 28.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS trình bày bài thực hành cho mọi người cùng quan sát và đặt câu hỏi thảo luận:

+ Sản phẩm tranh in độc bản của em và bạn có thể hiện được ý tưởng không?

+ Kĩ thuật nào được em lựa chọn trong thực hành, sáng tạo tranh in độc bản?

+ Kĩ thuật mà em hoặc bạn lựa chọn trong thực hành tranh in độc bản có phù hợp không?

+ Em hãy giới thiệu từng đặc điểm kĩ thuật thực hành tranh in độc bản.

+ Cảm nhận về sản phẩm tranh in độc bản của em và của bạn.

– Trong phần này, căn cứ vào nội dung thảo luận và phần trả lời của HS, GV thị phạm trực tiếp trên tác phẩm, sản phẩm tranh in độc bản hoặc trên những hình minh hoạ để giải thích rõ hơn những nội dung liên quan bài học.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Lựa chọn kĩ thuật in độc bản để trang trí chao đèn.

b) Nội dung

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, địa phương và HS, GV quyết định nội dung này thực hiện theo hình thức cá nhân/ nhóm trên lớp hoặc bài tập thực hành tại nhà.

c) Sản phẩm

Sản phẩm chao đèn được trang trí bằng kĩ thuật in độc bản.

d) Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu cho HS một số mẫu sản phẩm chao đèn được thực hiện từ kĩ thuật in độc bản. HS lựa chọn kĩ thuật thực hiện sản phẩm theo ý thích.

+ Hình thức: nhóm hoặc cá nhân.

+ Vật liệu, dụng cụ cần chuẩn bị.

+ Lựa chọn kĩ thuật phù hợp với vật liệu và ý tưởng thực hiện của HS.

+ HS thực hiện trang trí chao đèn theo các bước:

• Bước 1: Lựa chọn ý tưởng thực hiện.

• Bước 2: Chọn hình ảnh và chế bản in.

• Bước 3: Chọn mẫu đèn trang trí hoặc tự tạo mẫu.

• Bước 4: In hình và sắp xếp trang trí đèn.

Lưu ý: Tuân thủ các bước trong quy trình thực hiện để sản phẩm đạt hiệu quả.

– Khi kết thúc phần thực hành, GV mời HS trình bày và chia sẻ ý tưởng, cách thức thực hiện sản phẩm, nêu những khó khăn trong quá trình thực hiện và cách khắc phục.

– HS cùng thảo luận, nhận xét SPMT và đưa ra các giải pháp khắc phục những khó khăn trong quá trình sáng tạo sản phẩm, những hạn chế trong sản phẩm.

Các thầy, cô thân mến!

Đồ hoạ (tranh in) là một thể loại thuộc lĩnh vực mĩ thuật và được HS làm quen từ những năm học đầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 – môn Mĩ thuật. Những hình thức thực hành như in bản dập, in khắc gỗ, in độc bản,... đã phần nào giúp HS có hiểu biết và niềm yêu thích với thể loại này, từ đó giúp HS có được những kiến thức, kĩ năng phù hợp liên quan. Khi tổ chức nội dung tranh in độc bản ở lớp 12, các thầy, cô cần vận dụng linh hoạt vật liệu sẵn có, từ bề mặt tạo ván in (mi-ca, kính, bảng nhựa,...) cho đến màu in (màu gouache, màu bột, mực in,...) sao cho HS thuận tiện khi sáng tạo, thực hành SPMT. Các thầy, cô cũng nên cho HS làm những bài tập nhỏ để tìm hiểu thời gian khô của loại màu sử dụng để in, hiệu ứng bề mặt mà mỗi loại màu đem lại, cách tạo hình ở loại hình này sao cho tăng hiệu quả khi in, tạo sự hấp dẫn ở bề mặt tranh,... Những bài tập nhỏ này sẽ giúp HS có được những hiểu biết, kĩ năng cần thiết khi thực hiện một SPMT đồ hoạ tranh in có tính đồng bộ, hội tụ các thành tố cần thiết.

BÀI 1: : KHÁI QUÁT VỀ SẮP ĐẶT SẢN PHẨM ĐIÊU KHẮC

(Thời gian thực hiện: 6 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu về thể loại sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– Biết được đặc điểm của sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

2. Năng lực

– Lựa chọn được đối tượng và phối hợp được các chất liệu, vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.

3. Phẩm chất

Yêu thích, đánh giá được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thưởng thức loại hình sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số ảnh chụp tác phẩm, SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc,…

– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình.

– Ảnh tư liệu về tác phẩm, SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc đã sưu tầm.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

HS biết được sắp đặt sản phẩm điêu khắc là những tác phẩm điêu khắc được sắp xếp, sáng tạo trong một không gian, theo chủ đề cụ thể.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS xem, nhận diện và trao đổi một số nội dung ban đầu về sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình bằng hình thức phù hợp (PowerPoint, sơ đồ tư duy, video clip,…).

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1:

– GV: giao nhiệm vụ cho HS và mời các nhóm lên trình bày.

– HS:

+ Nhóm 1: Sắp đặt sản phẩm điêu khắc là gì?

+ Nhóm 2: Sắp đặt sản phẩm điêu khắc xuất hiện trong thời kì nào của lịch sử mĩ thuật?

+ Nhóm 3: Kể tên một số tác giả, tác phẩm của sắp đặt sản phẩm điêu khắc ở Việt Nam.

– HS: trình bày phần thuyết trình đã chuẩn bị và báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

– Trong khi mỗi nhóm trình bày, GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn những nội dung liên quan đến bài học.

– GV: quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS theo các nội dung:

+ Chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.

+ Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.

+ Sự tham gia của HS trong lớp.

+ Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.

Lưu ý:

– Gợi ý trong trình bày của nhóm 1:

+ Khái niệm.

+ Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa của loại hình sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– Gợi ý trong trình bày của nhóm 2:

+ Bối cảnh xã hội khi xuất hiện loại hình sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

+ Tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc tiêu biểu trên thế giới.

– Gợi ý trong trình bày của nhóm 3:

+ Tác giả tiêu biểu của loại hình sắp đặt sản phẩm điêu khắc trong nước.

+ Tác phẩm tiêu biểu.

Phương án 2:

– GV giao cho HS chuẩn bị trước tư liệu tham khảo liên quan đến sắp đặt sản phẩm điêu khắc và cho HS lựa chọn (phân công) các nhóm lên trình bày bản thuyết trình (theo câu hỏi định hướng).

– HS: nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

– GV tổ chức cho các nhóm HS xem và tìm hiểu một số sắp đặt sản phẩm điêu khắc:

+ *Chủ đề;*

+ *Vật liệu;*

+ *Không gian trưng bày;*

+ ….

– GV phân công các nhóm thảo luận theo một số nội dung sau:

+ *Trình bày các dấu hiệu để nhận biết sắp đặt sản phẩm điêu khắc.*

+ *Vật liệu sử dụng trong sắp đặt sản phẩm điêu khắc là gì? Yếu tố vật liệu có mối quan hệ thế nào với chủ đề?*

– Phần này có tính dẫn nhập nên không đánh giá thông tin HS đưa ra.

– GV căn cứ vào phần trình bày của các nhóm HS, kết luận và nhấn mạnh đến khái niệm chung của sắp đặt sản phẩm điêu khắc, sự cần thiết của nội dung này trong lĩnh vực mĩ thuật nói chung và trong giáo dục mĩ thuật ở nhà trường,…

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

HS biết được:

– Một số đặc điểm của sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– Không gian trong trưng bày sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– Tính tương tác, chất liệu tạo hình và hình thức thể hiện sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– Một số gợi ý trong sáng tạo sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và nhận biết những đặc điểm chính của tác phẩm và loại hình sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– GV giới thiệu cho HS xem một số gợi ý trong sáng tạo SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc và cho HS thực hành.

c) Sản phẩm

Nhận biết, có ý tưởng và thể hiện được một SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

d) Tổ chức thực hiện

Một số đặc điểm của sắp đặt sản phẩm điêu khắc

– GV giao cho một nhóm HS tìm hiểu và giới thiệu về một số đặc điểm của sắp đặt sản phẩm điêu khắc theo các các câu hỏi định hướng sau:

+ *Sắp đặt sản phẩm điêu khắc có đặc điểm gì giống và khác với tác phẩm điêu khắc tượng tròn? Vì sao?*

+ *Nhóm em thích thể loại tác phẩm điêu khắc nào? Vì sao?*

– GV tóm tắt các ý trả lời chính của HS lên bảng và chốt ý trên cơ sở định hướng kiến thức trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*, trang 7.

Không gian trong trưng bày tác phẩm sắp đặt điêu khắc

– GV giao cho một nhóm HS tìm hiểu và giới thiệu về không gian trong trưng bày sắp đặt sản phẩm điêu khắc theo các câu hỏi định hướng sau:

+ *Không gian trưng bày sắp đặt sản phẩm điêu khắc có đặc điểm gì? Không gian trưng bày này có điểm gì giống và khác so với không gian trưng bày tượng tròn?*

+ *Đặc điểm gì trong không gian trưng bày sắp đặt sản phẩm điêu khắc tạo ấn tượng đối với nhóm em? Vì sao?*

– GV tóm tắt các ý trả lời chính của HS lên bảng và chốt ý trên cơ sở định hướng kiến thức trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*, trang 8.

Tính tương tác, chất liệu tạo hình và hình thức thể hiện sắp đặt sản phẩm điêu khắc

– GV giao cho một nhóm HS tìm hiểu và giới thiệu về tính tương tác, chất liệu tạo hình và hình thức thể hiện sắp đặt sản phẩm điêu khắc theo các câu hỏi định hướng sau:

+ *Tại sao nói tính tương tác trong tác phẩm của sắp đặt sản phẩm điêu khắc tạo nên sự khác biệt so với tác phẩm điêu khắc ở thể loại khác?*

+ *Chất liệu tạo hình và hình thức thể hiện của sắp đặt sản phẩm điêu khắc có đặc điểm gì khác biệt so với những thể loại của nghệ thuật điêu khắc truyền thống (tượng tròn, phù điêu,...)?*

+ *Mối quan hệ giữa chất liệu tạo hình với ý tưởng thể hiện của sắp đặt sản phẩm điêu khắc là gì?*

+ *Ý nghĩa của thông điệp truyền tải ở tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc có vai trò gì?*

– Khi HS giới thiệu, phân tích, GV yêu cầu HS tìm ví dụ minh hoạ, trao đổi và giới thiệu lại những hiểu biết của bản thân/ nhóm về sắp đặt sản phẩm điêu khắc và từng yếu tố của thể loại này.

Sơ đồ các bước cơ bản thực hiện phác thảo, tìm ý tưởng và thực hiện sắp đặt sản phẩm điêu khắc

– GV cho HS thực hành làm phác thảo để có căn cứ thực hiện ở hoạt động sau.

– Trước khi thực hành, GV cho HS tìm hiểu và phân tích các bước trong phần *Em có biết*, SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*, trang 13 để có ý thức trong việc lựa chọn vật liệu, tạo hình sản phẩm và sắp đặt theo một ý tưởng cụ thể.

– Khi HS thực hành, GV lưu ý:

+ *Sáng tạo SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc trong nhà trường sẽ ở mức độ đơn giản, nhằm giúp HS hiểu cơ bản về lĩnh vực này.*

+ *Các bước cơ bản phác thảo SPMT sắp đặt điêu khắc như trong SGK Mĩ thuật 12 – Điêu khắc, trang 13 là hình thức gần gũi với khả năng nhận biết của HS.*

– Qua đó, GV làm rõ:

+ *Lựa chọn chủ đề.*

+ *Xây dựng ý tưởng thể hiện về chủ đề.*

+ *Lựa chọn vật liệu phù hợp với ý tưởng về chủ đề và năng lực thực hiện của bản thân.*

+ *Trong tổng thể, SPMT sắp đặt điêu khắc có hài hoà, phù hợp với chủ đề không?*

– Khi HS thực hành, GV cho HS/ nhóm HS lựa chọn chất liệu và thể hiện SPMT sắp đặt điêu khắc theo chủ đề yêu thích.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức về nghệ thuật sắp đặt điêu khắc thông qua hệ thống câu hỏi thảo luận trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*, trang 14.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*, trang 14.

c) Sản phẩm

Nhận thức về vẻ đẹp của SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*, trang 14 và SPMT đã thực hiện, GV cho HS thảo luận để củng cố lại kiến thức, kĩ năng trong lĩnh vực sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– GV cho HS thảo luận về quá trình tìm hiểu, thực hiện SPMT (những khó khăn, thuận lợi).

– Phần trình bày, GV có thể cho HS trình bày theo nhóm hoặc cá nhân.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS lên ý tưởng và thực hiện SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc theo định hướng về văn hoá, xã hội.

b) Nội dung

– Tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận, lên ý tưởng và thực hiện SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc theo định hướng về văn hoá, xã hội.

– Thực hành, sáng tạo và thực hiện SPMT theo định hướng chủ đề.

c) Sản phẩm

SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc theo định hướng chủ đề.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Hoạt động trên lớp:

– GV cho HS tìm chủ đề cụ thể, lên ý tưởng trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố sau:

+ Lựa chọn chủ đề;

+ Xây dựng ý tưởng phù hợp với thông điệp;

+ Lựa chọn chất liệu;

+ Thực hiện các sản phẩm đơn lẻ (nếu cần);

+ Hoàn thiện sản phẩm;

+ Viết bản giới thiệu về sản phẩm.

(2) Hoạt động ở nhà:

– HS lựa chọn chất liệu và thể hiện SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc phù hợp với ý tưởng về chủ đề đã nêu trên lớp.

– HS viết phần thuyết minh về SPMT đã thể hiện.

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài này giúp HS làm quen với loại hình nghệ thuật sắp đặt điêu khắc, qua tìm hiểu về thể loại, đặc điểm và sự xuất hiện của loại hình này trong cuộc sống. Điều này giúp HS có được sự hiểu biết và mối quan tâm đúng mức đối với nghệ thuật sắp đặt điêu khắc. Qua đó, nội dung biên soạn trong sách đã định hướng giúp HS chủ động tìm kiếm những thông tin liên quan thông qua những câu lệnh/ yêu cầu cụ thể trong bài.

BÀI 2: SẮP ĐẶT SẢN PHẨM ĐIÊU KHẮC BẰNG VẬT LIỆU SẴN CÓ

(Thời gian thực hiện: 10 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hiểu cách thức tạo và sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

2. Năng lực

– Biết sử dụng và phối hợp được các chất liệu, vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.

– Phân tích, đánh giá cách thức tạo hình và sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

3. Phẩm chất

– Hiểu về ngôn ngữ tạo hình của sắp đặt sản phẩm điêu khắc, từ đó có ý thức khi thưởng thức vẻ đẹp của tác phẩm ở loại hình này.

– Phát triển khả năng sáng tạo, tìm hiểu và yêu thích nghệ thuật điêu khắc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số ảnh chụp các tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc (nếu có). Chuẩn bị các tư liệu hình ảnh, thông tin liên quan đến bài giảng từ sách, internet để HS tham khảo.

– Máy chiếu (nếu có).

– Vật liệu sẵn có, một số dụng cụ để thực hành.

2. Đối với HS

– Tài liệu, hình ảnh về tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc yêu thích.

– Vật liệu sẵn có, một số dụng cụ để thực hành.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

HS biết về sắp đặt sản phẩm điêu khắc và một số đặc điểm của thể loại này trong nhà trường.

b) Nội dung

GV cho HS quan sát hình ảnh tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc và đặt câu hỏi để làm rõ:

– Thể loại sắp đặt sản phẩm điêu khắc trong nhà trường có đặc điểm gì?

– Tìm hiểu về sắp đặt sản phẩm điêu khắc trong nhà trường có vị trí và vai trò như thế nào?

c) Sản phẩm

Nhận biết và có hiểu biết về sắp đặt sản phẩm điêu khắc trong nhà trường.

d) Tổ chức thực hiện

– GV mời HS lên trình bày hiểu biết của mình về sắp đặt sản phẩm điêu khắc trong phạm vi nhà trường qua các gợi ý:

+ *Điểm khác biệt của sắp đặt sản phẩm điêu khắc trong nhà trường với tác phẩm sắp đặt điêu khắc.*

+ *Các yếu tố để nhận biết đặc điểm của thể loại sắp đặt sản phẩm điêu khắc là gì?*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Trên cơ sở ý kiến HS trình bày, GV chốt ý theo nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc,* trang 15 và phân tích trên tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc (có thể tham khảo hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc,* trang 15 và 16), để thấy được sự khác biệt về ngôn ngữ tạo hình giữa hội hoạ và điêu khắc, cũng như cách nhận diện đặc điểm trên một SPMT sắp đặt sản phẩm điêu khắc trong nhà trường.

– GV mời HS nêu một số tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc mà các em đã từng thấy trong cuộc sống. Qua đó thấy được vị trí, vai trò của sắp đặt sản phẩm điêu khắc đối với từng không gian cụ thể.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– Biết được những đặc điểm cơ bản của sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– Hiểu về quá trình thực hiện sắp đặt sản phẩm điêu khắc từ vật liệu sẵn có.

– Một số yếu tố cơ bản trong sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

b) Nội dung

– Đặc điểm cơ bản của sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– Quá trình thực hiện một tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

c) Sản phẩm

Sản phẩm điêu khắc được sắp đặt theo chủ đề bằng vật liệu sẵn có.

d) Tổ chức thực hiện

Những đặc điểm cơ bản của sắp đặt sản phẩm điêu khắc

– Trên cơ sở hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc,* trang 17 (hoặc hình ảnh sản phẩm/ tác phẩm sắp đặt điêu khắc đã chuẩn bị) GV phân tích để HS hiểu về những đặc điểm cơ bản của sắp đặt sản phẩm điêu khắc. Trong đó, nhấn mạnh đến các yếu tố tạo nên sự khác biệt với các loại hình khác trong thể loại Điêu khắc.

– Để làm rõ hơn, GV yêu cầu HS hoặc nhóm HS giới thiệu ý tưởng, không gian để sắp đặt sản phẩm điêu khắc yêu thích và dự định thực hiện. Nội dung giới thiệu dựa trên các tài liệu, hình ảnh sưu tầm hoặc các bản phác hoạ, mô tả đã được HS định hướng và thực hiện từ bài 1.

–Trên cơ sở các hoạt động này, HS chỉ ra được các đặc điểm cơ bản của sắp đặt sản phẩm điêu khắc định thực hiện, từ đó định hướng việc lựa chọn và áp dụng hình thức thể hiện sao cho phù hợp với ý tưởng.

Quá trình thực hiện một tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc

– Ở phần này, qua phân tích các bước gợi ý thực hiện một sản phẩm/ tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc,* trang 18 và hình minh hoạ trang 18 – 20, GV định hướng HS lựa chọn thực hiện tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc dựa trên điều kiện và năng lực phù hợp với thực tế. HS có thể thực hành theo nhóm, mỗi nhóm không nên quá 5 HS.

– Trước khi HS thực hành, GV cho HS trao đổi để làm rõ:

+ *Ý tưởng là gì thì bản vẽ phác thảo cần thể hiện rõ ý tưởng đó.*

+ *Trên cơ sở bản vẽ phác thảo thể hiện ý tưởng sẽ lựa chọn không gian và vật liệu. Ở phần này, cần lưu ý kĩ thuật chế tác sản phẩm điêu khắc đảm bảo an toàn và vật liệu phù hợp với thực tế ở địa phương.*

+ *Khi hoàn thiện sản phẩm điêu khắc cần lưu ý đến tương quan giữa các sản phẩm để khi sắp đặt tạo nên một chỉnh thể hài hoà, cân đối và thể hiện tốt nhất ý tưởng sáng tạo theo chủ đề cụ thể.*

– Ở phần *Em có biết,* SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*, trang 21, GV định hướng cho HS về dụng cụ sử dụng trong thực hành, sáng tạo phù hợp với vật liệu và khả năng thực hiện của HS.

– Những nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc,* trang 22 – 30 là những gợi ý để minh chứng cho các bước cơ bản thực hiện sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– Khi tìm hiểu cách thực hiện ở những phần gợi ý này, GV cho HS quan sát một hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*, trong đó nhấn mạnh đến:

+ *Cách tạo hình từng sản phẩm điêu khắc.*

+ *Cách tạo không gian.*

+ *Cách sắp đặt các sản phẩm điêu khắc thể hiện về một chủ đề.*

– GV khuyến khích sự trao đổi, tương tác giữa các HS trong suốt quá trình thực hành.

– GV hướng dẫn HS nội dung thực hành trong SGK *Mĩ thuật – Điêu khắc,* trang 29.

– Khi HS thực hành, GV lưu ý HS các nội dung:

+ *Quá trình thực hành tạo hình sản phẩm điêu khắc cần cân nhắc kích thước của các sản phẩm sao cho phù hợp với không gian sắp đặt và tương quan với các sản phẩm khác.*

+ *Khi sắp đặt, cần bám sát ý tưởng và thể hiện ở nhiều phương án khác nhau. Sau đó lựa chọn một phương án phù hợp nhất (có được sự nhất quán về ý tưởng và phong cách tạo hình,...).*

+ *Phần hoàn thiện sản phẩm điêu khắc cân nhắc từng chi tiết sao cho khi sắp đặt sản phẩm điêu khắc được sinh động.*

+ *Quá trình thực hành sắp đặt sản phẩm điêu khắc, cần chủ động giữ lại những phương án sắp đặt hấp dẫn, có thể hoàn thiện ý tưởng ban đầu.*

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, hỗ trợ giải đáp về kĩ thuật, thảo luận góp ý đối với từng trường hợp nhưng không can thiệp hay thực hiện thay HS.

– Đây là một hoạt động cần nhiều điều kiện và các kĩ năng đối với HS, GV nhận xét dựa trên các mức độ yêu cầu cơ bản, khuyến khích và động viên sự cố gắng, tránh những nhận xét làm giảm sự yêu thích tìm hiểu của HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

– Nâng cao năng lực đánh giá và cảm thụ đối với thể loại sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS trao đổi theo một số nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*.

c) Sản phẩm

Củng cố nhận thức về sắp đặt sản phẩm điêu khắc.

d) Tổ chức thực hiện

– Để trao đổi tốt về nội dung ở hoạt động này, GV giao mỗi nhóm chuẩn bị theo một số gợi ý thảo luận ở phần *Em có biết* trong SGK *Mĩ thuật 12 – Điêu khắc*, trang 30 trên cơ sở căn cứ vào sản phẩm đã thực hiện. Khi trả lời, HS thảo luận trực tiếp trên tác phẩm của cá nhân hoặc nhóm.

– Đối với HS hoặc nhóm HS thực hiện phác thảo tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc, GV gợi ý một số nội dung thảo luận sau:

+ *Tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc đã thể hiện ý tưởng về chủ đề như thế nào?*

+ *Vật liệu sử dụng trong sắp đặt sản phẩm điêu khắc có khó khăn gì khi thực hành, sáng tạo?*

+ *Cách tạo không gian, cảnh quan trong phần thực hành sắp đặt sản phẩm điêu khắc có phù hợp với sản phẩm điêu khắc không?*

– Khi HS trình bày, GV tóm lược lại ý kiến và bổ sung (nếu cần thiết) để có tính định hướng, làm rõ hơn nội dung thảo luận trên cơ sở những sản phẩm do HS thực hành.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS vận dụng kiến thức đã học, thực hành một tác phẩm sắp đặt sản phẩm điêu khắc bằng vật liệu sẵn có với chủ đề yêu thích.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS khai thác, tìm kiếm các vật liệu phù hợp để tạo sản phẩm điêu khắc và sắp đặt theo chủ đề yêu thích.

c) Sản phẩm

SPMT sắp đặt điêu khắc.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu phù hợp với mục đích và nội dung của hoạt động. GV căn cứ vào tình hình lớp học và các điều kiện cụ thể ở địa phương để có thể thực hiện theo hai cách:

+ *Thực hành ở nhà: khi các hoạt động 1, 2, 3 đã đủ thời gian.*

+ *Hoạt động nhóm: căn cứ vào vật liệu tái chế đã chuẩn bị của nhóm.*

– GV gợi ý cho HS về một số vật liệu tái chế có các tính chất và hình dáng phù hợp, trong đó lưu ý:

+ *Vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo sản phẩm điêu khắc cần phù hợp với khả năng chế tác và đảm bảo an toàn.*

+ *Hình dáng, kích thước, vật liệu sản phẩm điêu khắc cần phù hợp với chủ đề và không gian sắp đặt.*

+ *Trình tự các bước thực hiện.*

– Quá trình thực hiện ở nhà, HS/ nhóm HS chụp ảnh các bước và sản phẩm khi đã hoàn thiện gửi GV để báo cáo kết quả nhiệm vụ học tập và sử dụng trong đánh giá.

Các thầy, cô thân mến!

Yêu cầu chính của Mĩ thuật 12 – Điêu khắc là giúp HS thực hiện được phác thảo và hoàn thiện sắp đặt sản phẩm điêu khắc, qua đó bước đầu biểu đạt được ý tưởng chủ đề. Như vậy, khi tổ chức các hoạt động, các thầy, cô lưu ý giúp HS có ý tưởng về chủ đề, để từ đó có những tạo hình sản phẩm phù hợp và sắp xếp những sản phẩm đơn lẻ thành một SPMT sắp đặt cụ thể.

Vì HS đã được làm quen từ các lớp trước những kĩ năng về tạo hình SPMT điêu khắc đơn lẻ nên ở lớp 12, để yêu cầu đặt ra ở mỗi bài học hiệu quả, các thầy, cô không dành nhiều thời gian hướng dẫn cách tạo SPMT đơn lẻ, mà tập trung cách tạo hình cũng như sắp xếp theo những hình thức khác nhau để thể hiện chủ đề.

BÀI 1: THIẾT KẾ SẢN PHẨM TẠO DÁNG CÔNG NGHIỆP

(Thời gian thực hiện: 5 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được đặc điểm của thiết kế tạo dáng công nghiệp và mối quan hệ giữa lĩnh vực này với thực tiễn đời sống.

2. Năng lực

– Hiểu được vai trò của thiết kế tạo dáng công nghiệp và ứng dụng, sáng tạo trong một số mẫu thiết kế sản phẩm.

– Thực hiện được bản vẽ phác thảo thiết kế sản phẩm đồ gia dụng yêu thích.

3. Phẩm chất

Yêu thích và vận dụng được kiến thức, kĩ năng thiết kế công nghiệp trong đời sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số ảnh chụp các sản phẩm công nghiệp theo chất liệu và thể loại,…

– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình.

– Ảnh tư liệu về tác phẩm/ sản phẩm công nghiệp đã sưu tầm.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

– HS biết được thông tin về sự xuất hiện, phát triển lĩnh vực thiết kế sản phẩm công nghiệp.

– HS biết được đặc điểm nghề nghiệp của nhà thiết kế tạo dáng công nghiệp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

GV tổ chức cho các nhóm HS tìm hiểu và thuyết trình một số nội dung liên quan đến:

– Sự xuất hiện của sản phẩm công nghiệp.

– Sự thay đổi của sản phẩm công nghiệp qua một số thời kì.

– Đặc điểm nghề nghiệp của nhà thiết kế tạo dáng công nghiệp.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình bằng hình thức phù hợp (PowerPoint, thiết kế trên giấy, video clip,…).

d) Tổ chức thực hiện

– GV: giao nhiệm vụ cho HS và mời các nhóm lên trình bày.

– HS:

+ *Nhóm 1: Sự xuất hiện của sản phẩm công nghiệp.*

+ *Nhóm 2: Sự thay đổi của sản phẩm công nghiệp qua một số thời kì.*

+ *Nhóm 3: Đặc điểm nghề nghiệp của nhà thiết kế tạo dáng công nghiệp.*

– HS: trình bày phần thuyết trình đã chuẩn bị và báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

– Trong khi mỗi nhóm trình bày, GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn những nội dung liên quan đến bài học.

– GV: quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS theo các nội dung:

+ *Chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.*

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.*

Lưu ý:

– Gợi ý trong trình bày của nhóm 1:

+ *Bối cảnh xã hội và điều kiện lịch sử xuất hiện của sản phẩm công nghiệp.*

+ *Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa của sự xuất hiện sản phẩm công nghiệp (gắn với cách mạng công nghiệp, thành tựu của khoa học kĩ thuật, văn minh nhân loại,...).*

– Gợi ý trong trình bày của nhóm 2:

+ *Lựa chọn một sản phẩm công nghiệp và tìm hiểu sự thay đổi kiểu dáng của nó qua các thời kì.*

+ *Tìm hiểu sự thay đổi về kiểu dáng gắn với điều kiện gì? (tâm lí tiêu dùng, khả năng chế tác, sự phát minh về công nghệ,…).*

– Gợi ý trong trình bày của nhóm 3:

+ *Tên gọi, nhu cầu của xã hội về một số công việc liên quan đến ngành thiết kế tạo dáng công nghiệp.*

+ *Đặc điểm trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm công nghiệp.*

– GV căn cứ vào phần trình bày của các nhóm, GV đưa ra kết luận ở phần trình bày của từng nhóm và nhấn mạnh đến sự cần thiết của ngành thiết kế tạo dáng công nghiệp trong đời sống xã hội, đem đến sự tiện dụng và hình thức kiểu dáng đáp ứng được thị hiếu, nhu cầu tiêu dùng trong đời sống đương đại. Vì là phần giới thiệu nên GV không đánh giá đúng/ sai trong ý kiến trình bày của HS. Những ý kiến của HS sẽ là căn cứ để GV tổ chức hoạt động, làm rõ hơn ở hoạt động 2: Nhận biết.

– Những kiến thức trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp*, trang 5 – 7 là những định hướng tổ chức hoạt động thực hành của HS.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– Biết được mục tiêu của thiết kế sản phẩm công nghiệp.

– Hiểu về các giai đoạn cơ bản thiết kế sản phẩm công nghiệp.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS thực hành để nhận biết về những nội dung liên quan đến lĩnh vực thiết kế công nghiệp theo mục tiêu đề ra.

c) Sản phẩm

Nhận biết thiết kế sản phẩm công nghiệp và bản vẽ phác thảo về đồ gia dụng yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

Mục tiêu của thiết kế sản phẩm tạo dáng công nghiệp

– GV giới thiệu về một số mục tiêu của thiết kế sản phẩm tạo dáng công nghiệp trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp*, trang 8, 9. Thông qua nội dung biên soạn và các hình ảnh minh hoạ, GV cần lưu ý các mục tiêu của thiết kế sản phẩm tạo dáng công nghiệp đều quan trọng như nhau, nhưng tuỳ theo sản phẩm công nghiệp cụ thể để có thể điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp.

– Sau đó, GV cho HS tham gia trò chơi nhận biết mục tiêu thiết kế sản phẩm tạo dáng công nghiệp qua ảnh, video clip để củng cố lại kiến thức, trong đó hai nhóm HS sẽ sắp xếp ảnh phù hợp với tiêu chí vào từng ô phân loại (GV tham khảo bảng gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp*, trang 10. Nhóm nào thực hiện nhanh và đúng sẽ thắng.

– GV cho HS thực hiện câu lệnh trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp*, trang 10, trong đó lưu ý: *Trong sản phẩm dự định thiết kế của mình, mục tiêu nào có vai trò quan trọng nhất? Vì sao?*

Các giai đoạn thiết kế sản phẩm tạo dáng công nghiệp

– GV giới thiệu một số giai đoạn thiết kế sản phẩm tạo dáng công nghiệp như trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp*, trang 11– 13. Thông qua các hình ảnh minh hoạ và nội dung biên soạn, GV cần cho HS hiểu rõ về ý nghĩa của các bước thiết kế, từ đó định hướng cho quá trình thực hành thiết kế sản phẩm ở hoạt động tiếp theo.

– Ở phần thực hành, GV cho HS tìm hiểu và vẽ phác thảo một sản phẩm đồ gia dụng, theo các phương án:

+ *Phương án 1: Trên cơ sở bảng phân tích mục tiêu thiết kế sản phẩm công nghiệp ở hoạt động trước, HS thể hiện sản phẩm đồ gia dụng bằng bản vẽ cụ thể.*

+ *Phương án 2: Giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu, sưu tầm tư liệu về các sản phẩm đồ gia dụng theo các mục tiêu thiết kế, định hướng nội dung trong SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp, trang 8, 9 và lựa chọn một sản phẩm để cải tiến (hoặc tạo dáng mới) cho phù hợp.*

– Khi HS thực hành, GV yêu cầu cần làm rõ thế nào là kiểu dáng đẹp, tỉ lệ đẹp, hình khối đẹp, màu sắc đẹp, chất liệu đa dạng,…

– Phần thực hành của HS, GV định hướng có thể phác thảo ra giấy và dựng mẫu trên vật liệu sẵn có.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức về thiết kế sản phẩm công nghiệp thông qua hệ thống câu hỏi gợi ý thảo luận trong *SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp*, trang 14.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận theo câu hỏi.

c) Sản phẩm

Củng cố nhận thức về thiết kế sản phẩm công nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS trao đổi về câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp*, trang 14.

– Căn cứ bản vẽ thiết kế sản phẩm đồ gia dụng, GV có thể mở rộng thêm câu hỏi để cho HS trình bày phác thảo thể hiện ý tưởng như thế nào hay những điều cần lưu ý để phác thảo phù hợp với ý tưởng,…

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS sử dụng kiến thức đã học để lên ý tưởng, vẽ thiết kế kiểu dáng một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích.

b) Nội dung

Nắm bắt được những kiểu dáng và vật liệu của đồ trang sức trên cơ sở kiến thức, kĩ năng về thiết kế một sản phẩm trang sức.

c) Sản phẩm

Bản vẽ thiết kế kiểu dáng sản phẩm đồ gia dụng yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Hoạt động ở lớp:

– GV cho HS sưu tầm, phân tích ý tưởng, hình dáng, vẻ đẹp của một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích (trong nước hoặc trên thế giới), trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố sau:

+ Ý tưởng, chất liệu.

+ Tác giả, xu hướng.

+ Dạng thức thể hiện – sự kết hợp của đường nét, kiểu dáng trên sản phẩm.

– Trên cơ sở đồ gia dụng yêu thích, GV cho HS lựa chọn một đồ gia dụng cụ thể để thiết kế kiểu dáng.

(2) Hoạt động ở nhà:

– Trên cơ sở ý tưởng đã có, HS thể hiện phần thiết kế ở nhà và chụp ảnh các bước thiết kế và bản vẽ thiết kế để gửi lại GV.

– Trên cơ sở quá trình và bản vẽ thiết kế, GV đánh giá HS trên cơ sở vì sự tiến bộ của mỗi HS.

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài này giúp HS làm quen với thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp trong cuộc sống. Điều này giúp HS có được sự hiểu biết và mối quan tâm đúng mức đối với lĩnh vực thiết kế công nghiệp và những công việc liên quan. Qua đó, nội dung biên soạn trong sách đã định hướng giúp HS chủ động tìm kiếm những thông tin liên quan thông qua những lệnh/ yêu cầu cụ thể trong bài.

Phần thực hành, sáng tạo SPMT ở bài này là theo sự hiểu biết ban đầu của HS nên rõ ràng nhiều SPMT sẽ chưa đạt yêu cầu nhưng điều này thật sự cần thiết để qua đó, HS hiểu và có thêm kinh nghiệm xử lí sau khi lĩnh hội kiến thức, kĩ năng ở các bài sau.

BÀI 2: THIẾT KẾ ĐỒ DÙNG SINH HOẠT BẰNG VẬT LIỆU SẴN CÓ

(Thời gian thực hiện: 11 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Biết về quy trình thiết kế đồ dùng sinh hoạt.

2. Năng lực

– Phác thảo tạo dáng và hoàn thiện một đồ dùng sinh hoạt từ vật liệu sẵn có.

– Thể hiện sự kết hợp thẩm mĩ và tính ứng dụng thông qua sản phẩm đồ dùng sinh hoạt.

3. Phẩm chất

Phân tích được tính thẩm mĩ và tính ứng dụng thông qua sản phẩm đã thực hiện. Qua đó biết, hiểu và yêu thích lĩnh vực thiết kế công nghiệp.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số ảnh chụp, sản phẩm thật đồ dùng sinh hoạt (nếu có) bằng vật liệu sẵn có (tái sử dụng),…

– Máy chiếu (nếu có).

– Máy tính hoặc máy tính bảng (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Giấy vẽ A4, bút chì, màu nước, màu dạ, màu sáp, thước, tẩy,…

– Một số dụng cụ, vật liệu tái chế để thực hành.

– Ảnh tư liệu đã sưu tầm thể hiện rõ yếu tố sáng tạo, công năng (chức năng) trong lĩnh vực thiết kế đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

Giúp HS hứng thú tìm hiểu về nghệ thuật của thiết kế đồ dùng sinh hoạt.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS quan sát ảnh sản phẩm, nhận diện và trao đổi một số hiểu biết ban đầu về nghệ thuật thiết kế đồ dùng sinh hoạt.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Trước tiết học:

– GV: giao cho HS chuẩn bị tư liệu tham khảo liên quan và cho HS lựa chọn (phân công) các nhóm lên trình bày bản thuyết trình (theo câu hỏi định hướng).

– HS: nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

(2) Trong tiết học:

– GV tổ chức cho HS xem và tìm hiểu một số thiết kế đồ dùng sinh hoạt đẹp, hấp dẫn, theo các nhóm:

+ *Nhóm thiên về trang trí;*

+ *Nhóm thiên về công năng sử dụng;*

+ ...

– GV phân công các nhóm thảo luận theo một số nội dung sau:

+ *Yếu tố mĩ thuật thể hiện trong thiết kế đồ dùng sinh hoạt là gì? Yếu tố nào tạo ấn tượng với em? Vì sao?*

+ *Yếu tố kĩ thuật thể hiện trong sản xuất đồ dùng sinh hoạt là gì? Yếu tố này ở mỗi loại có gì khác nhau không?*

– GV lưu ý: phần này có tính dẫn nhập nên không đánh giá thông tin HS đưa ra.

– GV căn cứ vào phần trình bày của các nhóm HS, kết luận và nhấn mạnh đến khái niệm chung của nghệ thuật thiết kế đồ dùng sinh hoạt, vai trò tạo nên tính mĩ thuật (ấn tượng, hấp dẫn,...) cũng như tính công năng (sự thuận tiện, dễ sử dụng,...) của đồ dùng (sản phẩm).

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– HS biết được vật liệu, giá trị và những đặc điểm chính của thiết kế đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có.

– Biết đến sự giống nhau và khác nhau về sản phẩm giữa đồ dùng thủ công (đơn chiếc – số lượng ít) và sản phẩm công nghiệp (sản xuất hàng loạt).

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để thực hành một sản phẩm đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có.

c) Sản phẩm

Sản phẩm đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có, tái sử dụng.

d) Tổ chức thực hiện

Sản phẩm đồ dùng sinh hoạt làm từ vật liệu sẵn có

– GV cho HS tìm hiểu và nhận diện sản phẩm đồ dùng sinh hoạt làm từ vật liệu sẵn có trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp,* trang 18.

– Trong phần này, GV cho HS liên hệ giữa vật liệu sẵn có và sản phẩm đồ dùng sinh hoạt sẽ lựa chọn để thực hành ở bài này. Qua đó, tìm hiểu về công cụ và kĩ thuật thường dùng trong gia công (chế tác) đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có.

Một số đặc điểm của đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có, tái sử dụng

– GV giới thiệu về đặc điểm của đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có trên cơ sở định hướng kiến thức trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp,* trang 19 và trả lời các câu hỏi sau:

+ *Em thích đặc điểm nào của đồ dùng sinh hoạt thủ công? Vì sao?*

+ *Đồ dùng sinh hoạt thủ công thường dùng vào những việc gì? Những đồ dùng sinh hoạt nào em đã biết?*

+ *Em sẽ lựa chọn vật liệu nào để làm mẫu đồ dùng sinh hoạt thủ công? Với vật liệu này, em cần quan tâm đến kĩ thuật thực hiện nào?*

– Khi giới thiệu, phân tích, GV yêu cầu HS tìm ví dụ minh hoạ, trao đổi và giới thiệu lại những hiểu biết của bản thân/ nhóm về thiết kế đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có.

– GV cho HS tìm hiểu thông tin trong mục *Em có biết,* SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp,* trang 20 để hiểu hơn về sự khác nhau giữa đồ dùng sản xuất thủ công và sản xuất công nghiệp, từ đó hiểu hơn về tính đặc thù trong thiết kế sản phẩm công nghiệp.

Một số lưu ý khi lựa chọn vật liệu trong thiết kế đồ dùng sinh hoạt

– Nội dung này có tính định hướng lựa chọn vật liệu trong thực hành, sáng tạo của HS nên GV cần gợi ý:

+ *Vật liệu có mức độ an toàn khi sử dụng và thực hành.*

+ *Vật liệu có màu sắc tự thân và vật liệu phải gia công để tạo hiệu quả thẩm mĩ ở bề mặt.*

+ *Vật liệu tái sử dụng, thân thiện với môi trường.*

– Qua những gợi ý về vật liệu, HS sẽ liệt kê những vật liệu cần thiết trong phần thực hành của mình.

Một số kĩ thuật thực hiện đồ dùng sinh hoạt thủ công

– Trên cơ sở vật liệu được lựa chọn sử dụng trong thực hành, sáng tạo, GV lưu ý HS những kĩ thuật cơ bản để gia công, chế tác đảm bảo an toàn trong học đường.

– Đối với những vật liệu cần gắn kết, GV có thể đưa ra những gợi ý theo phương án khác nhau trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương như: dùng súng bắn keo, keo dán, buộc dây,…

Các bước gợi ý làm đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có

– GV: giới thiệu các bước cơ bản làm đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp,* trang 25 – 27. Ở mỗi bước, GV có thể giao cho mỗi nhóm trao đổi và tìm hiểu bản chất của các bước.

– Căn cứ các bước gợi ý trong SGK, GV tổ chức cho các nhóm HS lựa chọn một đồ dùng (sản phẩm) yêu thích để lên ý tưởng, vẽ phác thảo trên giấy và dựng mẫu.

– Khi sản phẩm thiết kế trong hoạt động này ở dạng bản vẽ thì HS cần có phần thuyết minh nhằm làm rõ ý tưởng của nhóm mình.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố được khái niệm, đặc điểm cơ bản và các bước làm đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có thông qua bản vẽ phác thảo đồ dùng (sản phẩm) đã thực hiện.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS thảo luận nhằm làm rõ giá trị của việc tìm ý tưởng, lựa chọn vật liệu và giải pháp thực hiện sản phẩm mẫu thông qua trình bày và viết bài luận.

c) Sản phẩm

Củng cố nhận thức trong lĩnh vực thiết kế đồ dùng sinh hoạt từ vật liệu sẵn có.

d) Tổ chức thực hiện

– GV lựa chọn những sản phẩm thiết kế đồ dùng sinh hoạt từ vật liệu sẵn có ở phần trước gợi ý nội dung thảo luận với các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp*, trang 30.

– GV có thể bổ sung thêm một số câu hỏi khác để củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở phần trước như:

+ *Thiết kế đồ dùng sinh hoạt của cá nhân/ nhóm thể hiện được đặc điểm nào của thiết kế sản phẩm công nghiệp?*

+ *Sản phẩm có thể hiện được đầy đủ ý tưởng và đạt được mức độ như kì vọng không?*

+ *Trong quá trình thiết kế và dựng mẫu còn điều gì làm bản thân chưa hài lòng? Giải pháp khắc phục để thực hiện ở những lần sau là gì?*

– Trong quá trình thảo luận, GV căn cứ vào sản phẩm đã thực hiện để điều chỉnh, bổ sung câu hỏi để kiểm tra nhận thức của HS đối với các nội dung trong bài 2.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS sử dụng kiến thức đã học để lên ý tưởng và thực hiện một sản phẩm đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có.

b) Nội dung

– GV gợi ý cho các nhóm HS lựa chọn vật liệu sẵn có tại địa phương, trao đổi ý tưởng sản phẩm.

– HS thực hành, sáng tạo một sản phẩm đồ dùng sinh hoạt dành tặng cho người thân của mình.

c) Sản phẩm

Sản phẩm đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu tái sử dụng, dành tặng cho người thân.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Hoạt động trên lớp:

GV cho các nhóm HS trình bày ý tưởng sản phẩm mình định làm, phân tích giải pháp thực hiện dựa trên cơ sở vật liệu mình có thể tìm kiếm, sưu tầm được. GV cần nhấn mạnh đến các yếu tố sau:

+ Phân tích sản phẩm (nêu ưu, khuyết điểm hoặc hạn chế của đồ dùng mà mình dự kiến làm).

+ Ý tưởng thiết kế (vẽ phác thảo).

+ Cách thức thể hiện (kết cấu, màu sắc...).

(2) Hoạt động ở nhà:

HS dựa vào nhận xét của GV trên lớp, tham khảo thêm tài liệu và thực hiện một sản phẩm đồ dùng sinh hoạt cho chính mình sử dụng tại nhà. Trong phần thực hành này, GV lưu ý HS:

+ Sử dụng kiến thức đã có để thực hiện sản phẩm.

+ Trong quá trình thực hành ghi lại những khó khăn, vướng mắc, trao đổi với các bạn trong lớp để phần thực hành thuận lợi hơn.

+ Nhân bản thành nhiều sản phẩm trong phần thực hành này và dành tặng cho người thân của mình.

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài học này giúp HS làm quen với thiết kế sản phẩm công nghiệp qua tìm hiểu đặc điểm, vai trò của ngành Thiết kế công nghiệp trong đời sống xã hội. Điều này giúp HS có được sự hiểu biết và yêu mến đối với ngành Thiết kế công nghiệp.

Qua đó, nội dung biên soạn trong sách đã định hướng giúp HS chủ động tìm kiếm những thông tin liên quan thông qua những lệnh/ yêu cầu cụ thể trong bài học. Phần thực hành, sáng tạo SPMT ở bài học này là theo sự hiểu biết ban đầu của HS nên rõ ràng nhiều SPMT sẽ chưa đạt yêu cầu nhưng điều này thật sự cần thiết để qua đó HS hiểu và có thêm sự lựa chọn ngành học ở cấp học cao hơn.

BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ TRANH ÁP PHÍCH

(Thời gian thực hiện: 6 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hiểu về chủ đề, thể loại thiết kế, ngôn ngữ tạo hình trong sáng tạo tranh áp phích.

2. Năng lực

– Vận dụng được yếu tố tạo hình trong thiết kế tranh áp phích.

– Phân tích, đánh giá được giá trị tạo hình của tranh áp phích.

3. Phẩm chất

– Yêu thích thể loại tranh áp phích.

– HS hiểu, yêu thích công việc và có định hướng nghề nghiệp với ngành Thiết kế đồ hoạ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số sản phẩm thiết kế tranh áp phích của HS, chuyên gia,…

– Tư liệu hình ảnh tranh áp phích từ internet, sách, báo,…

– Máy chiếu (nếu có).

– Máy tính (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Giấy vẽ A3, bút chì, màu nước, màu goát, giấy màu, thước, tẩy,…

– Lưu ý về chuẩn bị đối với nội dung cần thuyết trình:

+ *Mỗi nhóm chuẩn bị từ 5 – 10 mẫu tranh áp phích theo chủ đề nhóm chọn để minh hoạ kèm với bài thuyết trình.*

+ *Mỗi nhóm chuẩn bị tài liệu và tìm hiểu những thông tin liên quan đến các nội dung thảo luận để đặt câu hỏi cần làm rõ đối với các nhóm khác.*

+ *Mỗi nhóm cử 01 thành viên đại diện lên thuyết trình, 02 thành viên ghi câu hỏi của các nhóm khác để thảo luận, trả lời. Bên cạnh việc cùng tham gia chuẩn bị cho chủ đề của nhóm mình, những thành viên còn lại có trách nhiệm tìm hiểu thông tin những chủ đề khác và đặt câu hỏi.*

+ *Mỗi nhóm có thời gian trình bày 5 phút và có 10 phút để thảo luận, trả lời câu hỏi.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Lưu ý về chuẩn bị đối với nội dung cần thực hành:

+ *Mỗi nhóm lựa chọn chủ đề để thiết kế. Các thành viên trong nhóm xây dựng ý tưởng và cách thức để tiến hành thực hiện ý tưởng đã đề ra.*

+ *Chuẩn bị đồ dùng học tập: màu bột, giấy vẽ A3, A4,...*

+ *Các nội dung muốn thiết kế, bản tóm tắt ý tưởng thiết kế.*

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

– HS nhận diện được đặc điểm cơ bản của tranh áp phích.

– Biết được mục đích của tranh áp phích trong xã hội và những đóng góp của tranh áp phích trong truyền thông, tuyên truyền,...

b) Nội dung

– Khái niệm tranh áp phích.

– Những sản phẩm thiết kế tranh áp phích đặc trưng.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chuẩn bị và cung cấp các tư liệu để HS viết thuyết trình, các thông tin liên quan đến bài giảng, nguồn từ internet, sách tham khảo, báo chí,... Lựa chọn (phân công) chia nhóm HS chọn chủ đề viết:

+ *Nhóm 1: Mục đích của tranh áp phích trong xã hội, những hiệu quả mà tranh áp phích mang lại cho xã hội.*

+ *Nhóm 2: Phân tích các yếu tố tạo hình trên tranh áp phích, chúng tác động đến thị giác như thế nào?*

– Trong quá trình HS thuyết trình, GV quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận liên quan đến:*

- Phân tích sự độc đáo trong thiết kế với ý nghĩa liên quan đến sản phẩm.
- Tìm hiểu về vai trò của tranh áp phích trong đời sống xã hội.
- Sưu tầm một tranh áp phích, quan sát và đưa ra nhận xét.
- Điều gì tạo nên ấn tượng cho sản phẩm thiết kế này?
- Chuẩn bị các hình ảnh minh hoạ liên quan đến phần thuyết trình.

– Căn cứ vào phần trình bày của các nhóm, GV đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh đến vai trò của tranh áp phích, tính thẩm mĩ trong thiết kế tranh áp phích.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– HS hiểu được thể loại tranh áp phích.

– Nhận biết được hiệu quả truyền thông trong tranh áp phích.

– Biết được sự xuất hiện của tranh áp phích trong đời sống.

b) Nội dung

– Thể loại tranh áp phích.

– Đặc điểm tạo hình và bố cục của tranh áp phích.

– Tính truyền thông trong tranh áp phích.

– Các bước thực hành cơ bản trong thiết kế tranh áp phích.

c) Sản phẩm

Tranh áp phích từ vật liệu sẵn có.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Phần thuyết trình:

– GV cho HS chuẩn bị phần thuyết trình theo ba nhóm chủ đề:

+ *Nhóm 1: Thể loại tranh áp phích*

+ *Nhóm 2: Tính truyền thông trong tranh áp phích*

+ *Nhóm 3: Sự xuất hiện của tranh áp phích trong đời sống*

– Khi HS thuyết trình, GV quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận, hình ảnh tranh áp phích sử dụng trong minh hoạ.*

– Căn cứ vào phần thuyết trình của HS, GV nhận xét theo một số nội dung sau:

+ *Mỗi thể loại tranh áp phích có một mục đích tuyên truyền cụ thể, phù hợp với nội dung và hình thức thể hiện (nội dung trong SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế đồ hoạ, trang 7 – 9).*

+ *Hiệu quả truyền thông trong tranh áp phích có đặc điểm rõ ràng, được thông qua hình ảnh, chữ có tác động mạnh mẽ đến người xem (nội dung trong SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế đồ hoạ, trang 10).*

+ *Sự xuất hiện của tranh áp phích trong đời sống rất đa dạng, từ hình thức vẽ tay, in cho đến bảng điện tử nhằm thực hiện một mục đích tuyên truyền cụ thể (nội dung trong SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế đồ hoạ, trang 11).*

(2) Phần thực hành:

– GV cho HS tìm hiểu các bước gợi ý thực hành phác thảo tranh áp phích trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế đồ hoạ*, trang 12, 13, trong đó đưa ra những câu hỏi có tính định hướng, gợi ý:

+ Hình ảnh minh hoạ trên tranh áp phích có phản ánh được nội dung tuyên truyền không?

+ Các yếu tố tạo hình chủ yếu sử dụng trong tranh áp phích là gì?

+ Mối quan hệ giữa hình và chữ có mối tương quan thế nào?

+ Tính truyền thông trong tranh áp phích có đủ thu hút, tạo ấn tượng với người xem không?

– Trên cơ sở định hướng, GV cho HS phác thảo, lựa chọn chủ đề, tìm hình ảnh thể hiện ý tưởng, xây dựng bố cục và thiết kế tranh áp phích theo vật liệu sẵn có.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố những kiến thức đã hình thành ở hoạt động Khám phá, Nhận biết.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS trao đổi theo một số nội dung ở hoạt động Nhận biết.

c) Sản phẩm

Nhận xét, về sản phẩm đã thực hiện ở hoạt động Nhận biết.

d) Tổ chức thực hiện

– GV lựa chọn những sản phẩm tranh áp phích đã thực hiện và cho thảo luận theo những câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế đồ hoạ*, trang 14.

– GV có thể đưa thêm các câu hỏi có tính kiểm tra lại nhận thức của HS liên quan đến thiết kế tranh áp phích như:

+ Những thiết kế tranh áp phích có thể hiện được nội dung tuyên truyền không?

+ Các thông tin trên tranh áp phích có rõ ràng, tường minh và phù hợp với thể loại tranh áp phích em muốn thể hiện không?

+ Mối quan hệ giữa hình và chữ trong thiết kế tranh áp phích thế nào? Có tạo ấn tượng và thể hiện rõ ràng về nội dung muốn truyền thông không?

– Sau khi buổi thảo luận kết thúc, GV củng cố lại các kiến thức ở các hoạt động Khám phá, Nhận biết.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS có thể vận dụng kiến thức đã học để thực hành thiết kế tranh áp phích chào mừng một ngày kỉ niệm lớn của nhà trường hoặc địa phương nơi em sinh sống.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS thực hành lựa chọn và sắp xếp các yếu tố tạo hình trên tranh áp phích.

c) Sản phẩm

Tranh áp phích chào mừng ngày kỉ niệm lớn của trường hoặc địa phương.

d) Tổ chức thực hiện

– GV phân tích một số mẫu tranh áp phích chào mừng sự kiện, ngày kỉ niệm lớn để gợi ý cho HS cách tìm ý tưởng, mối quan hệ giữa hình và chữ trong thiết kế.

– Gợi ý một số cách tìm bố cục, hình ảnh, nội dung chữ muốn thể hiện.

– Trên cơ sở gợi ý, HS làm phác thảo tại chỗ trên khổ giấy A3, A4 sau đó về nhà thực hiện.

Lưu ý:

– Phần thiết kế của HS phải đa dạng gồm nhiều bố cục khác nhau.

– Phần nhận xét của GV trên cơ sở bám sát nội dung bài giảng.

– Nhận xét mang tính xây dựng, gợi mở, hướng đến những kĩ năng, nhận biết kiến thức, kĩ năng liên quan đến tranh áp phích, chỉ ra những điểm mạnh trong thiết kế tranh áp phích của HS.

BÀI 2: THIẾT KẾ TRANH ÁP PHÍCH

(Thời gian tổ chức: 10 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được đặc điểm thiết kế tranh áp phích.

2. Năng lực

– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành thiết kế tranh áp phích.

– Phân tích và đánh giá được vẻ đẹp, ý nghĩa của tranh áp phích.

3. Phẩm chất

Yêu thích và nhận định được vai trò của tranh áp phích trong đời sống, văn hoá – xã hội.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số sản phẩm tranh áp phích của HS, chuyên gia,…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Các tư liệu hình ảnh thiết kế bìa sách sưu tầm từ internet, sách,…

– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Giấy vẽ A3, bút chì, màu vẽ, thước, tẩy,…

– Lưu ý về chuẩn bị đối với nội dung cần thuyết trình:

+ *Mỗi nhóm chuẩn bị từ 5 – 10 mẫu tranh áp phích theo chủ đề nhóm chọn để minh hoạ đính kèm với bài thuyết trình.*

+ *Mỗi nhóm chuẩn bị tài liệu và tìm hiểu những thông tin liên quan đến thiết kế tranh áp phích cùng thảo luận để đặt câu hỏi cần làm rõ đối với các nhóm khác.*

+ *Mỗi nhóm cử 01 thành viên đại diện lên thuyết trình, 02 thành viên ghi câu hỏi của các nhóm khác để thảo luận, trả lời. Bên cạnh việc cùng tham gia chuẩn bị cho chủ đề của nhóm mình, những thành viên còn lại có trách nhiệm tìm hiểu thông tin những chủ đề khác và đặt câu hỏi.*

+ *Mỗi nhóm có thời gian trình bày 5 phút và có 10 phút để thảo luận, trả lời câu hỏi.*

– Lưu ý về chuẩn bị đối với nội dung cần thực hành: Mỗi nhóm lựa chọn chủ đề để thiết kế. Các thành viên trong nhóm xây dựng ý tưởng và cách thức để tiến hành thực hiện ý tưởng đã đề ra.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

– HS biết và hiểu về mục đích tuyên truyền của tranh áp phích.

– HS biết đến sự xuất hiện của tranh áp phích trong đời sống xã hội.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thuyết trình về thiết kế tranh áp phích.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình.

d) Tổ chức thực hiện

– Đối với GV:

+ *Lựa chọn (phân công) chia nhóm chọn chủ đề viết:*

- Nhóm 1: Mục đích của thiết kế tranh áp phích.
- Nhóm 2: Sự xuất hiện của tranh áp phích trong đời sống xã hội.

+ *Quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:*

- Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.
- Sự tham gia của HS trong lớp.
- Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.

– Đối với HS: Thuyết trình về nội dung được phân công, trong đó sử dụng tư liệu hình ảnh tranh áp phích để minh chứng cho nội dung:

+ *Tranh áp phích có mục đích tuyên truyền như thế nào? Hãy liên hệ với sự xuất hiện của tranh áp phích trong các sự kiện của địa phương và đất nước.*
+ *Tranh áp phích được xuất hiện ở không gian với những hình thức nào? Hãy minh chứng thông qua hình ảnh tranh áp phích tại địa phương mình.*

– Căn cứ vào phần trình bày của các nhóm, GV đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh đến vai trò truyền thông của tranh áp phích và sự xuất hiện đa dạng trong đời sống xã hội, góp phần truyền tải thông tin một cách hiệu quả.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– Hiểu được đặc điểm tạo hình của tranh áp phích.

– Biết được những yếu tố cơ bản trong tranh áp phích.

– Hiểu được vai trò của tranh áp phích trong đời sống.

– Biết đến một số bố cục trong tranh áp phích.

– Biết được một số cách thiết kế tranh áp phích theo những mục đích khác nhau.

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS lĩnh hội một số kiến thức liên quan đến tranh áp phích.

– HS vận dụng kiến thức đã lĩnh hội để thực hành, sáng tạo tranh áp phích.

c) Sản phẩm

Tranh áp phích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức các hoạt động để HS lĩnh hội kiến thức liên quan đến đặc điểm, yếu tố cơ bản trong tranh áp phích, một số dạng bố cục thường gặp,… theo các hình thức như thuyết trình, đóng vai giữa đơn vị cần truyền thông với hoạ sĩ thiết kế đồ hoạ,… trong đó tập trung làm rõ:

+ *Tranh áp phích có những đặc điểm nào?*
+ *Những đặc điểm trong tranh áp phích có gì khác so với các loại hình thiết kế đồ hoạ khác mà em đã biết?*
+ *Các yếu tố cơ bản trong tranh áp phích là gì? Các yếu tố này khi sử dụng thiết kế trong tranh áp phích có đặc điểm gì? (Tương đồng và khác biệt)*

+ *Sự tác động của tranh áp phích đến người xem thông qua những yếu tố nào nổi bật? Vì sao?*

+ *Ý nghĩa, vai trò của tranh áp phích trong nền Mĩ thuật Việt Nam hiện đại là gì?*

+ *Những tác động của tranh áp phích trong lịch sử và hiện nay như thế nào? Hãy lấy ví dụ chứng minh.*

+ *Một số bố cục thường gặp trong tranh áp phích là gì? Bên cạnh những dạng bố cục này, em còn biết đến những dạng bố cục nào khác? Hãy phác thảo thể hiện ý tưởng thiết kế tranh áp phích cùng một chủ đề theo một dạng bố cục cụ thể.*

– Sau khi tổ chức các hoạt động nhằm giúp HS lĩnh hội những kiến thức có tính định hướng thực hành, sáng tạo tranh áp phích, GV cho HS trao đổi, tìm hiểu một số gợi ý cách thiết kế tranh áp phích theo những chủ đề khác nhau (thương mại, xã hội, chính trị) trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế đồ hoạ*, trang 26 – 28.

– GV chốt các ý theo định hướng trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế đồ hoạ*, trang 29.

– GV cho HS thực hành, sáng tạo một tranh áp phích theo chủ đề tự chọn và với dạng bố cục yêu thích.

– Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS theo các tiêu chí:

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận, chất lượng và khối lượng phác thảo thiết kế tranh áp phích theo một số dạng bố cục thường gặp.*

+ *Lựa chọn nội dung tuyên truyền và kiểu chữ (tính dễ đọc, tính thẩm mĩ, tính biểu cảm).*

+ *Sự sắp xếp chữ, lựa chọn kiểu chữ trong bố cục tranh áp phích có cân đối, hài hoà với hình ảnh minh hoạ không?*

+ *Màu sắc, hình ảnh minh hoạ có phù hợp với nội dung truyền thông không?*

– Căn cứ vào kết quả sản phẩm thiết kế của HS, GV nhận xét theo một số nội dung sau:

+ *Tỉ lệ bố cục, màu sắc, hình ảnh với nghệ thuật chữ cân đối, hài hoà.*

+ *Kết hợp kiểu chữ, cỡ chữ phù hợp với hình ảnh.*

+ *Lựa chọn được hình ảnh điển hình phản ảnh được nội dung truyền thông.*

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố những kiến thức đã hình thành ở hoạt động Khám phá và Nhận biết.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS trao đổi theo một số nội dung ở hoạt động Nhận biết.

c) Sản phẩm

Nhận xét về sản phẩm đã thực hiện ở hoạt động Nhận biết.

d) Tổ chức thực hiện

– GV lựa chọn những sản phẩm thiết kế tranh áp phích của phần Thể hiện để gợi ý cuộc thảo luận với các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế đồ hoạ*, trang 30.

– GV có thể bổ sung một số câu hỏi sau để củng cố kiến thức:

+ *Thiết kế tranh áp phích có thể hiện đặc điểm ở loại hình này không? Tính truyền thông về chủ đề có đậm nét không?*

+ *Các yếu tố trong tranh áp phích có được thể hiện rõ ràng, đáp ứng được mục đích tuyên truyền của loại hình này không?*

+ *Nếu được điều chỉnh, em sẽ làm gì để SPMT tranh áp phích được hấp dẫn hơn? Vì sao?*

– Sau khi buổi thảo luận kết thúc, GV củng cố lại các kiến thức ở các hoạt động Khám phá, Nhận biết.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS có thể vận dụng kiến thức đã học để thực hiện thiết kế tranh áp phích truyền thông về một thế giới hoà bình.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS thực hành tìm ý tưởng, lựa chọn hình ảnh sử dụng trong tranh áp phích (hình vẽ hay ảnh chụp).

– Bố cục: mối quan hệ giữa nội dung tuyên truyền và hình ảnh, kiểu/ cỡ chữ,…

c) Sản phẩm

Tranh áp phích truyền thông về một thế giới hoà bình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV phân tích một số tranh áp phích truyền thông về một thế giới hoà bình trên thế giới và ở Việt Nam.

– Gợi ý một số nội dung, dạng bố cục sử dụng trong tranh áp phích truyền thông về một thế giới hoà bình.

– Vật liệu để thực hành: giấy, màu vẽ (màu nước, màu sáp, màu dạ, màu bột, màu gouache), bút lông, bút chì, kéo, keo dán.

– HS làm phác thảo tại chỗ trên khổ giấy A3 (hoặc A4) sau đó về nhà thực hiện.

BÀI 1: THIẾT KẾ TRANG PHỤC

(Thời gian thực hiện: 6 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được thể loại trang phục và đặc điểm thiết kế trang phục.

2. Năng lực

– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong phác thảo, thiết kế trang phục đơn giản.

– Bước đầu đánh giá được vai trò của thị hiếu thẩm mĩ trong thiết kế trang phục.

3. Phẩm chất

– Quan tâm và yêu thích lĩnh vực thiết kế trang phục.

– Hình thành khả năng nhận thức thẩm mĩ và yêu thích, định hướng nghề nghiệp với lĩnh vực thiết kế trang phục.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Tư liệu, hình ảnh sưu tầm về trang phục phù hợp với bài giảng (tạp chí thời trang, sách thời trang, nguồn internet,...).

– Máy chiếu (nếu có).

– Bài giảng theo định dạng PowerPoint/ tư liệu bài giảng trên giấy A0.

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình.

– Ảnh tư liệu về sản phẩm trang phục thời trang đã sưu tầm.

– Dụng cụ học tập.

– Lưu ý về chuẩn bị đối với nội dung cần thuyết trình:

+ *Mỗi nhóm chuẩn bị tài liệu, bài trình bày về nội dung được giao và tìm hiểu những thông tin liên quan đến những nội dung khác để đặt câu hỏi cần làm rõ với các nhóm khác.*

+ *Mỗi nhóm cử 01 thành viên lên thuyết trình, 02 thành viên ghi câu hỏi của các nhóm khác để thảo luận và trả lời. Bên cạnh việc cùng tham gia chuẩn bị cho chủ đề của nhóm mình, những thành viên còn lại có trách nhiệm tìm hiểu thông tin những chủ đề của nhóm khác và đặt câu hỏi.*

+ *Mỗi nhóm có thời gian trình bày từ 5 – 8 phút để thảo luận và trả lời câu hỏi.*

+ *Việc chuẩn bị sẽ theo hai hình thức:*

- Đối với nhà trường có điều kiện, phương tiện dạy học, phòng học chuyên môn: HS trình bày bài thuyết trình theo hình thức PowerPoint.
- Đối với nhà trường chưa trang bị phòng học chuyên môn (chưa có máy chiếu): HS chuẩn bị trình bày trên khổ giấy A0, thuyết trình trước lớp.

– Lưu ý về chuẩn bị đối với nội dung cần thực hành:

+ *HS tìm hiểu cách vẽ thiết kế của cá nhân/ nhóm.*

+ *HS chuẩn bị giấy vẽ, bút chì, màu,...*

+ *Mỗi cá nhân lựa chọn loại trang phục để lên ý tưởng và cách thức để tiến hành thực hiện ý tưởng đã đề ra.*

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

HS nhận biết được:

– Các thể loại trang phục thường gặp trong cuộc sống.

– Có nhận biết ban đầu về thiết kế trang phục, nắm được sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS tìm hiểu, sưu tầm hình ảnh, thuyết trình một số nội dung các thể loại trang phục khác nhau.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV: khởi động máy chiếu (hoặc giá treo giấy A0).

– Lựa chọn (phân công) thứ tự nhóm lên trình bày.

– GV tổ chức cho HS xem và tìm hiểu một số trang phục đẹp, hấp dẫn, theo các nhóm:

+ *Nhóm trang phục trẻ em;*

+ *Nhóm trang phục dạo phố;*

+ *Nhóm đồng phục;*

+ *Nhóm trang phục công sở;*

+ …

– GV phân công các nhóm thảo luận theo một số nội dung sau:

+ *Yếu tố tạo hình mĩ thuật thể hiện trong thiết kế trang phục là gì? Yếu tố này thể hiện ở mỗi nhóm trang phục có khác nhau không?*

+ *Em thích thể loại trang phục nào? Yếu tố tạo hình mĩ thuật nào tạo ấn tượng với em? Vì sao?*

– GV lưu ý: phần này có tính dẫn nhập nên không đánh giá thông tin HS đưa ra.

– GV căn cứ vào phần trình bày của các nhóm HS, kết luận và nhấn mạnh đến khái niệm chung của thiết kế trang phục, vai trò tạo nên sự ấn tượng, hấp dẫn cũng như trong tổng thể của bộ trang phục,…

Lưu ý:

– Việc trình bày có phần tư liệu ảnh sưu tầm của nhóm.

– GV: căn cứ vào phần trình bày của các nhóm, GV đưa ra kết luận ở từng nội dung:

+ *Nhấn mạnh đến sự khác nhau giữa các thể loại trang phục.*

+ *Phân tích trực tiếp trên thể loại trang phục cụ thể để thấy đây là loại hình mĩ thuật ứng dụng cao, đóng vai trò quan trọng trong đời sống của con người.*

+ *Khi phân tích xong, GV kiểm tra lại hiểu biết của HS, yêu cầu HS trao đổi, tìm hình ảnh giới thiệu lại những hiểu biết của bản thân/ nhóm về trang phục.*

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

HS nhận biết được:

– Các chủng loại sản phẩm của trang phục.

– Đặc điểm, chức năng của thiết kế trang phục.

– Các bước thiết kế trang phục phù hợp với chức năng, mục đích riêng.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS tìm hiểu về chủng loại sản phẩm, đặc điểm, chức năng và các bước thiết kế trang phục phù hợp với chức năng, mục đích riêng.

c) Sản phẩm

Vẽ thiết kế trang phục theo ý tưởng.

d) Tổ chức thực hiện

Các chủng loại sản phẩm của trang phục và một số đặc điểm của thiết kế trang phục

– GV tổ chức cho HS trình bày phần chuẩn bị liên quan đến trang phục thông qua sưu tầm tư liệu hình ảnh, giúp HS có kiến thức ban đầu liên quan đến lĩnh vực này.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

– GV quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:

+ Chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.

+ Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.

+ Sự tham gia của HS trong lớp.

+ Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.

– HS:

+ Nhóm 1: Trình bày về các chủng loại sản phẩm của trang phục.

+ Nhóm 2: Trình bày về một số đặc điểm của thiết kế trang phục.

Lưu ý:

– Điểm cộng cho phần trình bày chính là mỗi nhóm có phần phân tích tư liệu ảnh sưu tầm, sử dụng kiến thức trong SGK để tìm hiểu, làm rõ những vấn đề nêu trên dựa vào những hình ảnh này.

– Trong phần nhận xét có lồng ghép việc trả lời câu hỏi ở phần này trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 7 – 11.

– Phần thuyết trình của HS có thể gồm các ý, cũng có thể chỉ cần khai thác sâu vào một nội dung (tuỳ điều kiện và cơ sở vật chất của nhà trường).

– GV trên cơ sở bám sát nội dung bài thuyết trình của HS, làm rõ các nguồn trích dẫn và tính xác thực của thông tin (nhất là đối với mốc thời gian). Nhận xét mang tính xây dựng, hướng đến những kĩ năng, cách thức tìm đến, nhận biết tri thức.

– GV căn cứ vào phần trình bày của các nhóm, GV đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh đến đặc điểm của thiết kế thời trang, nhấn mạnh thiết kế trang phục không chỉ mang tính ứng dụng, phù hợp với từng mục đích sử dụng mà còn giữ vai trò làm đẹp cho con người, thể hiện thông tin và vị trí trong xã hội.

Các bước thiết kế trang phục

– GV cho HS xem SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 12, trong đó phân tích làm rõ:

+ Xác định đối tượng sử dụng: nam/ nữ;

+ Xác định loại trang phục: dạo phố/ dạ hội,...

+ Xác định rõ chủng loại sản phẩm sẽ thiết kế như: váy liền (đầm), áo, quần, áo khoác,...

– GV cho HS tìm hiểu các thông tin liên quan:

+ Kiểu dáng;

+ Chất liệu;

+ Màu sắc;

+ Xu hướng mà khách hàng quan tâm để làm tiền đề thiết kế.

– GV cho HS xem SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 13, trong đó phân tích làm rõ:

+ *Ý tưởng phát triển mẫu thiết kế là quá trình tập hợp những yếu tố, nguyên lí tạo hình trên cơ sở xử lí thông tin để thiết lập kiểu dáng mới.*

+ *Khi có ý tưởng, nhà thiết kế sẽ đưa ra nhiều giải pháp thiết kế khác nhau để tìm ra phương án tối ưu.*

– Đối với nội dung đánh giá và lựa chọn giải pháp thiết kế phù hợp nhất, GV tổ chức hoạt động theo các gợi ý về nội dung:

+ *Dựa vào thông tin tham khảo từ khách hàng (đối tượng thiết kế).*

+ *Lựa chọn những phương án thiết kế về kiểu dáng, màu sắc,… phù hợp nhất.*

– Trước khi HS thực hành, GV cho HS tìm hiểu nội dung vẽ thiết kế trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 14, trong đó phân tích làm rõ:

+ *Vẽ dáng người;*

+ *Vẽ tạo hình trang phục trên dáng người;*

+ *Hoàn thiện màu sắc cho thiết kế.*

– Sau phần tìm hiểu các bước thực hiện thiết kế, GV cho HS trao đổi về cách dựng hình dáng người, cách hình thành ý tưởng, vận dụng các yếu tố tạo hình để thực hiện SPMT vẽ thiết kế trang phục theo khả năng và sự chuẩn bị vật liệu của bản thân.

– Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo câu lệnh trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 14, GV quan sát cách hoàn thiện vẽ phác thảo theo ý tưởng của HS, trong đó lưu ý làm rõ:

+ *Xác định đối tượng và thể loại trang phục thiết kế.*

+ *Lên ý tưởng phát triển phương án thiết kế.*

+ *Sử dụng nét để phác hình.*

+ *Vận dụng những yếu tố, hình khối, đường nét, màu sắc, bố cục để thể hiện.*

+ *Ở bước vẽ hoàn thiện mẫu phác thảo theo ý tưởng của HS, cần giao cho HS tìm hiểu trước về cách sử dụng màu nước.*

+ *Khi vẽ phác thảo mẫu trang phục đơn giản cần chú ý đến yếu tố hình khối, đường nét, màu sắc, bố cục để tránh phải vẽ đi vẽ lại nhiều lần.*

+ *Khi vẽ chi tiết cần chú ý đến tính trang trí cho phù hợp, tránh vẽ nhiều nét mà không vận dụng những yếu tố tạo hình làm rối mẫu.*

+ *Phần hoàn thiện cần lưu ý vẽ diễn tả chất ở trang phục để có những cảm xúc cơ bản về các chất liệu khác nhau, tránh bị đều, đặc quá.*

– Trong quá trình HS thực hiện sản phẩm, GV quan sát, hỗ trợ giải đáp về kĩ thuật nhưng không can thiệp hay thực hiện thay HS.

– Trong phần trình bày, GV lưu ý đến quan điểm riêng của mỗi cá nhân bởi điều này thể hiện nhận thức của HS đối với lĩnh vực thiết kế phụ kiện thời trang.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức thông qua nhận xét một số bài tập thực hành của HS ở hoạt động trước.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS tìm hiểu, trao đổi theo một số nội dung gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 15.

c) Sản phẩm

Bài thu hoạch sau khi trao đổi, thảo luận trong nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– Để trao đổi tốt về nội dung ở hoạt động này, GV giao mỗi nhóm/ cá nhân chuẩn bị theo một số gợi ý từng nội dung thảo luận trên cơ sở căn cứ vào SPMT thiết kế trang phục HS đã thực hiện và hình ảnh tư liệu sưu tầm trước khi đến lớp như: trang phục dạo phố, dạ hội,... Khi trả lời, HS trình bày trực tiếp trên SPMT của cá nhân hoặc nhóm và phân tích các yếu tố sau:

– Đặc điểm của thiết kế trang phục.

– Yếu tố tạo hình sử dụng trong thiết kế trang phục.

– Các bước cơ bản thiết kế trang phục

– Sau khi HS trình bày, GV tóm lược lại ý kiến và bổ sung (nếu cần thiết) để có tính định hướng, làm rõ hơn nội dung thảo luận trên cơ sở những SPMT thiết kế trang phục do HS thực hành ở hoạt động Nhận biết. Ngoài những nội dung trong SGK, GV có thể mở rộng yêu cầu HS trao đổi về những nội dung khác liên quan trong lĩnh vực thiết kế trang phục.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Đề xuất ý tưởng thực hiện thiết kế được sản phẩm thời trang theo nội dung bài học, thực hành cá nhân hoặc nhóm.

b) Nội dung

Căn cứ vào thực tế triển khai ở lớp, GV quyết định thực hiện nội dung này ở lớp hay ở nhà.

c) Sản phẩm

Mẫu vẽ phác thảo sản phẩm thiết kế trang phục theo ý tưởng.

d) Tổ chức thực hiện

– Trên cơ sở các nội dung đã tìm hiểu và thực hiện ở trên lớp, GV cho HS lựa chọn:

+ *Thực hiện sản phẩm nhóm hay cá nhân.*

+ *Thời gian thực hiện ở nhà hay ở lớp.*

– GV hướng dẫn HS lựa chọn ý tưởng có sẵn trong cuộc sống để thể hiện cảm thụ thẩm mĩ, gợi ý hình thành ý tưởng thiết kế trang phục theo những tiêu chí đã học ở hoạt động Nhận biết.

– Khi kết thúc phần thực hành:

+ GV mời đại diện các nhóm (hoặc cá nhân) lên sắp xếp các SPMT trang phục theo:

- Giới tính;
- Mùa (xuân hè, thu đông);
- Mục đích sử dụng (thể loại trang phục).

+ GV, HS nhận xét, trao đổi về SPMT trang phục theo các ý sau:

- Kiểu dáng;
- Màu sắc;
- Hoạ tiết, hoa văn.

Lưu ý:

Việc thực hành này không đánh giá về năng lực của HS mà nhằm mục đích nhận biết những vấn đề trong thực tế thực hành thiết kế trang phục sẽ gặp phải, từ đó sẽ làm rõ trong các nội dung ở những bài học tiếp theo.

– Trong phần thực hành này, GV lưu ý HS:

+ Sử dụng kiến thức đã có để thực hiện;

+ Trong quá trình thực hành ghi lại những khó khăn hoặc điều chưa hiểu để trao đổi trong các nội dung tiếp theo;

+ Việc thực hành này không đánh giá về năng lực mà có mục đích HS bộc lộ những vấn đề trong thực tế thực hành sản phẩm thời trang sẽ gặp phải, từ đó sẽ làm rõ trong các nội dung ở các bài học tiếp theo.

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài học này giúp HS làm quen với thiết kế trang phục, từ thể loại, đặc điểm và vai trò trang phục đối với cuộc sống một cách khái quát. Tính mở trong bài học này chính là nội dung biên soạn trong sách đã định hướng giúp HS yêu thích với loại hình nghệ thuật này chủ động tìm kiếm những thông tin liên quan.

Phần thực hành vẽ thiết kế ở bài học này là theo sự hiểu biết ban đầu của HS về thiết kế trang phục nên nhiều sản phẩm còn chưa đạt yêu cầu. Tuy nhiên, đây là những dữ liệu để đối sánh khi HS thực hành ở bài 2 và qua đó HS có những điều chỉnh khi vẽ thiết kế.

BÀI 2: THIẾT KẾ TRANG PHỤC TỪ VẬT LIỆU SẴN CÓ

(Thời gian thực hiện: 10 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được đặc điểm của các loại chất liệu, vật liệu trong thiết kế trang phục.

2. Năng lực

– Vận dụng và phối hợp được các vật liệu sẵn có trong thiết kế trang phục đơn giản.

– Phân tích, đánh giá được sự cần thiết của các bước thiết kế trang phục.

3. Phẩm chất

– Chủ động trong tìm hiểu, sưu tầm vật liệu sẵn có trong thực hành thiết kế trang phục.

– Có thêm tình yêu với lĩnh vực thiết thời trang khi tự mình thiết kế và hoàn thiện những SPMT trang phục đúng với ý tưởng.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số hình ảnh bài thiết kế của HS, của các nhà thiết kế,…

– Máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Hình ảnh tranh phục yêu thích được sưu tầm.

– Chuẩn bị dụng cụ vẽ để thực hành thiết kế trang phục đơn giản.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được nguồn gốc của một số loại chất liệu vải cơ bản trong thiết kế trang phục.

– Hiểu được tính ứng dụng của mỗi loại chất liệu vải cho các chủng loại sản phẩm trang phục phù hợp.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh, tìm hiểu và đặt câu hỏi để làm rõ tính chất của các loại chất liệu để làm rõ:

– Nguồn gốc của các chất liệu cơ bản trong thiết kế trang phục.

– Ứng dụng của các chất liệu vải cho từng loại trang phục.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình.

d) Tổ chức thực hiện

Chất liệu vải cơ bản trong thiết kế trang phục và một số loại vải thường sử dụng

– GV trình chiếu, giới thiệu về vải có nguồn gốc, cấu tạo cơ bản của chất liệu vải. Giới thiệu một số loại vải cơ bản khác nhau trong thiết kế trang phục.

– GV cho HS quan sát, tìm hiểu và đặt câu hỏi. Với mỗi hình ảnh minh hoạ, GV mời HS nhận xét để làm rõ:

+ *Tính chất, chức năng của các loại vải.*

+ *Phân tích sự khác nhau giữa các loại vải.*

+ *Mỗi loại vải có khả năng ứng dụng cho loại trang phục nào?*

So sánh, đối chiếu với kết quả vẽ thiết kế ở bài 1

– GV trình chiếu kết quả ở hoạt động Vận dụng của bài 1 và đặt câu hỏi liên quan nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 16 – 19.

– HS căn cứ vào kiến thức đã học để trả lời.

– Căn cứ ý kiến của HS, GV chốt ý: Trong thiết kế trang phục có nhiều loại chất liệu vải khác nhau, sự đa dạng của mỗi loại vải sẽ phù hợp với tính chất của từng loại trang phục cụ thể. Đây cũng là những vải dùng để thực hành, quan sát làm rõ trong hoạt động 2: Nhận biết.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– HS nắm được các yếu tố mĩ thuật tác động đến việc vẽ thiết kế trang phục như: hình khối, đường nét, màu sắc, bố cục,

– Nắm được các bước thiết kế và hoàn thiện trang phục bằng các vật liệu khác nhau.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thực hành về các nội dung liên quan.

c) Sản phẩm

Sản phẩm trang phục được thiết kế (bản vẽ hoặc mô hình dựng mẫu).

d) Tổ chức thực hiện

Gợi ý thiết kế trang phục từ vật liệu sẵn có

– GV cho HS xem SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 22, trong đó phân tích làm rõ:

+ *Xác định đối tượng sử dụng: giới tính và lứa tuổi.*

+ *Xác định chủng loại sản phẩm của trang phục: áo, váy, quần,...*

+ *Xác định mục đích sử dụng của trang phục: đi chơi, đi làm,...*

– GV cho HS xem SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang,* trang 22 và quan sát cách lên ý tưởng và phương án thiết kế, trong đó phân tích làm rõ:

+ *Ý tưởng là căn cứ ban đầu để định hình thiết kế về trang phục: chủng loại sản phẩm, mục đích sử dụng,...*

+ *Đưa ra ý tưởng và các phương án thiết kế, lựa chọn kiểu dáng, hình thức trang trí,...*

– GV cho HS mở SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang,* trang 23 và quan sát các bước vẽ sử dụng các yếu tố tạo hình để tạo kiểu dáng cho sản phẩm, trong đó phân tích làm rõ:

+ *Cách sử dụng đường nét, mảng, khối sao cho phù hợp với từng loại trang phục.*

+ *Lựa chọn hình thức trang trí hoạ tiết – hoa văn và lên màu phù hợp.*

– GV cho HS xem SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang,* trang 24, 25 và quan sát các bước làm chi tiết mẫu bằng giấy, bìa, trong đó phân tích làm rõ:

+ *Đây là bước quan trọng giúp HS hình dung được SPMT trang phục trong sản xuất thực tế.*

+ *Việc làm bản vẽ kĩ thuật chi tiết mẫu này sẽ giúp HS hiểu được cách lắp ráp một mẫu trang phục trong thực tế.*

– GV cho HS mở SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang,* trang 24, 25 quan sát và sử dụng các kiến thức đã học để lựa chọn vật liệu cho SPMT trang phục, trong đó phân tích làm rõ:

+ *Loại vật liệu lựa chọn có phù hợp với kiểu dáng của sản phẩm không?*

+ *Vật liệu lựa chọn có đảm bảo được công năng sử dụng của sản phẩm không?*

– GV gợi ý: *Sản phẩm được sử dụng với mục đích gì? Sử dụng vào mùa nào?*

– Sau khi hoàn thiện sản phẩm, GV cho HS phân tích, trình bày về sản phẩm của mình thiết kế.

– Căn cứ vào kết quả sản phẩm thiết kế của HS, GV nhận xét, phân tích theo những nội dung sau:

+ *Lựa chọn kiểu dáng đã phù hợp với loại trang phục hay chưa?*

+ *Có đảm bảo được tính ứng dụng của sản phẩm hay không?*

+ *Hình thức trang trí hoạ tiết – hoa văn và màu sắc đã phù hợp hay chưa?*

+ *Vật liệu lựa chọn có phù hợp với mục đích thiết kế của sản phẩm không?*

– Ở một số trường cơ sở vật chất còn hạn chế, HS có điều kiện kinh tế khó khăn, GV hướng dẫn HS cách tận dụng chất liệu có sẵn trong tự nhiên hoặc tái chế từ các vật liệu sẵn có để thực hành thiết kế hoàn thiện SPMT.

– GV yêu cầu HS mô tả các bước và thực hành để có được hiểu biết về những thao tác cần thiết trong thực hành SPMT thiết kế trang phục bằng các vật liệu khác nhau.

– Sau phần tìm hiểu các bước thực hiện thiết kế, GV cho HS trao đổi về kết quả, cách hình thành ý tưởng, vận dụng các yếu tố tạo hình để thực hiện SPMT thiết kế trang phục theo khả năng và sự chuẩn bị vật liệu của bản thân.

– Trong quá trình HS thực hiện sản phẩm, GV quan sát, hỗ trợ giải đáp về kĩ thuật nhưng không can thiệp hay thực hiện thay HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về một số yếu tố tạo hình như: đường nét, mảng, hình khối, bố cục trang trí hoạ tiết – hoa văn, màu sắc, chất liệu.

– Củng cố các bước vẽ thiết kế trang phục.

– Củng cố kiến thức về vật liệu trong dựng mẫu trang phục.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS trao đổi theo một số nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 29.

c) Sản phẩm

Bài thu hoạch sau thảo luận về các nội dung liên quan.

d) Tổ chức thực hiện

– Để trao đổi tốt về nội dung ở hoạt động này, GV giao mỗi nhóm chuẩn bị theo một số gợi ý từng nội dung thảo luận trên cơ sở căn cứ vào SPMT thiết kế trang phục HS đã thực hiện. Khi trả lời, HS trình bày trực tiếp trên SPMT của cá nhân hoặc nhóm:

+ *Yếu tố tạo hình trong thiết kế trang phục.*

+ *Yếu tố màu sắc và hoa văn trên trang phục.*

+ *Thiết kế hoa văn trên trang phục.*

+ *Các vật liệu khác nhau trong dựng mẫu trang phục.*

– Khi HS trình bày, GV tóm lược lại ý kiến và bổ sung (nếu cần thiết) để có tính định hướng, làm rõ hơn nội dung thảo luận trên cơ sở những SPMT thiết kế trang phục do HS thực hành ở hoạt động Nhận biết.

– Ngoài những nội dung gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, GV có thể mở rộng yêu cầu, cho HS trao đổi về những nội dung khác liên quan.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS sử dụng kiến thức đã học để thực hành, sử dụng vật liệu sẵn có làm một SPMT thể hiện thiết kế trang phục dạ hội cho buổi chia tay cuối cấp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS khai thác ý tưởng để thực hiện các bước thiết kế trang phục;

– HS lựa chọn ý tưởng gần gũi trong cuộc sống để thực hành sao cho truyền đạt được đúng ý đồ khi thực hiện bản vẽ thiết kế cũng như lựa chọn vật liệu sẵn có để thực hiện SPMT cuối cùng.

c) Sản phẩm

SPMT sử dụng vật liệu sẵn có, thể hiện thiết kế trang phục đơn giản theo ý tưởng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS trao đổi theo một số nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang*, trang 29 ở hoạt động Nhận biết.

– Dựa vào nội dung trao đổi, GV có thể cho HS thực hành lên ý tưởng, phác thảo tại lớp, thực hiện sản phẩm ở nhà theo hai nhóm gợi ý sau:

+ *Nhóm 1: Lựa chọn ý tưởng từ thiên nhiên để thiết kế trang phục dạ hội chia tay cuối cấp THPT.*

+ *Nhóm 2: Lựa chọn ý tưởng từ vật liệu tái chế để thiết kế trang phục dạ hội chia tay cuối cấp THPT.*

+ *Trong các nhóm này, HS lựa chọn loại vật liệu sẵn có mà mình yêu thích, phù hợp để đưa vào thiết kế.*

– Kết thúc phần thực hành, GV dành thời gian cho HS giới thiệu, thuyết trình về SPMT mà nhóm mình thiết kế. GV trình chiếu những mẫu thiết kế của 2 nhóm và mời HS lên phân tích một số thiết kế.

– Căn cứ vào kết quả thiết kế của HS, GV nhận xét theo một số nội dung sau:

+ *Xác định loại trang phục.*

+ *Xác định ý tưởng thiết kế và lên phương án thiết kế.*

+ *Xây dựng phác thảo thiết kế.*

+ *Làm bản vẽ kĩ thuật bằng giấy, bìa.*

+ *Lựa chọn vật liệu, dựng mẫu và hoàn thiện sản phẩm.*

Các thầy, cô thân mến!

Căn cứ vào điều kiện của nhà trường và thời gian tổ chức, GV điều chỉnh kế hoạch dạy học ở bài học này sao cho đáp ứng:

– HS được thực hành và tạo ra sản phẩm;

– Trên cơ sở SPMT đã làm, HS nhận diện đặc điểm tạo hình của thiết kế trang phục, cũng như những cách thực hiện;

– Khai thác được yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo SPMT ở mức độ đơn giản.

Đây là những kiến thức, kĩ năng cần thiết để giúp HS có những hiểu biết khái quát nhất về thiết kế và hoàn thiện sản phẩm trang phục, một trong những nội dung, yêu cầu cần đạt ở học phần này.

BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ THIẾT KẾ TRANG PHỤC NGHỆ THUẬT

(Thời gian thực hiện: 5 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Biết được khái niệm cơ bản và vai trò của thiết kế trang phục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

2. Năng lực

– Thiết kế được trang phục nghệ thuật đơn giản.

– Phân tích, đánh giá được sự khác nhau giữa thiết kế thời trang và thiết kế trang phục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

3. Phẩm chất

Hình thành khả năng cảm thụ, nhận thức về lĩnh vực trang phục nghệ thuật nói riêng và nghệ thuật sân khấu – điện ảnh nói chung.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số ảnh chụp, trích đoạn tư liệu về thiết kế trang phục nghệ thuật.

– Máy chiếu hình ảnh và thiết bị âm thanh (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình đã được yêu cầu chuẩn bị trước.

– Ảnh tư liệu, đoạn phim ngắn đã sưu tầm thể hiện rõ yếu tố trang phục nghệ thuật.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

Nhằm tạo hứng thú, có nhận xét, hình thành khái niệm và hiểu khái quát về thiết kế trang phục nghệ thuật.

b) Nội dung

GV tổ chức cho lớp xem và tìm hiểu một số trích đoạn từ các tác phẩm sân khấu, điện ảnh rõ yếu tố trang phục nghệ thuật gồm:

– Một số trang phục xưa trong phim/ kịch cổ trang, lịch sử (như "Thái sư Trần Thủ Độ" hoặc phim dã sử nước ngoài); trong vở diễn kịch hát dân tộc (như trích đoạn chèo "Quan âm Thị Kính", "Thái hậu Dương Vân Nga",…)

– Một số trang phục hiện đại trong phim/ kịch tâm lí – xã hội, điều tra hình sự,… (như kịch nói của Lưu Quang Vũ,…).

– Một số trang phục phim giả tưởng (phim siêu anh hùng, viễn tưởng,…).

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình của HS.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Trước tiết học:

– GV giao cho HS chuẩn bị tư liệu tham khảo liên quan và phân công các nhóm lên trình bày bản thuyết trình (theo lựa chọn về thể loại trang phục trong vở diễn sân khấu hoặc bộ phim).

– HS: nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

(2) Trong tiết học:

– GV quan sát việc tham gia hoạt động học tập trên lớp của HS:

+ *Chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.*

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.*

– HS:

+ *Nhóm 1: trình bày về "Trang phục trong thể loại phim/ kịch cổ trang".*

+ *Nhóm 2: trình bày về "Trang phục trong thể loại phim/ kịch hiện đại".*

+ *Nhóm 3: trình bày về "Trang phục phim giả tưởng".*

+ *Nhóm 4: trình bày về trang phục trong ca kịch dân tộc (tuồng, chèo, cải lương).*

– Việc trình bày có phần tư liệu ảnh, video sưu tầm của nhóm để minh hoạ cho nội dung.

– Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình:

+ *Thiết kế trang phục trong lĩnh vực nghệ thuật có điều gì khác so với thiết kế trang phục đời thường (hay trình diễn thời trang)?*

+ *Đối tượng trong thiết kế trang phục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn là ai?*

+ *Tính mĩ thuật được thể hiện trong thiết kế trang phục nghệ thuật như thế nào?*

+ *Hoạ sĩ thiết kế trang phục nghệ thuật khác với nhà thiết kế thời trang như thế nào?*

– Căn cứ vào phần trình bày của các nhóm HS, GV kết luận và nhấn mạnh đến khái niệm chung của trang phục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, cũng như vai trò của nó trong thành công của vở kịch, bộ phim,… theo nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh,* trang 5, 6.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

HS biết được:

– Những đặc điểm của thiết kế trang phục nghệ thuật.

– Các bước cơ bản thiết kế trang phục nghệ thuật.

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và nhận biết những đặc điểm chính của thiết kế trang phục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, qua đó nhận diện được nhiệm vụ và vai trò của lĩnh vực thiết kế này.

– GV giới thiệu và cho HS xem một số bước cơ bản để thiết kế trang phục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và cho HS thực hành.

c) Sản phẩm

Bản vẽ thiết kế hoặc mô hình thể hiện ý tưởng thiết kế trang phục cho một nhân vật của vở kịch, bộ phim yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

Đặc điểm của thiết kế trang phục nghệ thuật

– GV giới thiệu một số trích đoạn tác phẩm sân khấu (hoặc phim) có trang phục nghệ thuật tiêu biểu, đặc trưng, qua đó nêu những đặc điểm chính về thiết kế trang phục nghệ thuật.

– Khi phân tích đặc điểm của thiết kế trang phục nghệ thuật, GV lưu ý:

+ *Phân tích bối cảnh lịch sử xã hội hoặc bối cảnh giả định theo kịch bản để HS hiểu được sự phù hợp của trang phục trong tổng thể vở kịch, bộ phim, nhằm đảm bảo tính chất chân thực, logic,... trong thiết kế trang phục nghệ thuật.*

+ *Phân tích đối tượng của trang phục nghệ thuật trong mối quan hệ giữa vóc dáng, tính cách, mối tương quan giữa nhân vật và bối cảnh. Qua đó, mở rộng khái niệm và đặc điểm để thấy tính chất công việc khác nhau của thiết kế trang phục nghệ thuật và thiết kế thời trang.*

+ *Căn cứ nội dung trong SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh, trang 7 – 14 để đưa ra những đặc trưng tiêu biểu nhất về lĩnh vực thiết kế trang phục nghệ thuật, qua đó HS định hình được bản chất và ý nghĩa của việc thiết kế trang phục nghệ thuật.*

+ *Trong phần nhận xét về công việc thiết kế trang phục nghệ thuật qua các hình ảnh và trích đoạn vở diễn/ bộ phim, GV có thể cho HS nhận xét theo nhóm đôi, nhóm theo bàn, hoặc trình bày cá nhân.*

– Khi phân tích, GV yêu cầu HS tìm ví dụ minh hoạ, trao đổi và giới thiệu lại những hiểu biết của bản thân/ nhóm về thiết kế trang phục nghệ thuật.

Các bước cơ bản thiết kế trang phục nghệ thuật

– GV: giới thiệu các bước cơ bản thiết kế trang phục nghệ thuật trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh,* trang 15 – 17. Ở mỗi bước, GV có thể giao cho mỗi nhóm thực hiện trên giấy bằng hình thức vẽ phác thảo, làm sơ đồ tư duy cho vấn đề đang học.

– GV: căn cứ các bước cơ bản thiết kế trang phục nghệ thuật cho HS/ nhóm HS lựa chọn nhân vật trong một vở kịch hoặc một bộ phim (cũng có thể từ một tác phẩm văn học) mà các em yêu thích để lên ý tưởng thiết kế bằng hình thức bản vẽ (hoặc mô hình).

– Sản phẩm của hoạt động này chỉ là "ý tưởng" được thể hiện qua hình thức vẽ trên giấy hoặc làm mô hình bằng đất nặn, vật liệu sẵn có, nên cần có phần thuyết minh nhằm làm rõ:

+ *Trang phục được thiết kế cho nhân vật nào?*

+ *Đặc điểm nào của trang phục thể hiện bối cảnh xã hội, lịch sử của vở kịch/ bộ phim?*

+ *Đặc điểm nào của trang phục thể hiện hoàn cảnh sống (giàu nghèo, nghề nghiệp) của nhân vật?*

+ *Đặc điểm nào của trang phục thể hiện tính cách của nhân vật?*

+ *Sự cách điệu của bản vẽ thiết kế trang phục cho nhân vật của vở diễn/ bộ phim và vẻ đẹp của trang phục thể hiện ở đâu?*

– Sau khi phân tích và nắm rõ các bước cơ bản trong thiết kế trang phục nghệ thuật, GV cho HS thực hiện câu lệnh trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh,* trang 17.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố được khái niệm và các bước thiết kế trang phục nghệ thuật thông qua SPMT đã thực hiện.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận theo nội dung trong *SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh,* trang 17.

c) Sản phẩm

Nhận thức bước đầu về lĩnh vực thiết kế trang phục nghệ thuật.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh,* trang 17 và SPMT đã thực hiện (ý tưởng về trang phục cho một nhân vật), GV để cập đến đặc điểm của thiết kế trang phục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

– GV cho HS thảo luận về quá trình tìm hiểu, thực hiện SPMT (những khó khăn, thuận lợi).

– Phần trình bày, GV có thể cho HS trình bày theo nhóm hoặc cá nhân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS sử dụng kiến thức đã học lên ý tưởng thiết kế những bộ trang phục cho nhân vật trong một vở kịch, bộ phim yêu thích.

b) Nội dung

– Lựa chọn tác phẩm và nhân vật cần thiết kế trang phục.

– Thực hành, sáng tạo ý tưởng và đánh giá.

c) Sản phẩm

Bản vẽ (hoặc mô hình) thể hiện trang phục nhân vật yêu thích trong một vở kịch, bộ phim yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Hoạt động trên lớp:

– GV cho HS lựa chọn nhân vật trong vở kịch, bộ phim yêu thích và lên ý tưởng thiết kế trang phục cho nhân vật (hoặc nhiều nhân vật), trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố sau:

+ Đặc điểm của nhân vật;

+ Bối cảnh xuất hiện của nhân vật (lịch sử, xã hội);

+ Hình thức thể hiện (vẽ, làm mô hình từ các vật dụng tái chế như: quần áo cũ và vật liệu đơn giản từ địa phương như kim sa, trang kim, giấy màu, đề can,...).

(2) Hoạt động ở nhà:

– HS lựa chọn vật liệu và thể hiện trang phục phù hợp với ý tưởng đã nêu trên lớp.

– HS viết phần thuyết minh về trang phục nhân vật đã thể hiện.

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài học này giúp HS biết cách tiếp cận và lên ý tưởng về thiết kế trang phục. Qua đó, những nội dung đã được biên soạn trong sách sẽ giúp HS có định hướng, chủ động tìm kiếm nhiều thông tin liên quan thông qua những lệnh/ yêu cầu cụ thể trong bài học.

Phần thực hành, sáng tạo SPMT ở bài học này chủ yếu tạo nên sự đam mê, hứng thú về lĩnh vực thiết kế trang phục nghệ thuật. Qua đó, giúp cho HS hiểu và có thêm kinh nghiệm xử lí sau khi lĩnh hội kiến thức, kĩ năng ở các bài học sau.

BÀI 2: THỰC HÀNH THIẾT KẾ TRANG PHỤC SÂN KHẤU, ĐIỆN ẢNH TỪ VẬT LIỆU SẴN CÓ

(Thời gian thực hiện: 11 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hiểu về công việc của hoạ sĩ thiết kế trang phục nghệ thuật.

2. Năng lực

– Thực hành được các bước thiết kế trang phục nghệ thuật theo một chủ đề xác định.

– Hình thành khả năng tìm tòi, sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế trang phục nghệ thuật.

– Hình thành kĩ năng và cách thức tiến hành thiết kế trang phục nghệ thuật cho một phân đoạn của vở kịch/ bộ phim.

3. Phẩm chất

Biết phân tích, đánh giá và yêu thích lĩnh vực thiết kế trang phục nghệ thuật.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số mô hình, tranh, ảnh chụp, video, hiện vật, sa bàn sân khấu, trường quay có thể lồng ghép nhân vật vào khung cảnh minh hoạ cho bài học.

– Máy chiếu hình ảnh và âm thanh (nếu có).

– Giấy khổ rộng, màu vẽ, bút vẽ, đất nặn, vật liệu và dụng cụ để thực hành.

2. Đối với HS

– SGK.

– Màu vẽ, giấy, bút vẽ, bìa các – tông, thước dây, những mảnh vải nhiều màu sắc và một số vật liệu, dụng cụ, để thực hành (mắc treo quần áo, ma nơ canh, búp bê, đất nặn, xốp, gỗ, đinh, kéo cắt vải, keo dán, dây thép,…).

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

Giới thiệu về trang phục nghệ thuật và vị trí của người hoạ sĩ thiết kế trang phục nghệ thuật đóng góp vào sự thành công của vở diễn sân khấu, bộ phim điện ảnh.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu từ các tranh, ảnh, video, mô hình hoặc một vài bộ trang phục nhân vật đã có trong các vở kịch, bộ phim các em yêu thích (nếu có) liên quan đến thiết kế trang phục nghệ thuật. Từ đó hình dung ra được công việc và cách thức tiến hành thiết kế trang phục nghệ thuật.

– HS hiểu thêm về mối quan hệ giữa thiết kế trang phục nhân vật với thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh và những vấn đề về nội dung, hình thức, cảm xúc thẩm mĩ mà vở diễn/ bộ phim muốn gửi đến khán giả.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình về thiết kế trang phục nghệ thuật (trong hai loại hình nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật điện ảnh).

d) Tổ chức thực hiện

(1) Trước tiết học:

– GV giao cho HS chuẩn bị tư liệu tham khảo liên quan và cho HS lựa chọn (phân công) các nhóm lên trình bày bản thuyết trình về các định hướng:

+ *Vai trò của trang phục nghệ thuật trong một vở diễn/ bộ phim.*

+ *Trang phục trong nghệ thuật và thời trang có gì giống và khác nhau?*

+ *Sự phù hợp của trang phục nghệ thuật với nhân vật và nội dung vở diễn/bộ phim có ý nghĩa như thế nào?*

+ *Yêu cầu về công việc của hoạ sĩ phục trang.*

– HS: nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

(2) Trong tiết học:

– GV quan sát việc tham gia hoạt động học tập trên lớp của HS:

+ *Chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.*

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.*

– HS: Việc trình bày có phần tư liệu ảnh, video sưu tầm của nhóm để minh hoạ cho nội dung.

– GV có thể đưa một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình:

+ *Khán giả xem vở diễn sân khấu/ bộ phim có đòi hỏi gì về tạo hình nhân vật (hoá trang, phục trang) về sự phản ánh chân thực, đúng thời đại lịch sử, tính thẩm mĩ,...?*

+ *Hoạ sĩ thiết kế trang phục nghệ thuật thể hiện bản vẽ thiết kế trang phục nhân vật cho vở diễn/ bộ phim dựa trên cơ sở nào (kịch bản, thể loại, phong cách dàn dựng của đạo diễn, phong cách sáng tạo của hoạ sĩ thiết kế mĩ thuật vở diễn/ bộ phim)?*

+ *Nhận xét của em về trang phục (và tạo hình nhân vật) trong một vở kịch/ bộ phim mà em yêu thích.*

– GV căn cứ vào phần trình bày của các nhóm HS, kết luận và nhấn mạnh đến khái niệm chung của trang phục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, cũng như vai trò của nó trong thành công của vở diễn/ bộ phim,…

– GV cho HS xem một số bản vẽ, ảnh chụp, video clip,… Qua đó đặt câu hỏi:

+ *Thiết kế trang phục nghệ thuật nói riêng và tạo hình nhân vật nằm trong bộ phận nào của quá trình dựng vở diễn/ bộ phim?*

+ *Tại sao cần phải quan tâm đến hoạt động thiết kế trang phục nghệ thuật?*

– Sau khi HS trả lời, GV chốt ý:

+ *Thiết kế trang phục nghệ thuật cùng với hoá trang tạo nên diện mạo bên ngoài và những đặc điểm của nhân vật trong vở diễn/ bộ phim.*

+ *Thiết kế trang phục nghệ thuật cùng với hoá trang nằm trong nhiệm vụ tạo hình nhân vật, một chuyên ngành quan trọng của Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh, vở diễn/ bộ phim.*

+ *Cơ sở quan trọng nhất đối với hoạ sĩ thiết kế thời trang nghệ thuật là kịch bản của vở diễn/ bộ phim. Tiếp đến là phong cách thể loại sân khấu, điện ảnh, phong cách dàn dựng của đạo diễn và hoạ sĩ thiết kế mĩ thuật vở diễn/ bộ phim.*

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– HS nắm được những đặc điểm của thiết kế trang phục nghệ thuật, tính chất, phong cách của từng thể loại sân khấu, điện ảnh và sự thống nhất, hoà hợp giữa các thành phần sáng tác như người viết kịch bản, đạo diễn, hoạ sĩ thiết kế mĩ thuật chịu trách nhiệm tất cả các khâu tạo hình bối cảnh, đạo cụ, ánh sáng, tạo hình nhân vật.

– HS nắm được các bước trong thiết kế trang phục nghệ thuật, vai trò, vị trí của từng bước để bảo đảm kết quả sáng tạo trang phục nhân vật hoà hợp với nội dung, hình thức thể hiện của vở diễn/ bộ phim.

b) Nội dung

– Nắm được nội dung của chuyên ngành thiết kế trang phục nghệ thuật và các bước tiến hành công việc của hoạ sĩ thiết kế trang phục nghệ thuật.

– Có khả năng trình bày về vai trò, ý nghĩa, trình tự tiến hành các bước thiết kế trang phục nghệ thuật.

c) Sản phẩm

– Nhóm HS hoặc cá nhân HS thuyết trình, nhận định, đánh giá được những đặc điểm của hoạt động thiết kế trang phục nghệ thuật.

– Nắm được và hiểu rõ vai trò, vị trí của các bước tiến hành thiết kế trang phục nghệ thuật.

– Tìm kiếm những dẫn chứng (tư liệu, hình ảnh, video,…) thể hiện rõ hiểu biết của nhóm, cá nhân HS.

d) Tổ chức thực hiện

Đặc điểm tạo hình trong trang phục nghệ thuật

– GV giao cho HS chuẩn bị tư liệu tham khảo liên quan đến đặc điểm tạo hình trong trang phục nghệ thuật và cho HS lựa chọn nội dung trình bày.

– HS:

+ *Nhóm 1: Đặc điểm tạo hình trong trang phục nghệ thuật khác với trang phục hằng ngày, trang phục biểu diễn thời trang như thế nào?*

+ *Nhóm 2: Tại sao cho rằng "Trang phục nghệ thuật thể hiện tầng lớp xã hội, hoàn cảnh sống,… của nhân vật trong vở diễn/ bộ phim".*

+ *Nhóm 3: Tại sao cho rằng "Trang phục nhân vật thể hiện rõ tính cách của nhân vật trong vở kịch/ bộ phim".*

+ *Nhóm 4: Với vở kịch/ bộ phim có câu chuyện không xác định rõ thời kì, giai đoạn lịch sử (như truyện thần thoại, huyền thoại, viễn tưởng,…) hoạ sĩ thiết kế trang phục nghệ thuật dựa vào đâu để sáng tạo ra những kiểu dáng, chất liệu trang phục cho nhân vật?*

Lưu ý:

– Việc trình bày cần có và sử dụng tư liệu bằng văn bản, hình ảnh, tranh vẽ, video do cá nhân và nhóm HS sưu tầm để minh hoạ cho nội dung.

– Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình:

+ *Khán giả xem vở diễn sân khấu/ bộ phim có đòi hỏi gì về tạo hình nhân vật (hoá trang, phục trang), về sự phản ánh chân thực, đúng thời đại lịch sử, tính thẩm mĩ,…?*

+ *Hoạ sĩ thiết kế trang phục nghệ thuật thực hiện bản thiết kế trang phục nhân vật cho vở diễn/ bộ phim trên cơ sở nào (kịch bản, thể loại, phong cách dàn dựng của đạo diễn, phong cách sáng tạo của hoạ sĩ thiết kế mĩ thuật vở diễn/ bộ phim)?*

+ *Nhận xét của em với trang phục (và tạo hình nhân vật) trong một vở kịch/ bộ phim mà em yêu thích.*

– Trong phần nhận xét về các bản thuyết trình của HS, GV có thể cho HS nhận xét theo nhóm hoặc trình bày cá nhân.

– Phân tích trực tiếp các nhân vật trên tác phẩm, trích đoạn tác phẩm hoặc tư liệu minh hoạ để thấy được sự khác biệt của các nhân vật trong thể loại, câu chuyện của vở diễn/ bộ phim.

– Khi phân tích, nhận định, GV yêu cầu HS tìm những ví dụ minh hoạ cụ thể, phát biểu và trình bày những hiểu biết của bản thân/ nhóm tìm hiểu về thiết kế trang phục nghệ thuật.

Các bước thiết kế trang phục nghệ thuật

– GV cho HS tìm hiểu các bước thiết kế trang phục nghệ thuật trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh,* trang 21 – 25 để biết về những gợi ý trong thiết kế trang phục nghệ thuật.

– GV có thể cho HS trình bày lại thông qua hình thức sơ đồ tư duy, PowerPoint,… để khắc sâu về kiến thức.

– Ở mỗi bước, GV cho HS thực hành theo câu lệnh ở cuối trang ra giấy để luyện kĩ năng liên quan. Đây là những dạng bài thực hành đơn lẻ, trước khi cho HS thực hiện những bài thực hành có tính chất tổng hợp.

– Trước khi cho HS thực hiện thiết kế trang phục nghệ thuật cho một nhân vật theo kịch bản yêu thích, GV cho HS tìm hiểu *Phần Tham khảo* các bước thực hành thiết kế trang phục các nhân vật trong kịch bản phim chuyển thể từ tác phẩm *Vợ nhặt* của nhà văn Kim Lân, SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh,* trang 26 – 29 để HS có thêm những gợi ý trong phần thực hành của mình.

– Trong quá trình HS thực hiện phần thiết kế của mình, GV quan sát, tư vấn hỗ trợ kịp thời thông qua phân tích hình ảnh các bước thực hiện, gợi ý để giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Giúp HS hiểu rõ hơn những khái niệm, vai trò của thiết kế trang phục nghệ thuật trong các vở diễn sân khấu/ bộ phim cũng như thực hiện công việc của người hoạ sĩ thiết kế trang phục nghệ thuật.

– Từ quá trình thảo luận này, HS có khả năng tìm tòi, phát triển ý tưởng sáng tạo, tìm ra những giải pháp và cách thức thiết kế trang phục nghệ thuật phục vụ cho nhu cầu học tập, giải trí, đóng góp cho cộng đồng, nhà trường.

b) Nội dung

Trao đổi, thảo luận theo câu hỏi định hướng, gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh,* trang 30.

c) Sản phẩm

Củng cố, nhận thức về kiến thức, kĩ năng liên quan đến trang phục nghệ thuật.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào SPMT thiết kế trang phục nghệ thuật đã thực hiện của HS trong lớp, GV đặt câu hỏi (theo câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh,* trang 30) để kiểm tra nhận thức của HS liên quan đến kiến thức, kĩ năng của bài học.

– Ở mỗi câu hỏi, GV cho HS thảo luận để hoàn thiện phương án trả lời theo thực tế SPMT đã thực hiện.

– Với nội dung nêu khó khăn và giải pháp khắc phục, GV cho HS phân tích trực tiếp trên SPMT đã thực hiện để HS trong lớp thuận tiện quan sát và dễ hình dung hơn.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS sử dụng kiến thức đã học để vận dụng vào thiết kế trang phục nghệ thuật cho các nhân vật yêu thích trong trích đoạn kịch bản văn học yêu thích.

b) Nội dung

Thực hiện bản vẽ phác thảo, bản thiết kế hoàn chỉnh và thể hiện bản thiết kế thành các bộ trang phục cho nhân vật trong trích đoạn kịch bản văn học yêu thích.

c) Sản phẩm

Trang phục cho nhân vật yêu thích trong trích đoạn kịch bản văn học yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Hoạt động trên lớp:

– GV cho HS lựa chọn một trích đoạn trong tác phẩm văn học mà mình yêu thích hoặc sử dụng những kịch bản sân khấu, điện ảnh (nếu có).

– Lập nhóm để thảo luận về kịch bản xác định:

+ *Đặc điểm, tính cách nhân vật.*

+ *Bối cảnh xã hội, lịch sử.*

+ *Dự kiến ý tưởng dàn dựng của đạo diễn và phong cách sáng tác của hoạ sĩ thiết kế mĩ thuật liên quan đến bối cảnh.*

– Phân công công việc cho từng thành viên: chuẩn bị các vật liệu sẵn có. (giấy vẽ khổ A3, A4, màu, bút vẽ, giấy màu, vải màu, bìa các–tông, xốp, kéo cắt vải và dây, chỉ, máy khâu (nếu có), hồ, keo dán, mắc áo,...)

– Phân công thành viên thực hiện các bản vẽ phác thảo. Các bản phác thảo này được cả nhóm đóng góp ý kiến trước khi chuyển thành bản thiết kế chính thức.

– Tính toán số đo (chiều cao, chiều ngang vai, bụng, hông,…) của từng nhân vật rồi rút gọn theo tỉ lệ hợp lí của bản thiết kế.

– Tìm kiếm những chi tiết, hoa văn, màu sắc chủ đạo cho từng bộ trang phục của hai nhân vật.

(2) Hoạt động ở nhà:

Từ bản vẽ thiết kế hoàn chỉnh dựng mẫu hai bộ trang phục cho hai nhân vật bằng các vật liệu đã chuẩn bị (vải màu, giấy màu, nilon,…) theo kích cỡ của các vật liệu sẵn có.

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài học này giúp HS biết cách tiếp cận và lên ý tưởng thiết kế một bộ trang phục nghệ thuật. Điều này giúp HS có được sự hiểu biết và mối quan tâm cần thiết, có nhiều hứng thú với nghệ thuật thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh. Qua đó, những nội dung đã được biên soạn trong sách sẽ giúp HS có định hướng, chủ động tìm kiếm nhiều thông tin liên quan thông qua những lệnh/ yêu cầu cụ thể trong bài học.

Phần thực hành, sáng tạo SPMT ở bài học này chủ yếu tạo nên sự đam mê, hứng thú, tìm kiếm những thông tin, hiểu biết về trang phục nghệ thuật giúp cho HS có thêm hiểu biết về công việc trong lĩnh vực này.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 1: THIẾT KẾ MĨ THUẬT WEBSITE

(Thời gian thực hiện: 5 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Nhận biết được thành phần của một giao diện website.

– Xác định được những yếu tố thẩm mĩ của website.

2. Năng lực

– Phác thảo được các phân trang giao diện website trên giấy.

– Phân tích, đánh giá được sản phẩm thiết kế mĩ thuật website.

3. Phẩm chất

– Hình thành khái niệm và nhận thức thẩm mĩ về thiết kế giao diện website.

– Hiểu và yêu thích lĩnh vực thiết kế mĩ thuật website.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số ảnh chụp, trích đoạn hình ảnh về giao diện website ở mỗi thể loại.

– Máy chiếu và thiết bị âm thanh (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình.

– Ảnh tư liệu, đoạn phim ngắn đã sưu tầm thể hiện rõ yếu tố mĩ thuật trong lĩnh vực thiết kế website.

– Lưu ý về chuẩn bị:

+ *Mỗi nhóm chuẩn bị tài liệu, bài trình bày về một nội dung được giao và tìm hiểu những thông tin liên quan đến các nội dung khác để đặt câu hỏi cần làm rõ đối với các nhóm khác.*

+ *Mỗi nhóm cử 01 thành viên đại diện lên thuyết trình, 02 thành viên ghi câu hỏi của các nhóm khác để thảo luận, trả lời. Bên cạnh việc cùng tham gia chuẩn bị cho bài của nhóm mình, những thành viên còn lại có trách nhiệm tìm hiểu thông tin những bài khác và đặt câu hỏi.*

+ *Mỗi nhóm có thời gian trình bày 5 phút và có 8 phút để thảo luận, trả lời câu hỏi.*

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

Nhằm tạo hứng thú, có nhận xét, hình thành khái niệm và hiểu khái quát về thiết kế mĩ thuật website.

b) Nội dung

Tổ chức cho HS xem, nhận diện và trao đổi một số nội dung ban đầu về thiết kế mĩ thuật website.

c) Sản phẩm

Phần thuyết trình của HS.

d) Tổ chức thực hiện

– GV giao cho HS chuẩn bị trước tư liệu tham khảo liên quan và cho HS lựa chọn (phân công) các nhóm lên trình bày bản thuyết trình, theo câu hỏi định hướng trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 6.

– HS: nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

– GV tổ chức cho HS xem và tìm hiểu một số thiết kế mĩ thuật website đẹp, hấp dẫn, theo các nhóm:

+ *Nhóm website thương mại điện tử (Amazon, Ebay, Bestbuy, Lazada,...);*

+ *Nhóm website thông tin điện tử (báo điện tử,...);*

+ *Nhóm website cơ quan, công ty;*

+ *Nhóm website truyền thông mạng xã hội;*

+ ...

– GV phân công các nhóm thảo luận theo một số nội dung sau:

+ *Yếu tố mĩ thuật thể hiện trong thiết kế giao diện website là gì? Yếu tố này thể hiện ở mỗi nhóm website có gì khác nhau không?*

+ *Phương tiện kĩ thuật có thể truy cập website là gì? Các phương tiện này tác động thế nào đến việc thiết kế giao diện website?*

+ *Em thích thể loại website nào? Yếu tố mĩ thuật nào tạo ấn tượng với em? Vì sao?*

– GV lưu ý: phần này có tính dẫn nhập nên không đánh giá thông tin HS đưa ra.

– GV căn cứ vào phần trình bày của các nhóm HS, kết luận và nhấn mạnh đến khái niệm chung của thiết kế mĩ thuật website, vai trò tạo nên sự ấn tượng, hấp dẫn cũng như trong tổng thể của website,...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– Những đặc điểm chính của thiết kế mĩ thuật website căn cứ theo yếu tố nội dung, chức năng.

– Biết đến một số phương thức trong thiết kế mĩ thuật website.

b) Nội dung

– Nhận biết các thành phần cơ bản trên website (tiêu đề, danh mục chính/ menu, nội dung chính, chân trang).

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và nhận biết những đặc điểm chính của thiết kế mĩ thuật website, qua đó nhận diện được nội dung, chức năng của giao diện website.

– GV giới thiệu cho HS xem một số gợi ý để thiết kế mĩ thuật website và cho HS thực hành.

c) Sản phẩm

Nhận biết, có ý tưởng và bản vẽ thiết kế bố cục về một website ở lĩnh vực yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

Thành phần của website

– GV hướng dẫn HS lựa chọn một website theo các nhóm chủ đề khác nhau như thương mại, báo điện tử, văn hoá, giải trí,… Căn cứ câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 7:

+ *HS trình bày thành phần cơ bản website đó (phân biệt tiêu đề, danh mục chính, nội dung chính, chân trang,…).*

+ *Thuyết trình phần nào trên website tập trung nhiều nội dung/ yếu tố mĩ thuật, phần nào cố định/ thay đổi linh hoạt,… và giải thích lí do.*

– GV nhận xét và củng cố lại lí thuyết dựa trên phần trình bày của HS.

– Căn cứ nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 6, 7, cũng như trên trang thông tin điện tử mà HS đã chọn, HS tìm hiểu một số lưu ý khi thiết kế mĩ thuật website. Đây là những định hướng cho việc lựa chọn bố cục, lên ý tưởng thiết kế mĩ thuật website ở bài sau.

+ *HS chọn kích thước màn hình phù hợp, từ đó đưa ra những thông số chính xác về kích thước màn hình để có thể xác định được các vị trí và đưa ra những sắp xếp phù hợp.*

+ *Sau khi chọn được kích thước màn hình và phân chia cấu trúc cơ bản của website, HS lưu ý thiết kế và trình bày nội dung và hình ảnh của website quan trọng nhất là trang chủ.*

+ *Trong quá trình sắp xếp, bố cục nội dung thông tin, hình ảnh của website, HS cần lưu ý đến thói quen, quy luật về hướng đọc và khả năng nhận biết cũng như tương tác của người dùng với các vị trí theo phân cấp thông tin.*

– GV nhận xét và củng cố lại kiến thức dựa trên phần trình bày của HS.

Thiết kế mĩ thuật giao diện website căn cứ theo các yếu tố: nội dung và chức năng

Nội dung

– GV giao cho 2 nhóm HS tìm hiểu và giới thiệu về yếu tố nội dung (tĩnh/ cố định và động/ tương tác) trong thiết kế mĩ thuật giao diện website trên cơ sở định hướng kiến thức trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện,* trang 7, 8 và các câu hỏi gợi ý sau:

+ *Dạng website tĩnh thường xuất hiện ở nhóm website nào đã được làm quen ở hoạt động Khám phá? Vì sao?*

+ *Yếu tố mĩ thuật trong hai dạng website (tĩnh/ cố định và động/ tương tác) có đặc điểm gì?*

+ *Nhóm em thích loại website nào? Vì sao?*

+ *Việc xác định đúng thể loại có ý nghĩa thế nào trong thiết kế website? Vì sao?*

Chức năng

– GV giao cho hai nhóm HS tìm hiểu và giới thiệu về yếu tố chức năng trong thiết kế mĩ thuật website, thông qua cách phân loại một số nhóm website phổ biến hiện nay, SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện,* trang 8, 9 và các câu hỏi gợi ý sau:

+ *Giao diện website của mỗi nhóm có đặc điểm gì? Nhóm em ấn tượng với giao diện của nhóm website nào? Vì sao?*

+ *Yếu tố mĩ thuật trong các nhóm website có đặc điểm gì? Việc sử dụng ảnh chụp hay hình đồ hoạ tác động thế nào trong việc thiết kế website? Vì sao?*

+ *Việc xác định đúng chức năng có ý nghĩa thế nào trong thiết kế website? Vì sao?*

– Khi giới thiệu, phân tích, GV yêu cầu HS tìm ví dụ minh hoạ, trao đổi và giới thiệu lại những hiểu biết của bản thân/ nhóm về thiết kế giao diện website.

Định hướng gợi ý trong thiết kế mĩ thuật website

– GV giới thiệu các bước cơ bản thiết kế website trong *SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện,* trang 10 – 11. Ở mỗi bước, GV có thể giao cho mỗi HS/ nhóm HS thực hiện phác thảo trên giấy.

– GV căn cứ các bước gợi ý cách thể hiện ý tưởng nội dung trong thiết kế mĩ thuật giao diện website về khởi nghiệp trong lĩnh vực chăm sóc thú cảnh, *SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện,* trang 12 – 14 để HS/ nhóm HS lựa chọn, thiết kế một website ở lĩnh vực yêu thích. HS/ nhóm HS có thể sử dụng phác thảo ở các hoạt động trước để điều chỉnh và hoàn thiện.

– Sản phẩm ở hoạt động này chỉ là "ý tưởng" được thể hiện qua hình thức vẽ trên giấy nên HS/ nhóm HS cần có phần thuyết minh nhằm làm rõ:

+ *Ý tưởng thiết kế là gì?*

+ *Các yếu tố hình, màu, nghệ thuật chữ được thể hiện thế nào khi cụ thể hoá ý tưởng?*

+ *Trong tổng thể, thiết kế mĩ thuật có hài hoà, phù hợp với đặc điểm về nội dung, chức năng của website không?*

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố được khái niệm và các bước thiết kế mĩ thuật website thông qua bản vẽ đã thực hiện.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận theo nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 14.

c) Sản phẩm

Củng cố nhận thức về lĩnh vực thiết kế mĩ thuật website.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào câu hỏi trong *SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện,* trang 14 và SPMT đã thực hiện (ý tưởng, bản vẽ thiết kế giao diện website yêu thích), GV cho HS thảo luận để củng cố lại kiến thức, kĩ năng trong thiết kế mĩ thuật website.

– GV cho HS thảo luận về quá trình tìm hiểu, thực hiện SPMT (những khó khăn, thuận lợi).

– Phần trình bày, GV có thể cho HS trình bày theo nhóm hoặc cá nhân.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS lên ý tưởng và thiết kế mĩ thuật một website giả định cho trường em.

b) Nội dung

– Tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận lên ý tưởng về thiết kế mĩ thuật website giả định cho nhà trường nơi em học.

– Thực hành, sáng tạo và cụ thể ý tưởng.

c) Sản phẩm

Bản vẽ thiết kế mĩ thuật website.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Hoạt động trên lớp:

– GV cho HS tìm ý tưởng, lựa chọn hình ảnh để thiết kế mĩ thuật website giả định cho nhà trường nơi em học, trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố sau:

+ Đặc điểm của nhà trường;

+ Hình ảnh có tính đại diện;

+ Hình thức thể hiện (nhóm/ cá nhân).

(2) Hoạt động ở nhà:

– HS lựa chọn hình và thể hiện phù hợp với ý tưởng đã nêu trên lớp.

– HS viết phần thuyết minh về thiết kế mĩ thuật giao diện website đã thể hiện.

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài này giúp HS làm quen với lĩnh vực thiết kế mĩ thuật website, từ đặc điểm, thể loại. Tính mở trong bài này chính là nội dung biên soạn trong sách đã định hướng giúp HS yêu thích thiết kế mĩ thuật website và chủ động tìm kiếm những thông tin liên quan.

Phần thực hành vẽ phác thảo hay xây dựng kế hoạch thiết kế website ở bài này là theo sự hiểu biết ban đầu của HS về thể loại này nên sẽ có nhiều phần thực hành còn chưa đạt yêu cầu. Tuy nhiên, đây là những dữ liệu cần thiết để đối sánh khi HS thực hiện thiết kế website ở bài sau và qua đó HS có những điều chỉnh về cách nghĩ, cũng như kĩ thuật khi thực hiện.

BÀI 2: THIẾT KẾ MĨ THUẬT GIAO DIỆN WEBSITE

(Thời gian thực hiện: 11 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết các yếu tố thẩm mĩ, hệ thống cấu trúc và phân cấp nội dung trên website.

2. Năng lực

– Lựa chọn chủ đề, phác thảo và thiết kế mĩ thuật website.

– Phân tích, đánh giá được thiết kế mĩ thuật website phù hợp với đối tượng sử dụng.

3. Phẩm chất

Yêu thích và hiểu biết cơ bản về thiết kế mĩ thuật website.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Máy chiếu (nếu có).

– Hình ảnh hoặc đường dẫn của một số website với các nội dung và chủ đề khác nhau.

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình.

– Ảnh tư liệu về các website hoặc ảnh tư liệu cho chủ đề website yêu thích.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

HS có thông tin về vai trò, nhiệm vụ và sự phát triển của website trên môi trường internet,…

b) Nội dung

GV tổ chức cho các nhóm HS tìm hiểu và thuyết trình một số nội dung liên quan đến:

– Vai trò, nhiệm vụ và sự phát triển của website trên môi trường internet. Những dấu mốc và sự xuất hiện của một số website ở Việt Nam.

– Một số website thuộc các nhóm nội dung chủ đề khác nhau ở Việt Nam như: giáo dục, giải trí, báo điện tử, thương mại điện tử, doanh nghiệp,…

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình bằng hình thức phù hợp (PowerPoint, sơ đồ tư duy, hình ảnh website sưu tầm được, video clip,…).

d) Tổ chức thực hiện

– GV: giao nhiệm vụ cho HS và mời các nhóm lên trình bày.

– HS:

+ *Nhóm 1: Vai trò nhiệm vụ và sự phát triển của website trên môi trường internet.*

+ *Nhóm 2 và nhóm 3 : Các website phổ biến thuộc các chủ đề khác nhau.*

– HS: trình bày phần thuyết trình đã chuẩn bị và báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

– Trong khi mỗi nhóm trình bày, GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn những nội dung liên quan đến bài học.

– GV: quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS theo các nội dung:

+ *Chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.*

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.*

Lưu ý:

– Gợi ý trong trình bày của nhóm 1:

+ *Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa nhiệm vụ của website.*

+ *Tìm hiểu những lí do sử dụng website của người dùng.*

+ *Tìm hiểu những lợi ích mà người dùng có được khi sử dụng website.*

– Gợi ý trong trình bày của nhóm 2, nhóm 3:

+ *Một số website phổ biến trong nhóm chủ đề (ví dụ chủ đề liên quan đến thông tin: trang báo điện tử, trang thông tin của doanh nghiệp, thương hiệu lớn ở Việt Nam; chủ đề liên quan đến thương mại điện tử: trang bán sản phẩm cụ thể của các doanh nghiệp như thời trang, nội thất, đồ thủ công mĩ nghệ,...).*
+ *Website cụ thể, trình bày nội dung và cách sắp xếp, nêu ra các đặc điểm nổi bật.*
+ *Phong cách, thể hiện của các website thông qua hình ảnh, màu sắc, kiểu chữ, bố cục thông tin,...*

– GV: căn cứ vào phần trình bày của các nhóm, GV đưa ra kết luận ở phần trình bày của từng nhóm và nhấn mạnh đến sự đa dạng cũng như nhận diện yếu tố mĩ thuật của các website.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– Biết và hiểu về đặc điểm các dạng bố cục thông dụng trong thiết kế mĩ thuật website.
– Nhận biết phân cấp thông tin trong các loại bố cục website.
– Vận dụng được kiến thức về bố cục cho các nội dung khác nhau của website.
– Biết cách tìm ý tưởng và xây dựng phác thảo cho website.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS thực hành để nhận biết về những nội dung liên quan đến cách sử dụng và lựa chọn bố cục phù hợp cho từng nội dung khác nhau của website.

– Trong phần này, GV cho HS tìm hiểu các lợi ích của người dùng khi tiếp cận website có bố cục gọn gàng, khoa học.

– GV có thể đưa ra một số website và giúp HS phân cấp được các nội dung theo thứ tự mức độ quan trọng tăng dần của các thông tin trên trang web, từ đó giúp HS nhận biết các vị trí, màu sắc, kí hiệu được ưu tiên cho các vùng thông tin với các cấp độ khác nhau.

– HS trả lời các câu hỏi trong phần vai trò của bố cục trong thiết kế mĩ thuật website (SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 17 – 23) để đưa ra một số định hướng, kế hoạch về việc sắp xếp thứ tự ưu tiên của nội dung và hình ảnh trong website theo chủ đề tuỳ chọn.

c) Sản phẩm

Bản thiết kế mĩ thuật website theo chủ đề tuỳ chọn.

d) Tổ chức thực hiện

Một số kiểu bố cục thông dụng trong thiết kế mĩ thuật website

– GV cho HS tìm hiểu các dạng bố cục trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 16 – 21 để cùng phân tích những mặt tích cực, hạn chế.

– Ở mỗi dạng bố cục, HS lựa chọn thể loại website phù hợp với dạng bố cục này để phác thảo ra giấy.

– Trên cơ sở các phác thảo bố cục website, GV gợi ý để HS lựa chọn dạng bố cục phù hợp theo các nội dung định hướng trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 23. Điều này sẽ định hướng cho HS lựa chọn và thực hành ở hoạt động tiếp theo.

Quy trình thiết kế mĩ thuật giao diện website

(1) Phương án 1:

GV cho HS điều chỉnh lại bố cục giao diện website theo xu hướng cải tiến những nhược điểm đã nêu và giải thích cụ thể, hoàn thiện dựa theo các bước trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 24 – 29.

(2) Phương án 2:

– Trên cơ sở tìm hiểu các bước thiết kế mĩ thuật giao diện website , GV định hướng phần thực hành theo các nội dung sau:

+ *Tìm ý tưởng trình bày, lựa chọn bố cục phù hợp với các nội dung khác nhau của website, SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện, trang 24.*
+ *Xây dựng kiến trúc thông tin của trang như sơ đồ trang thông tin (sitemap) và cách người dùng hoạt động (di chuyển) trên website, SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện, trang 25 – 26).*
+ *Phác thảo cấu trúc cơ bản của website , SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện, trang 27.*
+ *Lựa chọn phong cách, màu sắc và các kiểu chữ cho các phân cấp thông tin khác nhau và tiến hành thiết kế website, SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện, trang 28.*
+ *Tìm hoặc vẽ các hình ảnh, biểu tượng được sử dụng trên website như logo, biểu tượng và các hình minh hoạ (SGK Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện, trang 28).*
+ *Sắp xếp, hoàn thiện nội dung các trang phù hợp với cấu trúc thành phần của website theo phong cách, màu sắc, minh hoạ đã thiết kế.*
+ *Tham khảo ý kiến của người dùng (các thành viên trong lớp) và GV để tinh chỉnh lại giao diện website cho phù hợp.*

– Trong quá trình HS thực hiện thiết kế, vẽ minh hoạ, bố cục, GV quan sát, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố những kiến thức đã hình thành ở hoạt động Khám phá, Nhận biết.

b) Nội dung

GV tổ chức cho HS trao đổi theo một số nội dung ở hoạt động Thảo luận trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 30.

c) Sản phẩm

Củng cố nhận thức trong lĩnh vực thiết kế mĩ thuật website.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổng hợp các sản phẩm thiết kế mĩ thuật *website* của các nhóm HS, gợi ý cuộc thảo luận với các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện*, trang 30.

– GV có thể bổ sung thêm một số câu hỏi khác để củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở phần trước như:

+ *Thiết kế website của HS có gì khác biệt so với sản phẩm thiết kế cũ?*

+ *Sản phẩm có thể hiện được đầy đủ ý tưởng và đạt được mức độ như kì vọng không?*

+ *Sản phẩm thiết kế của HS có thể hiện được bản sắc thiết kế riêng hay điểm mạnh của HS (về bố cục, minh hoạ, thiết kế,…) không?*

+ *Sản phẩm có thể hiện đủ nội dung và tính năng cần thiết của website không?*

+ *HS khác nhận xét như thế nào về cách sắp xếp, bố cục và nội dung trình bày website của nhau? Nêu ra những điểm mạnh và mặt hạn chế.*

– Trong quá trình thảo luận, GV căn cứ vào sản phẩm đã thực hiện của HS để điều chỉnh, bổ sung câu hỏi để kiểm tra nhận thức của HS đối với các nội dung trong bài 2.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS có thể vận dụng kiến thức đã học để thực hành thiết kế trang thông tin điện tử cụ thể dựa trên ý tưởng lựa chọn của HS (không cần là 1 trang theo chủ đề có sẵn).

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS thiết kế, thực hiện các công đoạn của các bước đã học.

– HS lấy ý kiến đóng góp của thành viên lớp và GV, sau đó chỉnh sửa và hoàn thiện.

c) Sản phẩm

Website theo chủ đề HS tự chọn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV mở trực tiếp một số địa chỉ website có thiết kế mĩ thuật đẹp với các chủ đề phong phú để HS tham khảo, phân tích, tìm tài liệu.

– HS phác thảo bố cục trên giấy, vẽ minh hoạ trên giấy. Nếu có điều kiện thực hiện trên máy tính thì HS lấy tài liệu, cơ sở thực hành trên lớp để hoàn thiện sản phẩm trên máy tính.

– HS có thể trình bày sản phẩm cuối bằng hình ảnh trên máy tính hoặc giấy A0.

BÀI 1: DI SẢN KIẾN TRÚC

(Thời gian thực hiện: 8 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hiểu được đặc điểm, giá trị thẩm mĩ của công trình, di sản kiến trúc.

2. Năng lực

– Biết sử dụng một số kĩ năng tạo hình để mô phỏng công trình, di sản kiến trúc.

– Phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mĩ và công năng của công trình, di sản kiến trúc.

3. Phẩm chất

Biết cảm thụ và có ý thức ứng xử văn minh khi tham quan công trình, di sản kiến trúc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số ảnh chụp, hình ảnh sưu tầm về di sản kiến trúc ở mỗi thể loại.

– Máy chiếu và thiết bị âm thanh (nếu có).

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình đã được yêu cầu chuẩn bị trước.

– Ảnh tư liệu, đoạn phim ngắn đã sưu tầm thể hiện rõ yếu tố thẩm mĩ, giá trị nghệ thuật, giá trị lịch sử của di sản kiến trúc.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

Nhằm tạo hứng thú, có nhận xét, hình thành khái niệm và hiểu khái quát về "di sản kiến trúc".

b) Nội dung

Tổ chức cho HS thuyết trình, xem hình ảnh tham khảo và trao đổi một số nội dung ban đầu về "di sản kiến trúc".

c) Sản phẩm

Phần thuyết trình của HS.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Trước tiết học:

– GV giao cho HS chuẩn bị tư liệu tham khảo liên quan và cho HS lựa chọn (phân công) các nhóm lên trình bày bản thuyết trình (theo câu hỏi định hướng).

– HS: nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

(2) Trong tiết học:

– GV tổ chức cho HS trình bày hình ảnh một số "di sản kiến trúc" tiêu biểu của một quốc gia hay một địa phương đã sưu tầm trước.

– GV tổ chức cho HS xem và nhận biết các loại "di sản kiến trúc" thông qua hình ảnh mà GV đã chuẩn bị trước như:

+ Di sản kiến trúc là một công trình kiến trúc.

+ Di sản kiến trúc là một quần thể công trình kiến trúc.

+ Di sản kiến trúc là một tổng thể đô thị hoặc nông thôn.

+ Di sản kiến trúc là một tổng thể điểm cư trú.

– GV lưu ý: phần này có tính dẫn nhập nên không đánh giá thông tin HS đưa ra.

– GV căn cứ vào phần trình bày của các nhóm HS, kết luận và nhấn mạnh đến khái niệm chung của "di sản kiến trúc".

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

HS biết được:

– Giá trị của di sản kiến trúc.

– Các yếu tố tác động đến di sản kiến trúc.

– Xếp hạng di sản kiến trúc.

– Biết được cách thực hiện mô hình di sản kiến trúc từ vật liệu sẵn có.

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu, thuyết trình về các nội dung liên quan.

– GV cho HS thực hành phần nhiệm vụ học tập liên quan.

c) Sản phẩm

– Hình ảnh sưu tầm.

– Bài thuyết trình kèm ảnh minh hoạ

d) Tổ chức thực hiện

Giá trị của di sản kiến trúc

GV giao cho 4 nhóm học sinh sưu tầm hình ảnh, tư liệu về các di sản kiến trúc của địa phương và trả lời các câu hỏi sau:

– "Di sản kiến trúc" đó có những giá trị nào? (HS trả lời theo bảng gợi ý).

Các giá trị của di sản kiến trúc	Có	Không
Giá trị nghệ thuật kiến trúc, cảnh quan.		
Tiêu biểu cho một loại hình kiến trúc, phong cách kiến trúc.		
Giá trị nghệ thuật kiến trúc của bản thân công trình và tổng thể không gian trong phạm vi khuôn viên công trình.		
Giá trị gắn liền với cảnh quan, đóng góp vào cảnh quan chung đô thị, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.		
Giá trị về kĩ thuật, công nghệ xây dựng, sử dụng vật liệu xây dựng.		
Giá trị lịch sử, văn hoá.		
Tiêu biểu cho giai đoạn lịch sử.		
Gắn với đặc điểm, tính chất tiêu biểu về văn hoá của địa phương và dân tộc.		
Niên đại xây dựng, tuổi thọ công trình: – Công trình có niên đại ≥ 100 năm. – Công trình có niên đại ≥ 75 năm và < 100 năm. – Công trình có niên đại ≥ 50 năm và < 75 năm.		

– Những giá trị đó có vai trò như thế nào trong đời sống đương đại?

– Các nguyên nhân tác động đến tính toàn vẹn, giá trị của di sản kiến trúc đó là gì?

Các yếu tố tác động đến di sản kiến trúc

GV cho HS tìm hiểu và trình bày theo nhóm các yếu tố tác động đến di sản kiến trúc trong SGK *Mĩ thuật 12 – Kiến trúc*, trang 9 – 11. Ở mỗi nguyên nhân, GV cho HS liên hệ thực tiễn với công trình di sản kiến trúc tại địa phương.

Xếp hạng di sản kiến trúc

– Ở phần này, GV cho HS tìm hiểu tiêu chí xếp hạng di tích theo Luật Di sản văn hoá.

– Mỗi hạng di tích, GV cho HS sưu tầm hình ảnh di sản kiến trúc tương ứng ở địa phương, cũng như tìm hiểu những giá trị tại những di sản này để HS có khả năng kết nối tri thức với cuộc sống.

Tìm hiểu cách thực hiện mô hình di sản kiến trúc Khuê Văn Các bằng vật liệu sẵn có

– Trong nội dung này, GV cho HS tìm hiểu về quy trình thực hiện SPMT di sản kiến trúc từ vật liệu sẵn có. Ở mỗi bước, GV đưa ra câu hỏi để phát huy khả năng liên tưởng của HS trong phần thực hiện làm mô hình di sản kiến trúc.

– GV đặt câu hỏi để HS lựa chọn di sản kiến trúc yêu thích để mô phỏng.

– GV nêu tình huống để HS lựa chọn được vật liệu phù hợp trong phần thực hành làm mô hình di sản kiến trúc, phù hợp với năng lực của bản thân.

– Kết thúc phần này, GV cho HS thực hiện câu lệnh trong SGK *Mĩ thuật 12 – Kiến trúc*, trang 15.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố lại những kiến thức về "di sản kiến trúc" từ đặc điểm, các giá trị tiêu biểu, các yếu tố tác động gây ảnh hưởng tới di sản.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận theo nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Kiến trúc*, trang 16.

c) Sản phẩm

Củng cố kiến thức liên quan đến mục tiêu của bài học.

d) Tổ chức thực hiện

– Trên cơ sở kiến thức, kĩ năng và phần thực hành đã thực hiện ở bài 1, GV gợi ý cho HS thảo luận trên lớp theo các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 12 – Kiến trúc*, trang 16.

– GV có thể cho HS viết bài giới thiệu về giá trị của di sản kiến trúc và vẻ đẹp của SPMT mô phỏng vẻ đẹp của di sản kiến trúc với người thân và bạn bè. Phần viết có thể thực hiện ở nhà và nộp ở buổi sau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS lập được thư mục di sản kiến trúc tại địa phương nơi mình sinh sống.

– HS tìm hiểu được và lập danh sách các bước cơ bản để bảo tồn di sản kiến trúc tại địa phương.

– HS viết được bài luận giới thiệu, quảng bá về vẻ đẹp của di sản kiến trúc yêu thích.

b) Nội dung

HS thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra trong SGK *Mĩ thuật 12 – Kiến trúc*, trang 16.

c) Sản phẩm

– Thư mục di sản kiến trúc tại địa phương.

– Danh sách các bước cơ bản để bảo tồn di sản kiến trúc.

– Bài luận.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 12 – Kiến trúc*, trang 16.

– Ở nội dung lập thư mục di sản kiến trúc, GV lưu ý HS xác định:

+ *Tên gọi của di sản kiến trúc.*

+ *Niên đại của di sản kiến trúc.*

+ *Giá trị của di sản kiến trúc.*

+ *Xếp hạng của di sản kiến trúc.*

+ *Địa điểm của di sản kiến trúc.*

– Ở nội dung lập danh sách các bước cơ bản để bảo tồn di sản kiến trúc, GV lưu ý HS xác định:

+ *Các yếu tố tác động đến di sản kiến trúc.*

+ *Những nguyên nhân có thể khắc phục trong thời gian ngắn.*

+ *Những nguyên nhân phải có kế hoạch cụ thể để khắc phục trong dài hạn.*

+ *Các bước cụ thể cần tiến hành để bảo tồn di sản kiến trúc.*

Lưu ý:

– HS thực hiện nội dung này theo nhóm. Số lượng HS mỗi nhóm tuỳ vào thời gian và điều kiện học tập.

– Khi kết thúc mỗi nội dung, HS trình bày kết quả của cá nhân/ nhóm để HS trong lớp cho ý kiến hoàn thiện.

Các thầy, cô thân mến!

Mục đích chính ở bài học này giúp HS có những hiểu biết ban đầu về di sản kiến trúc như phân biệt được di sản kiến trúc với các di sản khác, nhận biết được các giá trị của di sản kiến trúc. Từ đó, các em có thể hình thành tình cảm, lòng tự hào dân tộc nói chung và lĩnh vực kiến trúc nói riêng. Đồng thời, các em cũng sẽ quan tâm và có ý thức hơn trong việc gìn giữ những di sản này. Nội dung biên soạn trong sách cũng định hướng giúp HS chủ động tìm kiếm những thông tin liên quan qua những câu hỏi/ câu lệnh sau mỗi phần lí thuyết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 2: THIẾT KẾ BẢO TỒN DI SẢN KIẾN TRÚC

(Thời gian thực hiện: 8 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được đặc điểm bảo tồn di sản kiến trúc.

2. Năng lực

– Xác định được di sản kiến trúc cần bảo tồn để thực hành dự án, SPMT.

– Nhận định được vai trò của bảo tồn di sản kiến trúc trong giáo dục thẩm mĩ và phát triển nghệ thuật truyền thống.

3. Phẩm chất

Khơi gợi lòng tự hào dân tộc và ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

– SGV.

– Một số ảnh chụp, hình ảnh sưu tầm về công tác bảo tồn di sản kiến trúc.

– Máy chiếu hình ảnh và thiết bị âm thanh (nếu có)

2. Đối với HS

– SGK.

– Bài thuyết trình đã được yêu cầu chuẩn bị trước

– Ảnh tư liệu, đoạn phim ngắn đã sưu tầm thể hiện rõ quy trình bảo tồn di sản kiến trúc.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá

a) Mục tiêu

Nhằm tạo hứng thú, hình thành khái niệm và hiểu khái quát về "bảo tồn di sản kiến trúc".

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu, thuyết trình về các nội dung liên quan.

– GV cho HS thực hành phần nhiệm vụ học tập liên quan.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình có ví dụ minh hoạ.

d) Tổ chức thực hiện

(1) Trước tiết học:

– GV giao cho HS chuẩn bị tư liệu tham khảo liên quan và phân công các nhóm lên trình bày bản thuyết trình (theo câu hỏi định hướng).

– HS: nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

(2) Trong tiết học:

– GV tổ chức cho HS thuyết trình nội dung đã chuẩn bị về nội dung "khái lược về bảo tồn di sản kiến trúc".

– HS: nộp báo cáo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

– GV quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:

+ *Chuẩn bị bài thuyết trình của nhóm.*

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.*

Lưu ý:

– HS sử dụng tài liệu đã tìm hiểu, tra cứu, sưu tầm ở nhà về một di tích kiến trúc ở địa phương nơi em sinh sống.

– Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình "khái lược về bảo tồn di sản kiến trúc"

+ *Di tích kiến trúc được xây dựng từ bao giờ?*

+ *Di tích kiến trúc đã gặp những tổn hại gì trong lịch sử tồn tại của nó?*

+ *Di tích kiến trúc đã trải qua mấy lần trùng tu, sửa chữa?*

+ *Các phương pháp trùng tu, sửa chữa đã được thực hiện là gì?*

+ *Em cảm nhận thế nào về kết quả của di tích sau mỗi lần trùng tu, sửa chữa?*

– Ở nhiệm vụ này, HS thực hiện theo nhóm:

+ *Nhóm 1: Trình bày về nội dung "Khái lược về bảo tồn di sản"*

+ *Các nhóm còn lại trình bày ở phần tiếp theo.*

– GV: căn cứ vào phần trình bày của HS, GV đưa ra kết luận nội dung chính,...

Lưu ý:

– Vì là phần giới thiệu nên GV không đánh giá đúng/ sai trong ý kiến trình bày của HS. Những ý kiến của HS sẽ là căn cứ để GV chốt ý ở hoạt động 2: Nhận biết.

– Trong phần nhận xét có lồng ghép việc trả lời câu hỏi ở phần này trong SGK.

2. Hoạt động 2: Nhận biết

a) Mục tiêu

– Vai trò, ý nghĩa của công tác bảo tồn di sản kiến trúc.

– Các phương pháp ghi chép di sản kiến trúc.

– Quy trình thiết kế bảo tồn di sản kiến trúc.

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu, thuyết trình về các nội dung liên quan.

– GV cho HS thực hành phần nhiệm vụ học tập liên quan.

c) Sản phẩm

– Bài thuyết trình kèm ảnh minh hoạ.

– Bản vẽ, mô hình ghi chép lại di sản kiến trúc.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS trình bày phần thuyết trình đã chuẩn bị.

– HS:

+ *Nhóm 2: trình bày về "Những phương pháp đặc thù trong công tác bảo tồn, trùng tu di sản kiến trúc".*

+ *Nhóm 3: trình bày về nội dung "Ý nghĩa công tác bảo tồn di sản kiến trúc".*

+ *Nhóm 4: trình bày về nội dung "Một số phương pháp khảo sát hiện trạng di sản kiến trúc".*

+ *Nhóm 5: trình bày về nội dung "Quy trình cơ bản trong thiết kế bảo tồn di sản kiến trúc".*

– GV quan sát việc tham gia hoạt động học trên lớp của HS:

+ *Chuẩn bị bài thuyết trình của nhóm.*

+ *Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.*

+ *Sự tham gia của HS trong lớp.*

+ *Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.*

Lưu ý:

– Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình "Những phương pháp đặc thù trong công tác bảo tồn, trùng tu di sản kiến trúc".

+ *GV lưu ý HS tìm ví dụ minh hoạ cho mỗi phương pháp cụ thể.*

+ *GV cho HS so sánh các phương pháp đặc thù và tìm ví dụ di sản kiến trúc được bảo tồn phù hợp với mỗi phương pháp.*

– Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình "Ý nghĩa công tác bảo tồn di sản kiến trúc".

+ *Gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống được thể hiện thế nào trong công tác bảo tồn di sản kiến trúc?*

+ *Việc bảo tồn di sản kiến trúc góp phần nâng cao nhận thức, giáo dục thẩm mĩ cho thế hệ trẻ như thế nào? Hãy đưa ra minh chứng cụ thể.*

+ *Di sản kiến trúc đóng góp như thế nào về phát triển tài nguyên du lịch ở địa phương?*

– Một số gợi ý trong triển khai nội dung thực hành "Một số phương pháp khảo sát hiện trạng di sản kiến trúc".

+ *GV cho HS thực hành với phương pháp ghi, thông qua việc tái hiện một di sản kiến trúc ở địa phương (vẽ trực tiếp hoặc vẽ qua tư liệu ảnh chụp).*

+ *GV cho HS thực hành với phương pháp dựng mô hình theo nhóm (có thể sử dụng ngay hình ảnh di sản kiến trúc được mô phỏng qua phương pháp ghi.*

+ *GV cho HS thực hành với phương pháp in bản dập một số hoa văn tại di sản kiến trúc (GV có thể tham khảo kĩ thuật in bản dập trong cuốn SGK Mĩ thuật 10 – Đồ họa (tranh in).*

– Một số gợi ý trong triển khai nội dung bài thuyết trình " Quy trình cơ bản trong thiết kế bảo tồn di sản kiến trúc".

+ *Căn cứ nội dung trong SGK Mĩ thuật 12 – Kiến trúc, trang 27, GV cho HS trình bày lại các bước thiết kế bảo tồn di sản kiến trúc.*

+ *Lấy ví dụ minh hoạ cho mỗi bước thực hiện.*

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố được những hiểu biết về các hoạt động trong công tác bảo tồn di sản kiến trúc cũng như ý nghĩa của công việc này.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận theo nội dung trong SGK *Mĩ thuật 12 – Kiến trúc*, trang 30.

c) Sản phẩm

Nhận thức của HS về công tác bảo tồn di sản kiến trúc.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý cho HS trong quá trình thảo luận trên lớp.

– HS sử dụng tài liệu đã tìm hiểu, tra cứu, sưu tầm khi trao đổi và thảo luận về các nội dung liên quan đến bảo tồn di sản kiến trúc.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS làm quen với một số hoạt động trong công việc thiết kế bảo tồn di sản kiến trúc.

b) Nội dung

Nghiên cứu, xây dựng bộ tư liệu về một di sản kiến trúc tại địa phương.

c) Sản phẩm

Bộ tư liệu về một di sản kiến trúc tại địa phương.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung của hoạt động Vận dụng trong SGK *Mĩ thuật 12 – Kiến trúc,* trang 30.

– HS trình bày về nội dung tư liệu đã sưu tầm được về một di sản kiến trúc.

– HS trình bày những thuận lợi/ khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ khảo sát và xây dựng một bộ tư liệu về di sản kiến trúc như: ảnh hiện trạng, ảnh tư liệu, dựng mô hình,...

– GV nêu câu hỏi để tìm hướng giải quyết những vướng mắc trong quá trình HS thực hành SPMT theo nhiệm vụ học tập ở phần này, cũng như động viên, khen thưởng HS có những giải pháp khắc phục được những khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ.

Các thầy, cô thân mến!

Căn cứ vào điều kiện của nhà trường và thời gian tổ chức, GV điều chỉnh kế hoạch dạy học ở bài học này sao cho phù hợp và cần đáp ứng được:

– HS được thực hành và tạo ra sản phẩm.

– Trên cơ sở các hoạt động thực hành, HS biết được công việc bảo tồn di sản kiến trúc.

– Biết nghiên cứu hình dáng, cấu trúc, các ngôn ngữ tạo hình và cách sử dụng vật liệu của di sản để phục dựng, mô phỏng lại một cách chân xác.

Đây là những kiến thức, kĩ năng cần có để giúp HS có những hiểu biết khái quát nhất về bảo tồn di sản kiến trúc ứng dụng được vào cuộc sống.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM DUY ANH – NGUYỄN VĂN NGUYÊN
Biên tập mĩ thuật: PHẠM DUY ANH
Thiết kế sách: ĐINH THANH LIÊM
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MĨ THUẬT 12 (Sách giáo viên)
Mã số: .....

In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm.....
Mã số ISBN: 978-604-0-.....



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 12 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 12, tập một – SGV
2. Ngữ văn 12, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 – SGV
4. Toán 12 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 12 – SGV
6. Lịch sử 12 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – SGV
8. Địa lí 12 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 12 – SGV
10. Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 – SGV
12. Vật lí 12 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 12 – SGV
14. Hoá học 12 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 12 – SGV
16. Sinh học 12 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 12 – SGV
18. Công nghệ 12 – Công nghệ Điện – Điện tử – SGV
19. Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Công nghệ Điện – Điện tử – SGV
20. Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản – SGV
22. Tin học 12 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 12 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12 – SGV
27. Âm nhạc 12 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 12 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – SGV
30. Giáo dục thể chất 12 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 12 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 12 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 12 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 – SGV
35. Tiếng Anh 12 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG